

WAR
WILDLIFE AT RISK



Bảo vệ động vật hoang dã

Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7



Đỗ Thị Thanh Huyền ■ Phạm Phương Bình ■ Trần Văn Quang



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

Quy định sao chép: Có thể sao chép, trích dẫn tài liệu này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR). Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

Trích dẫn: Đỗ Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Bình, Trần Văn Quang, 2014. **Bảo vệ Động vật hoang dã – Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7**. Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR).

Thiết kế: Huỳnh Minh Tú, Đỗ Thị Thanh Huyền.

Vẽ minh họa: Đào Văn Hoàng, Babb Randall Dean.

Địa chỉ liên hệ: **Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR)**
202/10, Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84-8-3899 7314; Fax: +84-8- 3899 7316
Email: info@wildlifeatrisk.org
Website: www.wildlifeatrisk.org

Phòng Giáo dục Trung học

Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh

Số 66 - 68 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84-8-3822 9360

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh

Số 6, Phan Đăng Lưu, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84-8-3843 4403



Bảo vệ động vật hoang dã

Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7

Đỗ Thị Thanh Huyền ■ Phạm Phương Bình ■ Trần Văn Quang



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



Lời nói đầu

Ngày nhỏ, tôi thường được mẹ cho con Cà cuống mới bắt ngoài đồng. Mẹ bảo đem Cà cuống nướng vàng lên, rửa sạch rồi dầm vào bát nước mắm nguyên chất, ăn với cơm; thơm thơm, cay cay, ấm nồng hương thu Hà Nội. Hương vị cà cuống ấy cứ đọng đầy mãi kỷ niệm tuổi thơ, của những ngày cắp sách đến trường. Dần sau đó, khi trở thành học sinh trung học phổ thông, rồi lên đại học, tôi không bao giờ thấy mẹ mang về Cà cuống; cũng không bao giờ nghe ai nói đến việc bắt được Cà cuống dầm nước mắm ăn. Dần dần tôi biết rằng Cà cuống đã sắp tuyệt chủng, rằng Cà cuống bị con người truy lùng ráo riết làm hương liệu, rằng việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu trong nông nghiệp đã khiến loài côn trùng vốn phổ biến ở đồng ruộng xưa, nay trở nên hiếm hoi. Tôi sẽ không bao giờ còn được thưởng thức bát cơm trắng nóng hổi thơm mùi nước mắm Cà cuống nữa.

Động vật hoang dã đang biến mất! Không phải ai cũng ý thức được biến cố này; không phải ai cũng cũng thấy được hậu quả mà chúng ta phải gánh chịu khi động vật hoang dã biến mất. Các em học sinh lại càng khó hình dung được chuyện gì đang diễn ra với các loài động vật hoang dã. Và các em, các thế hệ mai sau cũng không biết mình bị thiệt thòi đến thế nào khi không còn được thấy, được chiêm ngưỡng những tạo vật độc đáo của thiên nhiên, được hưởng những giá trị mà chúng mang lại.

Hàng trăm loài động vật hoang dã Việt Nam đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Gần đây nhất là câu chuyện buồn về sự tuyệt chủng của loài Tê giác một sừng tại Việt Nam vào tháng 5/2010. Tạo vật độc đáo này đã vĩnh viễn biến mất! Chúng ta không muốn các loài động vật hoang dã khác của Việt Nam cũng chịu chung số phận với Tê giác một sừng.

Giáo dục học sinh bảo vệ động vật hoang dã là giải pháp lâu dài và hiệu quả nhằm kiến tạo một thế hệ tương lai quan tâm đến động vật hoang dã với lối sống bền vững, hoà hợp với thiên nhiên. Trong thời gian gần đây, việc giáo dục học sinh bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm và chỉ đạo thực hiện. Gần đây nhất là chương trình Tích hợp nội dung Đa dạng sinh học và bảo vệ thiên nhiên vào các môn học như: Sinh học, Địa lý, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoài giờ lên lớp của khối trung học cơ sở. Tuy vậy, nội dung về động vật hoang dã vẫn chưa đủ phong phú để giúp các em thấy được vẻ đẹp và giá trị của động vật hoang dã, nhận thức được mối đe dọa đối với động vật hoang dã và biết cách hành động bảo vệ động vật hoang dã.

Được sự ủng hộ, hợp tác và cho phép của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ giáo viên tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7. Tài liệu “Bảo vệ Động vật hoang dã - Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7” được biên soạn nhằm hướng dẫn giáo viên thực hiện các tiết học có tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã. Đi kèm tài liệu này là bộ giáo cụ gồm 10 phim ngắn với hơn 700 hình ảnh ngoài thiên nhiên của gần 400 loài động vật hoang dã quý hiếm, thú vị của Việt Nam.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, quý vị độc giả nhằm hoàn thiện hơn nữa bộ tài liệu và công cụ giảng dạy về động vật hoang dã.

Xin chân thành cảm ơn!



Lời cảm ơn

Xin trân trọng cảm ơn những cá nhân và tổ chức sau đây đã cho phép, ủng hộ, tạo điều kiện và giúp đỡ để cuốn tài liệu được xây dựng và đưa đến tay các thầy cô giáo.

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Hoài Chương - Nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh, ông Thái Quốc Tuấn - Phó Trưởng Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh đã ủng hộ, tạo điều kiện và nhận xét góp ý cho Chương trình SOS và bộ tài liệu.

Ông Nguyễn Vũ Khôi, Giám đốc Tổ chức WAR đã ủng hộ, tạo điều kiện và cung cấp nhiều tư liệu hình ảnh cho bộ giáo cụ và nhận xét cho cuốn tài liệu cũng như bộ giáo cụ.

Cô Nguyễn Việt Tú - Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh, thầy Hồ Hữu Phương - Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh, và các thầy cô giáo và học sinh Quận Bình Thạnh đã ủng hộ và áp dụng tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào môn sinh học lớp 7.

Cô Đinh Thị Vy và nhóm giáo viên bộ môn Sinh học cùng các em học sinh Trường THCS Trương Công Định đã tham gia tiết dạy mẫu tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã.

Gần 50 giáo viên môn Sinh học tại 32 trường của 3 quận Bình Thạnh, Bình Tân và Tân Phú đã thí điểm 306 tiết dạy tích hợp cho hơn 13.200 lượt học sinh trong năm học 2013-2014.

Cô Hồ Thị Kim Lan, cô Lê Thị Kim Ngân đã tham gia xây dựng bộ giáo cụ hỗ trợ.

Ông Bùi Hữu Mạnh, ông Lê Xuân Lâm, ông Trần Anh Vũ đã cung cấp tư liệu, nhận xét góp ý cho tài liệu và bộ giáo cụ hỗ trợ.



Mục lục

Lời nói đầu	5
Lời cảm ơn	6
Mục lục	7
Những từ viết tắt	8
Hướng dẫn sử dụng tài liệu	9
Chương 1. Cơ sở tích hợp	11
1. Thế giới động vật hoang dã Việt Nam.....	12
2. Cơ sở thực hiện tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã với học sinh THCS.....	21
Chương 2. Mục tiêu, nội dung, địa chỉ tích hợp	29
1. Mục tiêu	30
2. Nội dung, địa chỉ tích hợp	30
Chương 3. Giáo án tích hợp tham khảo	33
Bài 1. Thế giới động vật đa dạng phong phú.....	34
Bài 27. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Sâu bọ.....	39
Bài 34. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Cá.....	45
Bài 37. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư.....	51
Bài 40. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Bò sát.....	56
Bài 44. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Chim	62
Bài 49. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (Bộ Dơi và Bộ Cá voi).....	67
Bài 50. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Ăn sâu bọ, Gặm nhấm và Ăn thịt).....	77
Bài 60. Động vật quý hiếm	84
Phụ lục 1. Giới thiệu Sách Đỏ Việt Nam	91
Phụ lục 2. Kết quả khảo sát sử dụng sản phẩm ĐVHD tại TPHCM.....	93
Phụ lục 3. Chương trình SOS – Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã khởi tiêu thụ trái phép.....	95
Phụ lục 4. Mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.....	97
Tài liệu tham khảo.....	98

Những từ viết tắt

DHTC:	Dạy học tích cực
ĐVHD:	Động vật hoang dã
GV:	Giáo viên
HS:	Học sinh
KBTTN:	Khu bảo tồn thiên nhiên
VQG:	Vườn quốc gia
SGK:	Sách giáo khoa
THCS:	Trung học cơ sở
TPHCM:	Thành phố Hồ Chí Minh





Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Bộ tài liệu này gồm một cuốn sách “Bảo vệ Động vật hoang dã – Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7” và một bộ giáo cụ hỗ trợ 10 bài giảng của môn Sinh học lớp 7 có tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã (ĐVHD). Dựa trên kết quả thí điểm hơn 306 tiết dạy tích hợp, bộ tài liệu đã được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của giáo viên. Có thể tải bộ tài liệu này tại trang web: www.wildlifeatrisk.org. Bộ tài liệu, đặc biệt là bộ giáo cụ tích hợp này sẽ liên tục được cập nhật và điều chỉnh nhằm đáp ứng mong đợi của giáo viên và học sinh, sao cho hiệu quả bài giảng về ĐVHD được phát huy tối đa.

Tài liệu Bảo vệ Động vật hoang dã – Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7

Tài liệu này được biên soạn nhằm hướng dẫn giáo viên môn Sinh học lớp 7 cách tổ chức và thực hiện tiết dạy có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD. Tài liệu gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở tích hợp gồm những nội dung giới thiệu về thể giới ĐVHD Việt Nam, một số phương pháp giáo dục tích cực và cơ sở pháp lý của việc tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7. Chương 2. Mục tiêu, nội dung địa chỉ tích hợp gồm phần tóm tắt ngắn gọn về mục tiêu, nội dung, địa chỉ tích hợp cho 10 bài trong môn sinh học lớp 7. Chương 3. Giáo án tích hợp tham khảo, gồm 10 giáo án cho 10 bài giảng có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD. Trong mỗi bài giảng, ngoài kết cấu như một giáo án thông thường (gồm các phần: mục tiêu học tập, chuẩn bị của giáo viên và học sinh, hoạt động dạy và học), mỗi bài còn gồm một phần thông tin cơ sở, cung cấp thông tin về nhóm ĐVHD được giới thiệu trong bài giảng nhằm giúp giáo viên có thêm kiến thức cần thiết để truyền đạt cho học sinh. Các phần kiến thức tích hợp được thể hiện bằng chữ màu xanh lá cây.

Trước khi bắt đầu mỗi bài giảng, giáo viên cần đọc kỹ phần thông tin cơ sở trong mỗi giáo án mẫu và vận dụng để tự xây dựng giáo án của mình, theo tinh thần mục tiêu, nội dung và địa chỉ tích hợp trong chương 2. Giáo viên cũng có thể sử dụng luôn các giáo án tích hợp tham khảo, song vẫn phải đọc kỹ phần thông tin cơ sở trong mỗi bài.

Ngay sau tiết dạy tích hợp, giáo viên nên tự điền vào phần đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm ở cuối mỗi bài giảng.

Cuốn tài liệu này cũng bao gồm bộ ảnh 8 loài ĐVHD ở các bậc khác nhau trong Sách Đỏ Việt Nam để giáo viên sử dụng cho phần tìm hiểu Sách Đỏ Việt Nam trong bài 1.

Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7

Mỗi bài tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD đều gồm (1) bộ 3-12 ảnh chụp và thông tin các loài ĐVHD quý hiếm hoặc thú vị ngoài thiên nhiên Việt Nam tương ứng với nội dung bài; (2) bộ 60-90 ảnh chụp ngoài thiên nhiên của các loài ĐVHD quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam hoặc ảnh chụp sản phẩm bị sử dụng của những loài này, kèm thông tin ngắn gọn; (3) đoạn phim ngắn có nhạc, xây dựng từ bộ ảnh chụp ĐVHD ngoài thiên nhiên Việt Nam. Trong thời gian tới, Tổ chức WAR sẽ bổ sung thêm các đoạn phim ngắn về tập tính ĐVHD Việt Nam.

Toàn bộ nội dung này được chép vào 01 USB dung lượng 8GB kèm theo quyển tài liệu. Giáo viên có thể tải thêm hình ảnh, thông tin cập nhật tại trang web của Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR).

Xin mời liên lạc với Tổ chức WAR về cuốn tài liệu và bộ giáo cụ này.

Chương 1



1. Thế giới động vật hoang dã Việt Nam

Thế giới động vật hoang dã Việt Nam đa dạng, độc đáo

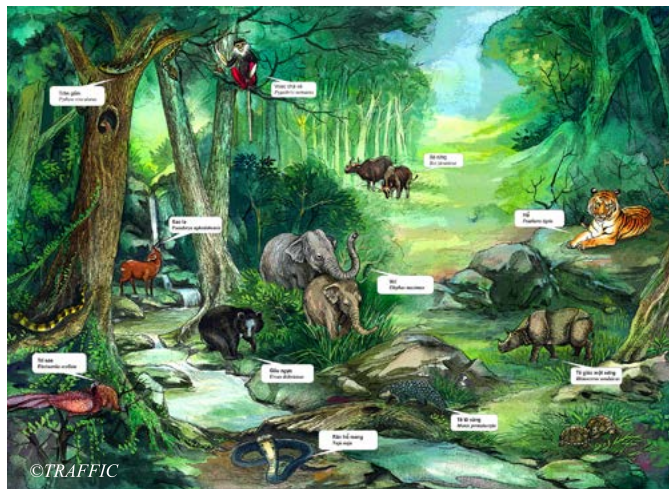
Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, trải dài từ Bắc đến Nam, với điều kiện khí hậu đa dạng, đường bờ biển dài và nhiều loại thủy vực nước ngọt đa dạng, nhiều vùng rừng núi trùng điệp với các đồng bằng xen kẽ, Việt Nam có nhiều loại môi trường sống khác nhau; do vậy thích hợp cho hầu hết các ngành động vật sinh sống.

Thiên nhiên Việt Nam ban tặng cho chúng ta nhiều loài độc đáo. Tại Việt Nam hiện nay, hơn 21.000 loài động vật đã được mô tả. Việt Nam là một trong những nơi có nguồn tài nguyên đa dạng sinh học giàu có vào bậc nhất trên toàn thế giới (theo Ngân hàng Thế giới, 2005). Các loài động vật đã được mô tả gồm 275 loài thú, 874 loài chim, 271 loài bò sát, 162 loài lưỡng cư, 2.753 loài cá trong đó có khoảng 2.000 loài cá biển và hàng chục ngàn loài động vật không xương sống ở cạn và ở nước. Hệ động vật Việt Nam không những giàu về thành phần loài mà còn có nhiều loài đặc hữu; rất nhiều loài có giá trị kinh tế và khoa học.

Rừng núi thấp

Đây là những khu rừng nhiệt đới có độ cao dưới 800m so với mực nước biển. Với điều kiện sống khá thuận lợi, đây là nơi sinh sống của nhiều loài thú lớn và có nguy cơ tuyệt chủng cao như Hổ, Voi, Gấu, Saola, Voọc chà vá, Trĩ sao, Hồng hoàng, Tê tê, Vượn đen má vàng, Hươu, Nai, Bò tót...

Rất nhiều vườn quốc gia (VQG) và khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) tại Việt Nam có kiểu hệ sinh thái này như: VQG Cát Tiên, KBTTN Văn hóa Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, VQG Chư Mom Ray, tỉnh Kon Tum, VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế, VQG Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình...



Rừng nhiệt đới trên núi đá vôi

Đây là các kiểu rừng nhiệt đới phân bố tại các địa hình đất đá vôi. Do đặc trưng của địa hình Các-tơ, rừng nơi đây thường có độ cao lớn, chia cắt bởi những sườn núi hiểm trở. Đây là nơi sinh sống của một số loại linh trưởng, đặc hữu, quý hiếm như: Voọc lông trắng (duy nhất chỉ có tại VQG Cúc Phương và Khu Bảo tồn Đất ngập nước Vân Long, tỉnh Ninh Bình), Voọc đầu trắng (đặc hữu của đảo Cát Bà), Voọc mũi hếch và Voọc đen má trắng (chỉ có tại KBTTN Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang)...



Loại rừng này thường gặp ở các tỉnh phía bắc như: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Hoà Bình, Ninh Bình, Thanh Hoá và một số đảo trong vịnh Bắc bộ như Cát Bà, Hạ Long. Nổi tiếng nhất là các VQG Cúc Phương, Phong Nha-Kẻ Bàng, Bái Tử Long.

Rừng á nhiệt đới núi cao

Ở độ cao hơn 800m so với mực nước biển, với điều kiện khí hậu khắc nghiệt, kiểu rừng á nhiệt đới núi cao là nơi sinh sống của nhiều loài chim quý hiếm, đặc hữu – chỉ có ở khu vực hoặc Việt Nam như: Sẻ thông họng vàng - Sống trong rừng thông ở độ cao trên 1.200m ở Đà Lạt, núi Langbian; một số loài đặc hữu chỉ có ở Việt Nam khác như: Mì langbian, Khướu đầu đen, Khướu đầu đen má xám, Khướu ngọc linh.

Một số VQG và KBTTN nổi tiếng với các khu rừng á nhiệt đới núi cao gồm: VQG Hoàng Liên Sơn, Bạch Mã, KBTTN Ngọc Linh, Bi đúp Núi Bà...



Đất ngập nước

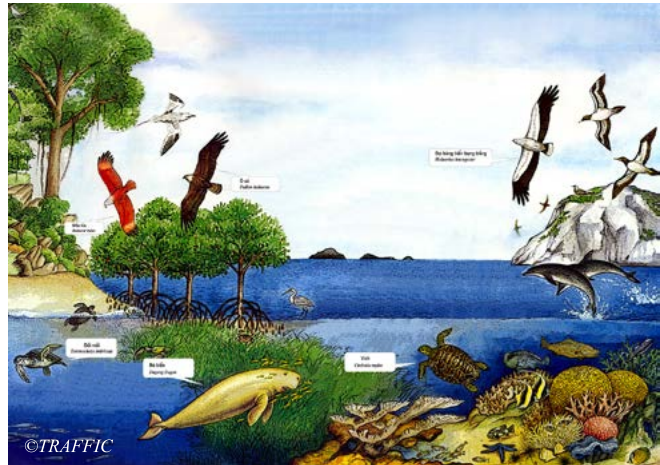
Việt Nam có nhiều thuỷ vực đa dạng như bầu chứa nước tự nhiên, nhân tạo, các khu vực cửa sông, ven biển. Đây là nơi sinh sống của nhiều loài chim thú quý hiếm như: Sếu đầu đỏ (VQG Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp là một trong những điểm di cư của Sếu đầu đỏ), Cò thìa, Cò lạo ẩn độ, Cá sấu xiêm, Rái cá vuốt bé, Rái cá lông mượt, Rái cá lông mũi, Mèo cá...

Một số khu Bảo tồn đất ngập nước nổi tiếng tại Việt Nam (Khu RAMSAR) bao gồm: Xuân Thủy - tỉnh Nam Định, Phá Tam Giang - tỉnh Thừa Thiên Huế, Tràm Chim - tỉnh Đồng Tháp, Bầu Sấu - VQG Cát Tiên - tỉnh Đồng Nai.



Rừng ngập mặn, vùng biển ven bờ và biển khơi

Đây là hệ sinh thái giàu có nhất về thành phần loài. Rừng ngập mặn là nơi chuyển tiếp giữa đất liền và biển. Sinh cảnh này gồm những cây có khả năng sinh trưởng và phát triển tại những vùng đầm lầy ven biển có độ muối cao. Rừng ngập mặn thường phân bố dọc theo các vùng cửa sông ven biển, hoặc tại các vùng triều của các vụng, vịnh, đầm phá. Khác với suy nghĩ của nhiều người về môi trường sống khắc nghiệt tại các khu rừng ngập mặn, đây là nơi cư trú của rất nhiều loài sinh vật khác nhau từ côn trùng, giáp xác, bò sát, chim, thú.



Hệ sinh thái giàu có nhất ở vùng biển gần bờ phải kể đến là rạn san hô. Đây là nơi sinh sống và cung cấp thức ăn cho hàng ngàn loài sinh vật khác nhau, từ các loài 2 mảnh đến cá ngựa, cá mập... Rạn san hô với sự sống phong phú và giá trị sinh thái to lớn thường được ví như những khu rừng nhiệt đới dưới đáy biển. Đây là một trong những hệ sinh thái độc đáo và có tính đa dạng sinh học cao nhất trên Trái Đất.

Một số loài động vật quý hiếm phải kể đến trong kiểu hệ sinh thái rừng ngập mặn, vùng biển ven bờ và biển khơi là: Bò biển, Đồi mồi, Vích, Cá heo, Đại bàng biển bụng trắng, Diều lửa.

Thế giới động vật hoang dã Việt Nam có giá trị to lớn

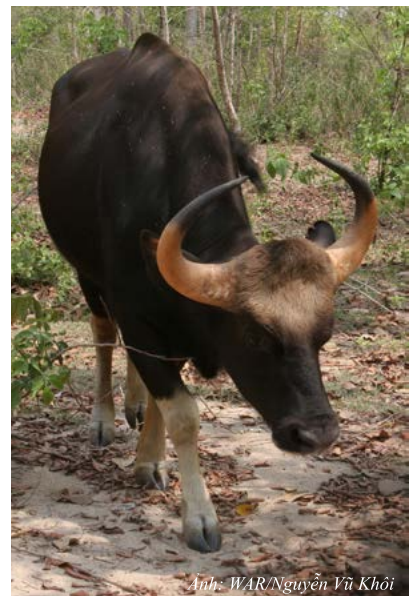
Sự phong phú của các loài ĐVHD đã mang lại nhiều giá trị quý báu cho con người, đáp ứng cho chúng ta các nhu cầu thiết yếu như ăn, mặc, ở và làm giàu cho cuộc sống của con người bằng nhiều cách khác nhau.

Động vật hoang dã đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người!

Thực phẩm là nhu cầu thiết yếu nhất đối với con người sau nhu cầu thở! Từ xa xưa con người đã biết sử dụng các loài động vật hoang dã làm thức ăn. Ngày nay, khi con người đã có thể tự chăn nuôi, trồng trọt để có các loại thực phẩm ưa thích, việc ăn các loài ĐVHD trong tự nhiên không còn là nhu cầu thiết yếu nữa, trừ một vài bộ tộc vẫn sinh sống bằng săn bắt, hái lượm.

Tuy nhiên, ĐVHD vẫn có vai trò quan trọng trong việc duy trì nguồn thực phẩm của con người. Theo bạn, lợn, gà, bò, dê, cừu... mà con người đang nuôi lấy thịt, lấy sữa có nguồn gốc từ đâu? Chúng chính là các loài lợn, gà, bò, dê hoang dã đã được con người thuần dưỡng, lai tạo giống sao cho phù hợp với nhu cầu thực phẩm của con người. Hàng ngày, rất nhiều nhà khoa học vẫn tiếp tục nghiên cứu các loài ĐVHD, tìm cách lai tạo chúng để tạo ra các giống vật nuôi cho năng suất cao.

Thuốc chữa bệnh cũng là một nhu cầu không thể thiếu của con người. Rất nhiều loại thuốc được phát hiện nhờ nghiên cứu



Bò nhà có nguồn gốc từ những chú bò tót như thế này.

những chiết xuất từ các bộ phận của ĐVHD. Hơn nữa, các thầy thuốc y học cổ truyền tin rằng rất nhiều loài động vật có khả năng chữa bệnh. Mặc dù không có bằng chứng khoa học cụ thể về tác dụng chữa bệnh của ĐVHD, các phương thuốc này vẫn đang được kê đơn và bán ở rất nhiều nơi trên thế giới!

Mỗi khi nghĩ đến ĐVHD, hãy nghĩ đến các giá trị quý báu mà chúng mang lại cho cuộc sống của bạn!

Động vật hoang dã duy trì các quá trình sinh thái

Bạn có biết rằng rất nhiều loài thực vật trong các khu rừng trên khắp thế giới được thụ phấn bởi ĐVHD không? Hầu như tất cả các loài thực vật có hoa đều được thụ phấn nhờ côn trùng. Ong mang hạt phấn từ hoa này đến hoa khác giúp thụ phấn cho cây (như bầu, bí...). Các loài động vật còn có thể mang hạt đi xa giúp cây phát tán khi chúng ăn quả của cây và thải phân ở một nơi khác. Thậm chí, các loài quả có thể móc, dính vào lông hoặc da động vật và cũng được phát tán. Hãy tưởng tượng, nếu không có động vật, liệu chúng ta có nhiều loài thực vật xanh tốt, mọc khắp nơi như hiện nay không?

Động vật hoang dã còn giúp cải tạo đất để cây cối phát triển tốt. Giun được coi là người thợ cày của đất cũng vì lẽ này. Ngoài ra, phân động vật thải vào đất cũng tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều loài thực vật sinh sôi.

Bạn thấy đấy, nếu không có động vật, các loài thực vật cũng không thể phát triển bình thường và hệ sinh thái không thể thực hiện các chức năng của mình trong việc điều hoà khí hậu, chống xói mòn, sản xuất Ôxy, điều tiết nước.

Hãy cảm ơn các loài ĐVHD vì chúng đã mang lại cho chúng ta những nguồn lợi quý báu không thể thay thế!



Động vật hoang dã – tương lai cho con cháu chúng ta

Nếu các thế hệ trước khai thác hết ĐVHD phục vụ nhu cầu của mình và để lại cho bạn những khu rừng rỗng (không còn ĐVHD) bạn cảm thấy thế nào? Nếu chúng ta sử dụng quá mức khiến nhiều loài động vật quý hiếm biến mất vĩnh viễn khỏi Trái Đất, liệu con cháu chúng ta sẽ cảm thấy thế nào?

Hãy nghĩ đến các thế hệ tương lai mỗi khi bạn quyết định sử dụng một sản phẩm từ ĐVHD!

Động vật hoang dã tác động đến văn hóa, tinh thần

Con người có rất nhiều mối liên hệ về tinh thần với ĐVHD. Từ xa xưa, con người đã sử dụng các bộ phận của ĐVHD để trang trí cho ngôi nhà của mình (các thợ săn thường treo sừng hoặc xương động vật để thể hiện sự dũng cảm). Con người cũng dùng các loại vải, các đồ dùng có hoa văn trang trí có hình động vật. Hãy nhìn các đồ dùng xung quanh bạn, có bao nhiêu hình ĐVHD trên đó? Rất nhiều câu chuyện truyền thuyết, huyền thoại về các loài ĐVHD cũng đã lưu truyền đến tận ngày nay.



Động vật hoang dã còn là nguồn cảm hứng nghệ thuật bất tận cho con người. Hãy nghĩ đến những bộ phim bạn đã xem, những bài hát bạn biết, những vở kịch, rối, tranh vẽ..., bạn có thấy vô vàn hình ảnh ĐVHD trong đó không?

Thậm chí ĐVHD còn là nguồn cảm hứng để con người tạo ra những máy móc hiện đại phục vụ cuộc sống. Theo bạn, máy bay là gợi ý từ loài động vật nào?

Rõ ràng ĐVHD đã tác động rất lớn đến cuộc sống của con người, góp phần hình thành nền văn hóa của con người như hiện nay.

Thế giới động vật hoang dã Việt Nam đang bị đe dọa

Mặc dù có nhiều giá trị to lớn, thế giới ĐVHD Việt Nam vẫn đang bị đe dọa nghiêm trọng, bởi chính con người. Hơn 450 loài động vật quý hiếm đang đứng bên bờ tuyệt chủng tại Việt Nam. Chúng được ghi danh trong Sách Đỏ (xem Phụ lục 1. Giới thiệu Sách Đỏ Việt Nam). Dưới đây là những mối đe dọa khiến các loài hoang dã đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Vĩnh biệt Tê giác một sừng ở Việt Nam!

Tháng 5/2010, xác một con Tê giác một sừng với một vết đạn ở chân và không còn sừng đã được phát hiện tại VQG Cát Tiên. Đây là con Tê giác một sừng cuối cùng tại Việt Nam. Phụ loài Tê giác một sừng (*Rhinoceros sondaicus annamiticus*) chỉ còn lại duy nhất tại VQG Cát Tiên đã vĩnh viễn biến mất. Sự tuyệt chủng của Tê



Ảnh: WWF

giác một sừng là hồi chuông báo động đối với các loài ĐVHD khác tại Việt Nam.

Lý do khiến loài Tê giác một sừng tuyệt chủng tại Việt Nam là mất nơi sinh sống và bị săn bắt lấy sừng. Nhiều người tin rằng sừng Tê giác có công dụng chữa các bệnh hiểm nghèo hoặc tăng cường sinh lực cơ thể. Thực tế các nhà khoa học Anh đã nghiên cứu và kết luận sừng Tê giác có cấu tạo với các thành phần là chất Keratin giống như trong tóc hay móng tay của con người. Vì vậy, hãy gặm móng tay hay tóc của bạn thay vì giết hại một tạo vật độc đáo như vậy chỉ vì lời đồn vô căn cứ về công dụng của chiếc sừng.

Săn bắt trái phép ĐVHD

Nạn săn bắt trái phép ĐVHD diễn ra rất phổ biến tại Việt Nam, kể cả những khu rừng được bảo vệ tại các VQG và KBTTN nơi nghiêm cấm hoàn toàn mọi hoạt động khai thác tài nguyên rừng. Mọi loại ĐVHD có giá trị buôn bán để lấy thịt, làm cảnh, làm đồ trang sức, làm thuốc... đều là đối tượng của các vụ săn bắt. Đó có thể là những loài to lớn như Voi, Hổ, Gấu, Báo hay là những loài nhỏ bé như bướm, bọ hung, bọ cánh cứng. Đại diện của hầu hết các lớp động vật đều là đối tượng săn bắt để sử dụng, phục vụ buôn bán hay giải trí. Nhiều loài ĐVHD bị săn bắt, giết hại chỉ vì một bộ phận



Ảnh: Bùi Hữu Mạnh



cơ thể hay một cá thể trong đàn. Ví dụ, để bắt được một con voọc, vượn con làm cảnh, người ta phải giết hại những cá thể bố mẹ chúng, hoặc Voi bị giết chỉ vì cặp ngà, Tê giác bị giết chỉ vì cặp sừng...

Đối tượng đi săn thường không chú trọng vào việc chỉ săn một số loài cụ thể mà sẽ săn, bắt bất cứ loài nào gặp được trên đường đi săn. Những vụ săn bắt lớn thường được thực hiện có tổ chức, do một nhóm người từ nơi khác đến.

Phương tiện sử dụng trong săn bắt trái phép rất đa dạng. Đó có thể là các loại súng săn tự chế hoặc mua sẵn ngoài thị trường; các loại bẫy tự làm hoặc mua sẵn, nhắm vào những nhóm ĐVHD cụ thể như bẫy thú lớn, bẫy thú ăn thịt nhỏ, bẫy thú ăn cỏ, bẫy chim, bẫy rắn...

Buôn bán và tiêu thụ trái phép ĐVHD

Săn bắt là hành động trực tiếp khiến các loài ĐVHD bị đẩy đến bờ tuyệt chủng. Nhưng nguyên nhân sâu xa và nguy hiểm hơn đối với các loài ĐVHD lại chính là việc **sử dụng, buôn bán trái phép ĐVHD**.

Trong thực tế, không phải mọi hoạt động buôn bán ĐVHD đều là trái phép. Buôn bán ĐVHD hợp pháp là ngành kinh doanh mang lại lợi nhuận lớn, tạo công ăn việc làm cho rất nhiều người. Các loài ĐVHD thông thường, không có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, Sách Đỏ IUCN, các phụ lục của Công ước CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài nguy cấp), Nghị định 32 và các văn bản pháp quy khác, được gây nuôi sinh sản hợp pháp đến thế hệ thứ 2 hoặc được săn bắt hợp pháp đều được phép buôn bán, tiêu thụ. Ví dụ Cá sấu xiêm có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, trong Phụ lục của Công ước CITES và Nghị định 32, nhưng các cá thể gây nuôi sinh sản hợp pháp đến đời thứ 2 đều được phép buôn bán, sử dụng vì mục đích thương mại trên toàn cầu. Việt Nam cũng là nước xuất nhập khẩu hợp pháp rất nhiều loài ĐVHD.

Gần 51% người dân và hơn 30% học sinh được khảo sát tại Tp.HCM đã từng sử dụng sản phẩm ĐVHD.

Ăn thịt là hình thức sử dụng ĐVHD phổ biến nhất (75,3%), tiếp đến lần lượt là uống rượu, làm thuốc, làm cảnh và làm đồ trang trí, trang sức.

(Kết quả khảo sát của Tổ chức WAR, tháng 5/2011, xem thêm tại phụ lục 2)

Việc buôn bán ĐVHD là trái phép nếu đó là các loài quý hiếm, được pháp luật bảo vệ hoặc không có nguồn gốc hợp pháp. Việc buôn bán và sử dụng trái phép các loài này đẩy chúng đến bờ tuyệt chủng, đồng thời tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và cuộc sống của con người. Trên thế giới, việc buôn bán ĐVHD trái phép là hoạt động tội phạm lớn thứ 3, sau buôn bán vũ khí và thuốc phiện.

Có nhu cầu mua mới có nhu cầu bán. Người tiêu dùng tạo ra nhu cầu sử dụng sản phẩm ĐVHD quý hiếm khiến các loài ĐVHD bị săn bắt, khai thác trái phép để phục vụ nhu cầu này và do vậy chúng bị đẩy đến bờ tuyệt chủng.



Ảnh: WAR

Voọc bạc đồng dương – động vật quý hiếm, bị giết thịt.

Tại Việt Nam, hơn 200 loài ĐVHD đang bị buôn bán trái phép, trong đó có 80 loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng và có tên trong Sách Đỏ. Phần lớn các hoạt động buôn bán ĐVHD tại Việt Nam là trái phép.

Các loài càng hiếm, càng có giá trị. Khi một loài bị buôn bán cạn kiệt thì sẽ chuyển sang loài khác.



Khi hết thú lớn, sẽ chuyển sang buôn bán thú nhỏ. Khi ĐVHD ở một nước cạn kiệt thì chuyển sang buôn bán ĐVHD của nước khác.

Việt Nam không những là nơi tiêu thụ mà còn là trạm trung chuyển của các đường dây buôn bán quốc tế. Trong đó, nổi bật nhất là hoạt động buôn bán sang Trung Quốc.

Mất nơi sinh sống

Rừng là nơi sinh sống của phần lớn các loài ĐVHD. Đó là nơi ĐVHD có thể tìm thấy thức ăn, nước uống, chỗ trú ẩn hoặc làm tổ, kết đôi và sinh con duy trì nòi giống. Tuy nhiên hiện nay, rừng đang bị tàn phá. Sự suy giảm nghiêm trọng về diện tích và chất lượng rừng khiến các loài ĐVHD mất nơi sinh sống. Theo Tổng cục Thống kê, năm 1943, diện tích rừng ở nước ta là khoảng 43%; đến năm 2011, rừng chỉ chiếm 39,7%, trong đó 31,7% là rừng tự nhiên còn lại là rừng trồng. Diện tích rừng tự nhiên có xu hướng suy giảm trong khi diện tích rừng trồng, rừng nghèo, suy kiệt càng gia tăng.



Ảnh: Đỗ Thị Thanh Huyền

Tại Việt Nam, rừng bị chặt phá để lấy đất canh tác nông nghiệp, làm nương rẫy. Rừng ngập mặn ven biển bị chặt phá để nuôi tôm. Rừng cũng bị chặt phá để làm đường, xây dựng các công trình nhân tạo như khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí... Việc khai thác trái phép lâm sản như gỗ, củi và các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ như mây, cây thuốc,... khiến chất lượng rừng suy giảm.

Cháy rừng cũng là nguyên nhân khiến diện tích rừng suy giảm nhanh chóng. Trung bình mỗi năm nước ta có khoảng 25.000 đến 100.000 ha rừng bị cháy. Các nguyên nhân gây ra cháy rừng gồm đốt rừng làm nương rẫy, làm bãi săn bắn hoặc do việc dùng lửa thiếu thận trọng của người dân, khách du lịch khi nổi lửa đuổi ong ra khỏi tổ để lấy mật, khi đun nấu, cắm trại trong rừng ... Trong mùa khô, các khu rừng, đặc biệt là các khu rừng phía Nam thường rất dễ bắt lửa, trong khi lực lượng và phương tiện chữa cháy hạn chế.

Ô nhiễm, đặc biệt là ô nhiễm nước, khiến nhiều loài ĐVHD, nhất là các loài sống trong môi trường nước mất nơi sinh sống. Ô nhiễm môi trường cũng ảnh hưởng đến chất lượng rừng và do vậy cũng ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài ĐVHD.

Thiên tai và chiến tranh cũng là những yếu tố khiến diện tích và chất lượng rừng suy giảm.

Sinh vật ngoại lai gây hại

Việc nhập khẩu các loài ngoại lai – có nguồn gốc ở nước khác, đã mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho Việt Nam. Nhiều loài cá, tôm, cây nông nghiệp nhập ngoại đã cho năng suất cao, góp phần đẩy mạnh kinh tế nước ta. Tuy nhiên, nhiều loài sinh vật ngoại lai khi thoát ra ngoài môi trường tự nhiên Việt Nam sẽ sinh sản và phát triển mạnh mẽ, cạnh tranh nguồn thức ăn và nơi ở của các loài bản địa, khiến các loài bản địa bị mất môi trường sống. Gần đây phải



Ảnh: Đỗ Thị Thanh Huyền

Rùa tai đỏ

kể đến nạn Rùa tai đỏ. Loài này có nguồn gốc từ Bắc Mỹ, được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam để làm thịt, làm cảnh. Tuy nhiên, loài này đã thoát ra ngoài môi trường và thích nghi nhanh với điều kiện sống tại các thủy vực Việt Nam. Chúng phát triển nhanh và khiến các loài rùa bản địa bị cạnh tranh về thức ăn nơi ở. Một số loài ngoại lai khác cũng đã xâm nhập và phát triển mạnh mẽ, tại Việt Nam, khiến chúng ta tốn nhiều công của để khắc phục hậu quả như Ốc bươu vàng, cây Mai dương, Bèo nhột bản.

Chung tay bảo vệ động vật hoang dã Việt Nam

Bạn có thể thực hiện một số hành động sau nhằm bảo vệ ĐVHD Việt Nam.

1. Nói KHÔNG với sản phẩm ĐVHD trái phép.
2. Nói với mọi người (truyền thông, giáo dục) về bảo vệ ĐVHD.
3. Thông báo đến các cơ quan chức năng, tổ chức khi thấy các vi phạm liên quan đến ĐVHD.
4. Xả rác đúng chỗ, không làm ô nhiễm môi trường.
5. Chỉ nuôi làm cảnh các loài bản địa, được phép nuôi nhất.
6. Không săn bắt ĐVHD Trái phép.
7. Không thực hiện các hành vi làm mất nơi sinh sống của ĐVHD như: khai thác trái phép lâm sản, gây cháy rừng, phá rừng lấy đất nông nghiệp, nuôi tôm, xây dựng các công trình nhân tạo như cầu đường, nhà hàng, khách sạn.

Một số giải pháp bảo vệ ĐVHD khác cũng đang được chính phủ và các cơ quan, tổ chức thực hiện tại Việt Nam như sau:



Ảnh: WAR

Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên

Việt Nam đã xây dựng một hệ thống các KBTTN nhằm mục đích bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học và các loài hoang dã. Đến năm 2008, hệ thống KBTTN của Việt Nam gồm 164 khu rừng đặc dụng (bao gồm 30 VQG, 69 khu dự trữ thiên nhiên, 45 khu bảo vệ cảnh quan, 20 khu nghiên cứu thực nghiệm khoa học) và 03 khu bảo tồn biển chứa đựng các hệ sinh thái, cảnh quan đặc trưng với giá trị đa dạng sinh học tiêu biểu cho hệ sinh thái trên cạn, đất ngập nước và trên biển.

Một số VQG tiêu biểu, nơi được bảo vệ nghiêm ngặt, nhằm mục đích bảo vệ hệ sinh thái, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường và giải trí gồm: VQG Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai,

Tham gia bảo vệ ĐVHD cùng Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR)

- Điện thoại đến đường dây nóng: 097 606 7646 khi thấy ĐVHD quý hiếm đang bị buôn bán, tiêu thụ, nuôi nhốt trái phép.
- Giao nộp các loài ĐVHD quý hiếm đang nuôi nhốt cho các Trạm Cứu hộ ĐVHD do tổ chức WAR quản lý bao gồm: Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi, Khu Cứu hộ Gấu và Thú họ Mèo, Khu Cứu hộ ĐVHD Hòn Me.
- Tuyệt đối không mua các loài ĐVHD quý hiếm để giao nộp cho các Trạm Cứu hộ ĐVHD hoặc phóng sinh.
- Tham quan học tập tại các trạm cứu hộ ĐVHD và tìm hiểu về ĐVHD quý hiếm đang được cứu hộ, Triển lãm Lưu động SOS...
- Làm việc tình nguyện trong một số chương trình bảo vệ ĐVHD của Tổ chức WAR
- Tham gia gây nuôi và thả cá bản địa, cũng như các loài bản địa về thiên nhiên.

VQG U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, VQG Tràm Chim, tỉnh Đồng Tháp, VQG Yok Đôn, tỉnh Đắk - Lắc, VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế, VQG Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình...

Bảo tồn nguyên vị (bảo tồn tại chỗ các loài)

Bảo tồn tại chỗ các loài là hoạt động bảo tồn loài ngay tại môi trường sinh sống tự nhiên hay nơi di cư theo mùa của chúng. Hoạt động này bao gồm việc bảo vệ các hệ sinh thái, các sinh cảnh tự nhiên là môi trường sống của loài và các loài. Ví dụ, để bảo vệ Voọc bạc – loài quý hiếm, tại Việt Nam chỉ có tại tỉnh Kiên Giang, chúng ta cần bảo vệ các khu rừng tự nhiên tại Kiên Giang.

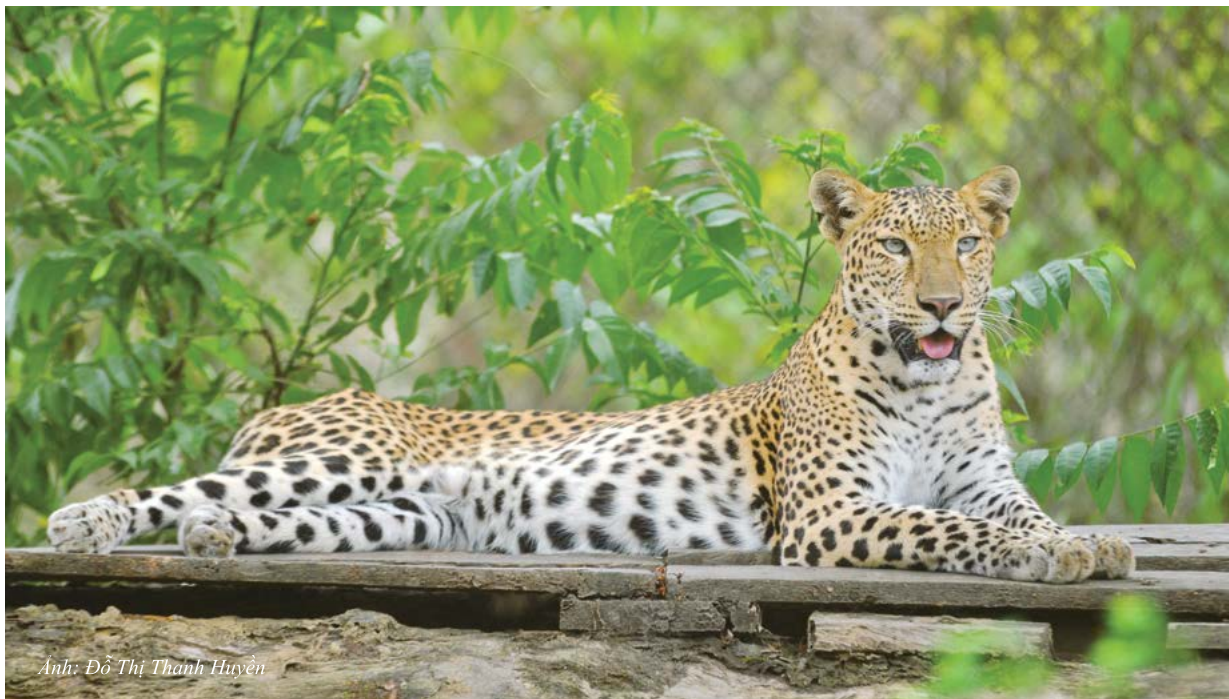
Việc xây dựng các KBTTN cũng chính là một hình thức bảo tồn nguyên vị các loài ĐVHD.



Bảo tồn chuyển vị

Bảo tồn chuyển vị là hoạt động động bảo tồn loài được thực hiện ngoài môi trường sinh sống hoặc nơi di cư theo mùa của loài. Ví dụ, các loài ĐVHD có thể được nuôi bảo tồn tại các trạm cứu hộ, vườn thú, ngân hàng gen hay phòng thí nghiệm...

Hiện nay, Tổ chức WAR đang phối hợp với các cơ quan kiểm lâm quản lý và vận hành 2 trạm cứu hộ ĐVHD bao gồm: Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi (Tp.Hồ Chí Minh), Khu Cứu hộ ĐVHD Hòn Me (tỉnh Kiên Giang). Tại đây, các loài ĐVHD, phần lớn là nạn nhân của các vụ buôn bán, tiêu thụ trái phép được chăm sóc sức khỏe, phục hồi bản năng hoang dã và tái thả về môi trường sống của chúng.



Cá thể Báo hoa mai đang được cứu hộ tại Khu Cứu hộ Gấu và Báo họ Mèo, Cát Tiên.



2. Cơ sở thực hiện tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã với học sinh THCS

Cơ sở pháp lý

Việc bảo vệ ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên Việt Nam đang nhận được sự quan tâm ngày càng lớn của các cơ quan ban ngành trong vài năm trở lại đây. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có những chủ trương, dự án khuyến khích tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học vào chương trình chính khoá của học sinh, đặc biệt là học sinh THCS. Dưới đây là một số văn bản pháp luật liên quan đến việc triển khai giáo dục bảo vệ ĐVHD.

Đề án “đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân” do Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt năm 2001 (Quyết định 1363/QĐ-TTg) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế. Từ đó, đề ra phương hướng nhiệm vụ, những giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2015. Giai đoạn 2011-2015, đề án tiếp tục tập huấn cho giáo viên các cấp, các trình độ đào tạo; xây dựng chương trình, tài liệu về giáo dục bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin nhằm phục vụ giảng dạy, học tập; đầu tư cơ sở vật chất; nhân rộng mô hình nhà trường Xanh – Sạch – Đẹp phù hợp với từng vùng miền. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành; lồng ghép đưa công tác giáo dục bảo vệ môi trường vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm; đề nghị tăng mức chi sự nghiệp môi trường để giải quyết các vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường cấp thiết ở các địa phương, đặc biệt là các trường học ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

Nghị quyết 41-NQ/TW về “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Trong đó giải pháp chính đầu tiên về bảo vệ môi trường là: “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường”.

Quyết định Số 1250/QĐ-TTg, ngày 31/7/2013 về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Giải pháp tổng thể đầu tiên về “Tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trong bảo vệ môi trường” nêu rõ: “Đẩy mạnh lồng ghép nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học vào chương trình giảng dạy, đặc biệt là các chương trình ngoại khóa, của các cấp học phổ thông phù hợp”.

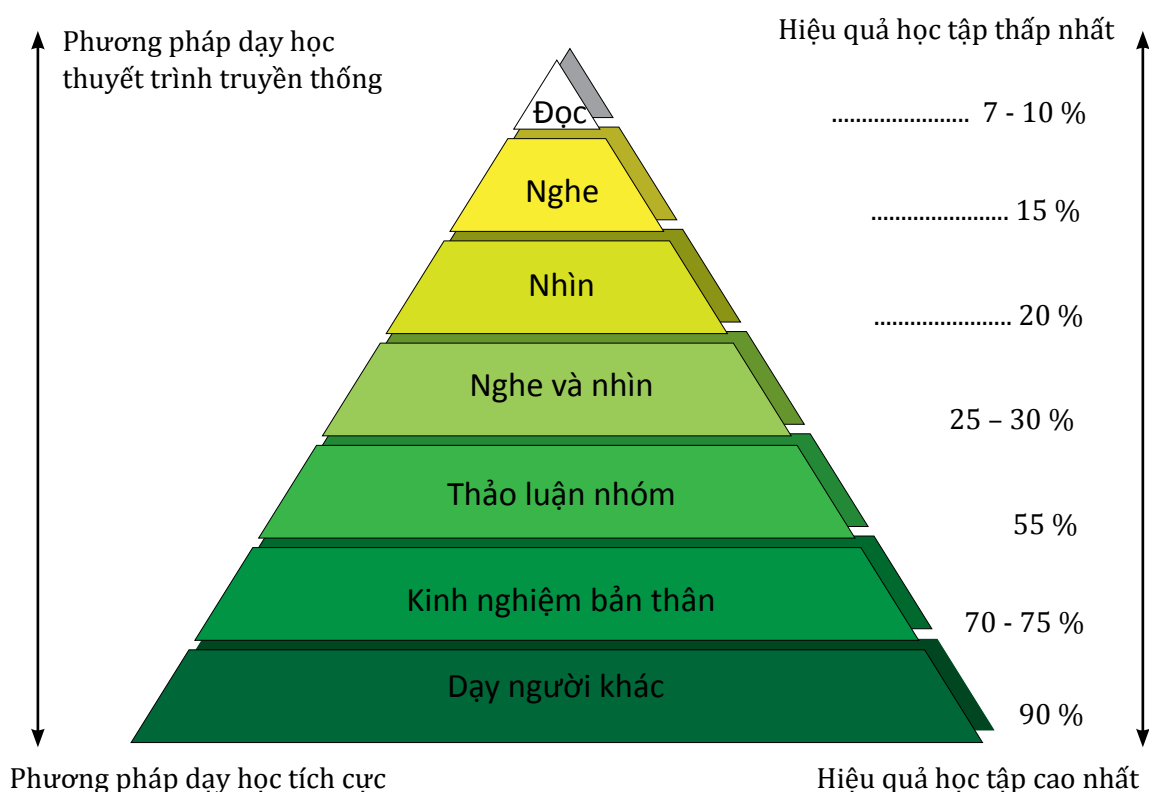
Quyết định số 79/2007/QĐ-TTg ngày 31/5/2007 về Phê duyệt “Kế hoạch hành động quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2030”. Giải pháp chính số 3 nêu rõ: “Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng nhằm chia sẻ thông tin và chủ động tham gia của người dân vào việc bảo vệ đa dạng sinh học và quản lý an toàn sinh học”.

Công ước về Đa dạng sinh học (CBD) được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh về Môi trường và Phát triển do Liên hợp quốc tổ chức năm 1992 tại Ri-ô-đê-ja-nê-rô (Bờ-ra-xin) và chính thức có hiệu lực từ tháng 12/1994. Việt Nam phê chuẩn và trở thành thành viên của Công ước này từ ngày 16/11/1994. Điều 13 của Công ước này về giáo dục và nhận thức đại chúng đã nêu rõ: Đẩy mạnh và nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học, cũng như tuyên truyền và bảo tồn đa dạng sinh học thông qua thông tin đại chúng và đưa các chủ đề này vào chương trình giáo dục; hợp tác một cách thích hợp với các quốc gia và tổ chức quốc tế khác trong việc phát triển các chương trình giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức công chúng và bảo toàn và sử dụng lâu bền đa dạng sinh học.

Phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học tích cực (DHTC) bao gồm một nhóm các phương pháp, kỹ thuật dạy học kết hợp với phương pháp thuyết trình truyền thống nhằm hướng đến tiết học hấp dẫn, sinh động, học sinh được chủ động học tập, sáng tạo, đồng thời giáo viên vẫn phát huy được vai trò, uy tín của mình. Ngoài ra, với phương pháp DHTC, kiến thức của giáo viên cũng không ngừng tăng lên do phải liên tục cập nhật kiến thức mới, để có thể thảo luận, trao đổi với học sinh về những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống hiện đại. Nhờ vậy, mối quan hệ thầy trò cũng sẽ tốt đẹp hơn, học sinh sẽ trân trọng và nhớ mãi về người thầy trong những tiết học hấp dẫn, sinh động và ý nghĩa.

Phương pháp dạy học tích cực còn giúp cải thiện khả năng học tập của học sinh. Theo một nghiên cứu của các nhà sư phạm Anh về hiệu quả tiếp thu bài học của học sinh từ các phương pháp giảng dạy khác nhau của giáo viên, các phương pháp giảng dạy khuyến khích người học sáng tạo, chủ động, trải nghiệm thực tế sẽ mang lại hiệu quả cao nhất. Sau đây là mô hình Tháp học do các nhà Sư Phạm Anh, tổng kết:



Hình 1.1. Tháp học

Để các tiết giảng sinh động, hấp dẫn và ý nghĩa, giáo viên nên lưu ý những nội dung sau:

Tập trung vào kỹ năng tri thức ở mức độ cao hơn

Bài học cần giúp học sinh rèn luyện những kỹ năng tư duy ở mức độ cao hơn như: giải quyết vấn đề, đánh giá, áp dụng.

Dưới đây là những kỹ năng lĩnh hội tri thức sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao.

- Ghi nhớ kiến thức: hồi tưởng các dữ kiện và những quan sát cơ bản.

- b. **Lĩnh hội:** học sinh có khả năng tranh luận, giải thích, xác định và tóm tắt các thông tin được cung cấp.
- c. **Phân tích:** học sinh có thể chia nhỏ thông tin thành nhiều phần, nhiều ý tưởng sao cho các ý tưởng hoặc các phần này có quan hệ logic với nhau. Học sinh có thể suy luận, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra kết luận.
- d. **Tổng hợp:** học sinh có thể liên kết các ý tưởng rời rạc, khác nhau, thành một tổng thể; đồng thời có khả năng giải quyết vấn đề và suy đoán.
- e. **Phân biệt:** học sinh có khả năng đối chiếu các ý tưởng khác nhau để tìm ra ý tưởng hợp lý nhất.
- f. **Đánh giá:** học sinh có thể đánh giá các lý thuyết hoặc thông điệp khác nhau. Ra quyết định và tán đồng đối với vấn đề.
- g. **Áp dụng:** học sinh có thể áp dụng khái niệm đã học vào một bối cảnh mới khác với bối cảnh được học.

(Palmer và Neal, 1994)



Ảnh: WAR/Hồ Thị Kim Lan

Một trò chơi tìm hiểu mối đe dọa đối với ĐVHD tại Trường THCS Ba Đình, Quận 5, TP. HCM.



Ảnh: WAR/Hồ Thị Kim Lan

Thảo luận nhóm tại một tiết học tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD, Trường THCS Trương Công Định, Quận Bình Thạnh, TP HCM.

Tăng thảo luận trong bài giảng

Khi được thảo luận, thể hiện quan điểm, kiến thức của mình về nội dung bài học, học sinh sẽ ấn tượng và lĩnh hội những kiến thức mới nhanh hơn, theo cách thú vị và thách thức hơn. Giáo viên có thể thực hiện đặt câu hỏi thảo luận cho cả lớp trước, trong hoặc sau khi giảng bài; hoặc chia học sinh thành các nhóm nhỏ để thảo luận, làm việc trong nhóm.

Giảm ghi nhớ sự kiện và tăng cường xây dựng ý nghĩa

Học sinh sẽ quên các con số, sự kiện nhưng sẽ ghi nhớ ý nghĩa hoặc những liên hệ với bản thân. Vì vậy bài học nên tập trung vào việc giải thích các nguyên tắc cơ bản, nhấn mạnh ý nghĩa thay vì ghi nhớ các sự kiện. Ví dụ, với nội dung về sự tuyệt chủng của các loài ĐVHD tại Việt Nam, việc đưa ra dữ liệu rằng đã có bao nhiêu loài ĐVHD bị tuyệt chủng tại Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây không quan trọng bằng việc nhấn mạnh với học sinh rằng sự tuyệt chủng của các loài ĐVHD trong vòng 10 năm trở lại đây cho thấy rất nhiều loài ĐVHD đang bị đe dọa và chúng ta phải hành động ngay để bảo vệ ĐVHD.

Giảm bài giảng và tăng các hoạt động học tập năng động

Việc học diễn ra hiệu quả nhất khi người học được thể hiện khả năng diễn giải của mình, thống nhất ý kiến sau quá trình thảo luận, trình bày kết quả thảo luận và truyền đạt lại cho người khác. Do vậy, giáo viên nên giảm bớt thời lượng bài giảng để học sinh được tham gia các hoạt động học tập năng động, chủ động hơn như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp điển

hình, trò chơi, đóng vai, động não... Những phương pháp giảng dạy bao gồm các hoạt động học tập năng động này nằm ở phần đáy Tháp học và do đó đem lại hiệu quả cao hơn trong cùng một thời gian.

Bảng 1.1 (trang 25) là một số phương pháp dạy học tích cực, hướng tới hiệu quả học tập cao nhất trong tháp học và có thể ứng dụng trong các bài học tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHĐ trong trường THCS tại Việt Nam.



Ảnh: Đỗ Thị Thanh Huyền

Học sinh luôn hào hứng với những tiết học ngoại khóa!

Nguyên tắc tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHĐ

- 🐾 Nội dung tích hợp phải gắn với thực tiễn, thiết thực với học sinh.
- 🐾 Nội dung tích hợp và phương pháp giảng dạy nội dung tích hợp phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THCS, cụ thể là học sinh lớp 7.
- 🐾 Nội dung tích hợp phải gắn với chương trình, sách giáo khoa môn Sinh học lớp 7, tránh chọn nội dung hoàn toàn mới, gây quá tải cho học sinh và giáo viên.
- 🐾 Nội dung tích hợp được lựa chọn không làm mất nhiều thời gian chuẩn bị của giáo viên.
- 🐾 Phương pháp giảng dạy các nội dung tích hợp hướng học sinh đến những kỹ năng lĩnh hội tri thức ở mức độ cao, giúp tiết học sinh động, hấp dẫn và ý nghĩa với học sinh.



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Học sinh Trường THCS Trương Công Định, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh hào hứng tham gia tiết dạy mẫu. Tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHĐ vào môn sinh học lớp 7.

Bảng 1.1. Một số phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp DHTC	Giới thiệu phương pháp	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
Đạy học dựa vào vấn đề	Giáo viên đưa ra một vấn đề từ thực tiễn và học sinh nghiên cứu, tìm cách giải quyết vấn đề, sau đó thảo luận, và giáo viên đưa ra những kết luận định hướng về việc giải quyết vấn đề. Nên chọn những vấn đề xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, vấn đề nên đủ khó và nên có nhiều cách giải quyết để khuyến khích quá trình tư duy học tập của học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bước 1: Xác định vấn đề đặt ra (Đối với học sinh lớp 6,7, giáo viên nên là người xác định vấn đề. Trong khi với học sinh lớp 8,9 - có kỹ năng tri thức cao hơn, giáo viên chỉ đưa ra các thông tin liên quan và học sinh tự phát hiện/đặt vấn đề). 🐾 Bước 2: Giáo viên đưa ra mục tiêu nghiên cứu/học tập, giải thích những thuật ngữ, khái niệm liên quan, hoặc đưa ra những lưu ý cần thiết. 🐾 Bước 3: Học sinh tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh có thể thực hành các hành động được đề xuất, nếu khả thi. 🐾 Bước 4: Đánh giá kết quả học tập. Tùy mức độ khó của vấn đề và trình độ của học sinh, giáo viên thực hiện đánh giá kết quả làm việc của học sinh, hoặc cùng đánh giá với học sinh, hoặc để học sinh tự đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Học sinh được chủ động trong việc học tập nhằm thu được những kiến thức tốt nhất, cập nhật nhất. Do vậy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, động cơ học tập của người học được nâng cao. 🐾 Người dạy có vai trò khơi dậy vấn đề và hướng dẫn người học. 🐾 Giáo viên phải luôn cập nhật tình hình thực tế và do vậy kiến thức, kỹ năng không ngừng được cải thiện. 🐾 Để vận dụng vào các nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD. Ví dụ đặt vấn đề: vì sao ĐVHD đang biến mất? 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Khó vận dụng ở những môn học, nội dung có tính trừu tượng cao
Thảo luận nhóm	Học sinh được chia thành các nhóm nhỏ (từ 4-6 em) và mỗi thành viên trong nhóm đều có cơ hội tham gia vào nhiệm vụ học tập đã được phân công. Tùy theo nội dung, học sinh được chia một cách ngẫu nhiên hoặc có chủ đích, ví dụ nhóm toàn những bạn đã từng tham gia ít nhất một hoạt động bảo vệ ĐVHD ...	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bước 1. Giáo viên đặt vấn đề và nêu rõ nhiệm vụ học tập 🐾 Bước 2. Giáo viên chia nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm và yêu cầu học sinh bầu nhóm trưởng. 🐾 Bước 3. Học sinh làm việc theo nhóm. Giáo viên nên đi đến từng nhóm và đưa ra những hướng dẫn thêm nếu cần. Mỗi học sinh cần làm việc độc lập theo nhiệm vụ được trường nhóm phân công. Sau đó, 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Học sinh có cơ hội được rèn luyện những kỹ năng tương tác xã hội với bạn bè cùng nhóm. Quan hệ giữa các em trong cùng nhóm sẽ được cải thiện. 🐾 Giúp những học sinh rụt rè, ngại chia sẻ ý kiến trước cả lớp được thể hiện, bày tỏ quan điểm, thái độ. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Khó vận dụng cho lớp đông vì sẽ có nhiều nhóm nhỏ nên sẽ mất nhiều thời gian cho phần trình bày kết quả thảo luận nhóm. 🐾 Những học sinh năng động, mạnh dạn sẽ phát huy thế mạnh, trong khi

Phương pháp DHTC	Giới thiệu phương pháp	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Cần khuyến khích sự tham gia của mọi học sinh. ❃ Nên giao nhiệm vụ đủ khó với cả nhóm. Không nên giao nhiệm vụ quá dễ hay quá khó. Nhiệm vụ quá dễ khiến học sinh nhàm chán, còn nhiệm vụ quá khó sẽ khiến học sinh nản lòng, bỏ cuộc. ❃ Số người trong nhóm không nên quá lớn hay quá nhỏ. Nếu nhóm quá ít học sinh, sự thảo luận trong nhóm sẽ không đủ đa dạng, hơn nữa, sẽ mất rất nhiều thời gian cho toàn bộ các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nếu nhóm quá đông, các em không có cơ hội trao đổi, chia sẻ quan điểm của mình. 	<p>học sinh tập hợp kết quả làm việc của từng cá nhân thành sản phẩm chung của nhóm và cử một đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>❃ Bước 4. Thảo luận trước lớp và kết luận. Đại diện của từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Sau mỗi phần trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung... Sau đó, giáo viên tổng kết, nhận xét về kết quả làm việc của từng nhóm và nhấn mạnh vào bài học rút ra từ kết quả làm việc của các nhóm. Tuyên dương những nhóm làm việc tốt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Giúp giải quyết những vấn đề đòi hỏi sự sáng tạo, đa dạng về ý kiến, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm bản thân và cùng nhau xây dựng kiến thức mới. 	<p>những học sinh rụt rè sẽ dễ dàng nghe theo ý kiến của số đông hơn là trình bày ý kiến của mình.</p>
Bài giảng có thảo luận	<p>Giáo viên truyền đạt kiến thức / thông tin cho học sinh đồng thời đặt câu hỏi để cả lớp cùng thảo luận và trả lời.</p> <p>Phương pháp này giúp xác nhận lại thông tin kiến thức trình bày bằng kinh nghiệm cá nhân của học sinh</p>	<p>Tùy từng nội dung bài học, giáo viên đặt câu hỏi với học sinh, trước, trong hoặc sau khi giảng kiến thức mới cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Tạo không khí sôi nổi hơn so với bài thuyết giảng thông thường không có thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Chỉ những học sinh háo hức, mạnh dạn được phát biểu ý kiến
Dạy học dự án	<p>Học sinh được học thông qua việc lựa chọn và thực hiện một dự án/hoạt động thực tế có liên quan đến các em. Học sinh có thể làm dự án cá nhân hoặc theo nhóm.</p>	<p>Bước 1. Giáo viên và học sinh cùng chọn đề tài và xác định mục đích, mục tiêu của dự án. Nên dựa vào sở thích của học sinh và ý nghĩa xã hội của dự án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Học sinh được chủ động lựa chọn kiến thức, kỹ năng muốn học thông qua việc lựa chọn dự án và do vậy phát huy được tính sáng tạo, ỉnh thần trách nhiệm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> ❃ Mất nhiều thời gian triển khai.

Phương pháp DHTC	Giới thiệu phương pháp	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
	Ví dụ, học sinh có thể thực hiện dự án điều tra hiện trạng sử dụng sản phẩm ĐVHD với những người thân trong gia đình, hoặc với cộng đồng của mình; hoặc dự án làm vật trưng bày về bảo vệ ĐVHD để trưng bày trong trường học...	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Bước 2. Xác định các công việc cần làm, dự trữ thời gian, kinh phí, phân công công việc trong nhóm. ❗ Bước 3. Học sinh thực hiện dự án. ❗ Bước 4. Học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án, giới thiệu sản phẩm nếu có. ❗ Bước 5. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá quá trình thực hiện dự án, kết quả và rút kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Hoạt động học tập trở nên ý nghĩa hơn vì gắn liền với thực tiễn. ❗ Giáo viên đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ và do vậy kiến thức và kỹ năng của giáo viên cũng được cải thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Những học sinh năng động có thể lấn át cả nhóm.
Trò chơi	Học sinh học về một khái niệm, nội dung thông qua các trò chơi thiết kế dưới dạng mô phỏng một hiện tượng nào đó trong thiên nhiên, hoặc mô phỏng tác động của con người đến ĐVHD. Các trò chơi này giúp học sinh “thấy” được những khái niệm trừu tượng và được trải nghiệm các quá trình của thiên nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Bước 1. Xác định chủ đề và mục tiêu bài học ❗ Bước 2. Lựa chọn trò chơi hoặc thiết kế trò chơi ❗ Bước 3. Chuẩn bị (nguyên vật liệu, địa điểm tổ chức) ❗ Bước 4. Tiến hành (Bố trí đội hình trò chơi, giới thiệu tên trò chơi, chủ đề chơi, mục đích và các yêu cầu của trò chơi, tiến hành chơi) ❗ Bước 5. Thảo luận với học sinh, chú ý liên hệ thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Chơi mà học, học mà chơi là hình thức học tập rất hiệu quả, giúp học sinh thấy vui vẻ, thư giãn và nhớ lâu. ❗ Hiện thực hoá được những khái niệm trừu tượng, giúp bài học dễ hiểu, ấn tượng. ❗ Kết nối được tình cảm giữa học sinh với nhau, với thầy cô giáo và với nội dung học. 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Giáo viên cần đầu tư chuẩn bị kỹ càng. ❗ Với nhiều trò chơi, hiệu quả học tập phụ thuộc vào kỹ năng tổ chức trò chơi của giáo viên.
Đóng vai	Đây là một dạng trò chơi mô phỏng hành động và quá trình ra quyết định của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và ĐVHD. Học sinh sẽ nhập vai các nhóm đối tượng có tác	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Bước 1. Giáo viên nêu tình huống và các vai khác nhau. Yêu cầu học sinh chuẩn bị thể hiện các vai của mình. ❗ Bước 2. Học sinh chuẩn bị vai của mình 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Dùng cho các nội dung học tập nhạy cảm hoặc liên quan đến chính cộng đồng của học sinh. Học sinh học được cách ứng xử và kỹ năng mới cho các vấn đề thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> ❗ Chỉ một số học sinh tham gia tích cực.

Phương pháp DHTC	Giới thiệu phương pháp	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
	động hoặc ảnh hưởng khác nhau đến tài nguyên thiên nhiên và ĐVHD. Để trò chơi thành công, cần tạo ra một bối cảnh thực tế, trong đó các nhóm đối tượng khác nhau xung đột nhau về quyền lợi, quan điểm và cần đi đến một quyết định nào đó, ví dụ có nên cho khai thác ĐVHD hay không.	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bước 3. Học sinh diễn các vai khác nhau, tái hiện lại tình huống 🐾 Bước 4. Giáo viên tổng kết và đánh giá. 		
Động não	Giáo viên nêu chủ đề/vấn đề và yêu cầu học sinh cho biết ý kiến về vấn đề trong một khoảng thời gian ngắn. Sau đó thảo luận chi tiết hơn dựa vào các ý kiến của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bước 1. Giáo viên nêu vấn đề, chủ đề 🐾 Bước 2. Yêu cầu học sinh cho biết ý kiến (thường là viết lại ý kiến trên thẻ màu hoặc một mẫu giấy trắng, mỗi ý kiến viết trên 1 thẻ). 🐾 Bước 3. Giáo viên thu lại thẻ và phân loại theo nhóm ý kiến. 🐾 Bước 4. Giáo viên thảo luận với học sinh dựa trên các ý kiến thu được. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Mọi học sinh, kể cả học sinh ít nói đều được chia sẻ ý kiến. 🐾 Có thể giải quyết những nội dung học tập đòi hỏi ý kiến đa dạng 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Học sinh sợ đưa ra những ý kiến sai hoặc ngớ ngẩn.
Thuyết giảng sử dụng giáo cụ trực quan	Sử dụng các giáo cụ trực quan trong bài giảng như tranh ảnh, máy chiếu, ti vi, bảng viết, bìa màu, bút màu...	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bước 1. Lập kế hoạch bài giảng/giáo án có sử dụng giáo cụ trực quan 🐾 Bước 2. Chuẩn bị giáo cụ trực quan (tự sưu tầm hoặc có sẵn ở trường). 🐾 Bước 3. Thực hiện bài giảng có sử dụng giáo cụ trực quan 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bài giảng hấp dẫn, sinh động hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Giáo viên cần chuẩn bị trước, đặc biệt là với những giáo cụ cần người khác hỗ trợ. 🐾 Đòi hỏi kinh phí chuẩn bị các giáo cụ trực quan

Chương 2



1. Mục tiêu

Việc thực hiện tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7 cần đạt được các mục tiêu sau:

Mục tiêu kiến thức

Học sinh nêu và giải thích được các nội dung sau:

- 🐾 Định nghĩa ĐVHD và sự đa dạng, phong phú của thế giới ĐVHD Việt Nam.
- 🐾 Giá trị, vai trò của ĐVHD.
- 🐾 Những mối đe dọa đối với ĐVHD Việt Nam hiện nay.
- 🐾 Những hoạt động học sinh có thể thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD. Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD.



Mục tiêu kỹ năng

- 🐾 Học sinh có khả năng tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD Việt Nam, các mối đe dọa đối với ĐVHD, tập trung vào việc sử dụng, buôn bán trái phép ĐVHD.
- 🐾 Học sinh có khả năng nhận biết những loài ĐVHD quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng và tham gia vào việc bảo vệ ĐVHD bằng những hành động hàng ngày của mình, cũng như kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD.

Mục tiêu thái độ

- 🐾 Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD.
- 🐾 Học sinh yêu ĐVHD hơn và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD.
- 🐾 Học sinh quan tâm hơn đến ĐVHD và các hoạt động bảo vệ ĐVHD đang diễn ra xung quanh.

2. Nội dung, địa chỉ tích hợp

Ghi chú về mức độ tích hợp

Cuốn sổ tay này hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào các bài học đã có sẵn nội dung về ĐVHD. Giáo viên có thể tích hợp các nội dung bảo vệ ĐVHD vào toàn bộ/ toàn phần hay một số phần của bài học. Việc tích hợp cần được thực hiện sao cho hợp lý với cấu trúc chung của bài học, tránh trường hợp tích hợp quá mức dẫn đến thiếu tập trung cho các nội dung khác.

Nội dung địa chỉ tích hợp

Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung bảo vệ ĐVHD	Mức độ tích hợp
Bài 1. Thế giới động vật đa dạng phong phú	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Đa dạng về số lượng loài. 🐾 Đa dạng về môi trường sống. 🐾 Để bảo vệ ĐVHD, chúng ta không chỉ bảo vệ sinh vật đó mà còn phải bảo vệ môi trường sống của chúng. 🐾 Giới thiệu Sách đỏ Việt Nam và các mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của ĐVHD Việt Nam. 	Toàn bài
Bài 27. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Sâu bọ	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lớp sâu bọ có số loài phong phú nhất trong giới động vật (khoảng gần 1 triệu loài đã biết). Chúng phân bố ở khắp nơi trên Trái Đất. 🐾 Sâu bọ có vai trò quan trọng đối với con người như: làm thuốc chữa bệnh, thực phẩm, làm sạch môi trường, thụ phấn cho cây... 🐾 Một số mối đe dọa đối với sâu bọ. 🐾 Giáo dục ý thức bảo vệ sâu bọ. 	Bộ phận
Bài 34. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Cá	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Sự đa dạng về thành phần loài và môi trường sống của cá (Thế giới có khoảng 25.415 loài cá đã được con người biết đến. Ở Việt Nam, khoảng 2.753 loài cá (gồm cá biển và cá nước ngọt) đã được mô tả. 🐾 Vai trò của cá đối với con người: là nguồn thực phẩm thiên nhiên giàu dinh dưỡng, tiêu diệt ấu trùng muỗi, làm sạch môi trường... 🐾 Một số mối đe dọa đối với cá. 🐾 Giáo dục ý thức bảo vệ cá và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 37. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Sự đa dạng về thành phần loài và môi trường sống của lưỡng cư (Có khoảng 4.000 loài lưỡng cư trên thế giới. Việt Nam đã mô tả khoảng 162 loài). 🐾 Vai trò của lưỡng cư trong cuộc sống: Dùng như một loài thiên địch, giúp cân bằng sinh thái, hạn chế dùng thuốc trừ sâu hóa học, giảm giá thành chi phí cho sản xuất nông nghiệp. Lưỡng cư cũng được dùng làm thực phẩm, làm thuốc có giá trị. 🐾 Một số mối đe dọa đối với lưỡng cư. 🐾 Giáo dục ý thức bảo vệ lưỡng cư và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 40. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Bò sát	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Sự đa dạng của lớp Bò sát (thế giới đã biết đến hơn 6.500 loài. Việt Nam đã mô tả được khoảng 271 loài bao gồm cả ở biển và ở đất liền). 🐾 Đại bộ phận bò sát có ích cho nông nghiệp vì 	Bộ phận

Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung bảo vệ ĐVHD	Mức độ tích hợp
		<p>chúng tiêu diệt các loài sâu bọ có hại. Các loài bò sát còn được dùng làm sản phẩm mỹ nghệ, làm thực phẩm, làm thuốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ✿ Một số mối đe dọa đối với bò sát. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ các loài bò sát và môi trường sống của chúng. 	
Bài 44. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Chim	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> ✿ Sự đa dạng về thành phần loài (Thế giới đã biết đến hơn 9.600 loài chim. Việt nam có khoảng 874 loài). ✿ Vai trò của chim trong nông nghiệp và đời sống con người: cung cấp lương thực, thực phẩm, giúp phát tán cây rừng, loài thiên địch... ✿ Một số mối đe dọa đối với chim. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ chim và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 49. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Dơi và bộ Cá voi)	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> ✿ Sự đa dạng của bộ Dơi và bộ Cá voi. ✿ Một số mối đe dọa đối với các loài thuộc bộ Dơi, bộ Cá Voi. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ thú và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 50. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm và bộ Ăn thịt)	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> ✿ Sự đa dạng của bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm và bộ Ăn thịt. ✿ Một số mối đe dọa đối với các loài thuộc bộ Ăn thịt. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ thú và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 51. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng)	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> ✿ Sự đa dạng của bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng. ✿ Một số mối đe dọa đối với các loài thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ thú và môi trường sống của chúng. 	Bộ phận
Bài 60. Động vật quý hiếm	Toàn bài	<ul style="list-style-type: none"> ✿ Một số hình thức sử dụng ĐVHD, đặc biệt là ĐVHD quý hiếm. ✿ Một số biện pháp bảo vệ ĐVHD quý hiếm và môi trường sống của chúng: cấm sử dụng, nuôi nhốt, buôn bán, săn bắt trái phép ĐVHD; bảo vệ môi trường sống của các loài. ✿ Giáo dục ý thức bảo vệ ĐVHD quý hiếm. 	Toàn phần

Chương 3



Bài 1. Thế giới động vật đa dạng phong phú

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- Học sinh chứng minh được sự đa dạng và phong phú của động vật thể hiện ở số loài và môi trường sống.
- Học sinh biết về Sách Đỏ Việt Nam và các mức độ bị đe dọa của ĐVHD trong Sách Đỏ.

1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh.
- Kỹ năng hoạt động nhóm.
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về thế giới động vật đa dạng, phong phú.
- Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực trong hoạt động nhóm.
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, lớp.

1.3. Thái độ

- Giáo dục ý thức học tập yêu thích môn học, thêm yêu và quan tâm đến thế giới động vật, đặc biệt là ĐVHD.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Bộ ảnh các loài ĐVHD có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (bộ ảnh đi kèm cuối tài liệu hoặc trong USB tích hợp) gồm: Ảnh 44.2-Hồng hoàng, 50.1-Gấu ngựa, 50.3-Hổ đông dương, 50.7-Chó rừng, 50.8-Sóc đỏ, 51.1-Tê giác một sừng, 51.3-Hươu sao, 51.4-Lợn rừng.
- Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài ĐVHD Việt Nam.



III. Hoạt động Dạy-Học

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">Yêu cầu HS nhớ lại kiến thức Sinh học 6, vận dụng hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi: Sự đa dạng, phong phú của động vật được thể hiện như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">Cá nhân trả lời câu hỏi của GV
<ul style="list-style-type: none">Giải thích với HS rằng hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về sự đa dạng phong phú của thế giới động vật.	

Hoạt động 1. Tìm hiểu sự đa dạng loài và sự phong phú về số lượng cá thể

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS nghĩ về những loài động vật mình đã biết và chuẩn bị chơi trò chơi kể tên loài vật. 	
<ul style="list-style-type: none"> Chia học sinh trong lớp thành 4 hoặc 6 nhóm (chia theo dãy bàn, ghế trong lớp hoặc theo tổ) và phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm sẽ thảo luận trong vòng 1 phút về những loài động vật mà cả nhóm biết. Sau đó, các nhóm sẽ thi kể tên loài vật. Mỗi nhóm lần lượt kể tên một loài động vật (không lặp lại những loài đã kể). Cho học sinh thi kể tên. GV theo dõi để đảm bảo không trùng lặp tên loài. Sau 5 phút, giáo viên cho học sinh ngừng kể và kết luận: Chúng ta không thể kể hết tên các loài động vật trong tiết học này vì trên Trái Đất có rất nhiều loài vật. Những loài mà các em vừa kể chỉ là một phần rất nhỏ trong số hơn 1,5 triệu loài động vật đã được con người biết đến trên Trái Đất này. 	<ul style="list-style-type: none"> HS ngồi tại chỗ, thảo luận trong nhóm trong 1 phút, cử ra nhóm trưởng và chuẩn bị phần thi kể tên. Các nhóm thi kể tên. Những nhóm có nhiều loài như Cá, cần kể rõ là Cá gì, ví dụ Cá quả, Cá rô, Cá chép...
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS quan sát Hình 1.1 và 1.2 trang 5, 6 và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Sự phong phú về loài được thể hiện như thế nào? Ghi tóm tắt ý kiến của HS và bổ sung thêm nếu cần 	<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân HS, quan sát hình. Một vài HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> Số lượng loài hiện nay khoảng 1,5 triệu loài. Kích thước, màu sắc, hình dáng của các loài khác nhau.
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy kể tên loài động vật trong một mẻ lưới kéo ở biển, tát một ao cá, đánh bắt ở hồ, chặn dòng nước suối nông? Ban đêm mùa hè ở ngoài đồng có những động vật nào phát ra tiếng kêu? GV bổ sung thêm thông tin, nếu cần. <p><i>Lưu ý: Nếu là học sinh thành thị, không cần hỏi kỹ 2 câu hỏi này.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Cá nhân học sinh trả lời từ những thông tin đọc được hay qua thực tế và nêu được: <ul style="list-style-type: none"> Dù ở ao, hồ hay sông suối đều có nhiều loài động vật khác nhau sinh sống. Ban đêm mùa hè thường có một số loài động vật như: Cóc, ếch, dế mèn, sâu bọ... phát ra tiếng kêu.
<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục hỏi cả lớp <ul style="list-style-type: none"> Em có nhận xét gì về số lượng cá thể trong bầy ong, đàn kiến, đàn bướm? Em đã bao giờ nhìn thấy một số lượng lớn cá thể của một loài ĐVHD nào chưa? 	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu nêu được: <ul style="list-style-type: none"> Số lượng cá thể trong loài rất lớn. Học sinh kể kinh nghiệm của mình về những lần đã chứng kiến một số lượng lớn ĐVHD.
<ul style="list-style-type: none"> Bổ sung thêm thông tin về những đàn động vật lớn, ví dụ: châu chấu di cư như những đám mây ở Châu Phi, đàn Hồng hạc – chim quý hiếm, đông tới hàng triệu con tụ tập bên các hồ nước như hồ Nairobi, Kenya; bướm ở VQG Cát Tiên bay thành từng đàn hàng nghìn con. 	<ul style="list-style-type: none"> HS lắng nghe GV giới thiệu thêm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Nhấn mạnh rằng số lượng các thể trong loài rất lớn. Hỏi học sinh: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Những loài động vật nuôi của chúng ta như: Gà, bò, lợn, mèo, chó... có nguồn gốc từ đâu? 🐾 GV bổ sung thêm nếu HS không trả lời được. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Học sinh trả lời: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Những loài động vật nuôi đều có nguồn gốc từ các loài hoang dã, được con người thuần hoá và nuôi dưỡng. Sau một thời gian dài, chúng đã biến đổi thành nhiều loại, khác xa với tổ tiên hoang dã, nhằm phục vụ nhu cầu của con người.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Thế giới động vật rất đa dạng về loài và đa dạng về số cá thể trong loài. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 2. Tìm hiểu sự đa dạng về môi trường sống

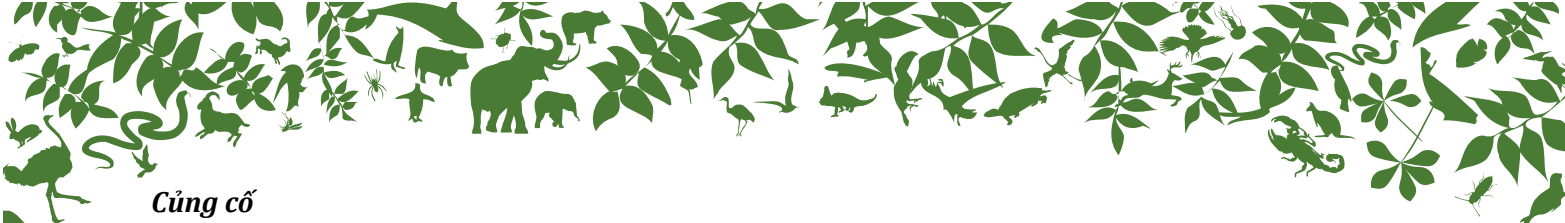
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.4 hoàn thành bài tập, điền chú thích. 🐾 GV cho HS chữa nhanh bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS tự nghiên cứu thông tin và hoàn thành bài tập. 🐾 Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Dưới nước: Cá, tôm, mực... ☛ Trên cạn: Voi, gà, chó, mèo... ☛ Trên không: Các loài chim.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cho HS thảo luận rồi trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Đặc điểm gì giúp chim cánh cụt thích nghi với khí hậu giá lạnh ở vùng cực? ☛ Nguyên nhân nào khiến động vật ở nhiệt đới đa dạng và phong phú hơn vùng ôn đới, Nam cực? 🐾 Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Động vật có ở khắp nơi do chúng thích nghi với mọi môi trường sống. Sự đa dạng phong phú về các loại môi trường sống có liên quan chặt chẽ đến sự đa dạng loài. Do đó, bảo vệ nơi sống của sinh vật cũng chính là bảo vệ sinh vật. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS trao đổi nhóm và nêu được <ul style="list-style-type: none"> ☛ Chim cánh cụt có bộ lông dày, xốp, lớp mỡ dưới da dày để giữ nhiệt. ☛ Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, thực vật phong phú, phát triển quanh năm là nguồn thức ăn lớn, hơn nữa nhiệt độ phù hợp cho nhiều loài.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Thế giới động vật xung quanh chúng ta vô cùng đa dạng phong phú. Chúng đa dạng về số loài, kích thước cơ thể, lối sống và môi trường sống. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 3. Tìm hiểu Sách Đỏ Việt Nam và sự đa dạng, phong phú của động vật Việt Nam

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Hỏi HS <ul style="list-style-type: none"> ☛ Động vật nước ta có đa dạng, phong phú không? Tại sao? 🐾 Giáo viên bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Hơn 21.000 loài động vật ở Việt Nam đã được con người mô tả. Nước ta là một trong những nơi có sự đa dạng phong phú về động thực vật lớn nhất thế giới. 🐾 GV hỏi học sinh xem các em có nghe nói đến Sách Đỏ Việt Nam không? <ul style="list-style-type: none"> ☛ Hiện nay, hơn 450 loài ĐVHD của Việt Nam đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng và được ghi tên trong Sách Đỏ Việt Nam. 🐾 GV Xếp ngẫu nhiên bộ ảnh các loài ĐVHD có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (đã chuẩn bị sẵn) lên bảng. Yêu cầu cả lớp quan sát kỹ và cùng xếp các ảnh theo thứ tự ĐVHD quý hiếm nhất đến ít quý hiếm nhất. 🐾 GV công bố đáp án và xếp lại theo đúng thứ tự như bảng dưới, đồng thời viết các bậc đe dọa của loài vào cạnh tấm ảnh. 🐾 Giải thích với học sinh rằng đây là các bậc trong Sách Đỏ. Giải thích ngắn gọn về từng bậc, dựa vào thông tin tham khảo về Sách Đỏ trong Phụ lục 1. 🐾 Lưu ý: GV có thể cho học sinh xem đoạn phim ngắn về một số loài ĐVHD Việt Nam. Yêu cầu các em để ý bậc đe dọa của các loài trong phim. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân trả lời câu hỏi của GV <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nước ta có hệ động vật phong phú vì nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. 🐾 HS trả lời cá nhân. 🐾 HS xếp ảnh và tranh luận vì sao lại xếp như vậy.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ Hiện nay, nhiều loài ĐVHD đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng do bị con người săn bắt, buôn bán, sử dụng. Chúng bị kể tên trong Sách Đỏ Việt Nam. Trong môn Sinh học lớp 7 này, chúng ta sẽ được tìm hiểu về nhiều loài ĐVHD khác nhau, để có hiểu biết và biết cách hành động bảo vệ ĐVHD. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Bậc đe dọa của một số loài ĐVHD trong Sách Đỏ Việt Nam

TT	Tên loài	Mức độ đe dọa trong Sách Đỏ Việt Nam	Số Ảnh
1	Tê giác một sừng	EX: Đã tuyệt chủng	51.1
2	Hươu sao	EW: Tuyệt chủng ngoài thiên nhiên	51.3
3	Hổ đông dương	CR: Cực kì nguy cấp	50.3
4	Gấu ngựa	EN: Nguy cấp	50.1
5	Hồng hoàng	VU: Sẽ nguy cấp	44.2
6	Sóc đỏ	LR: Ít nguy cấp	50.8
7	Chó rừng	DD: Thiếu dẫn liệu	50.7
8	Lợn rừng	Không có tên trong Sách Đỏ - Tuy nhiên, tại các VQG và KBTTN Việt Nam, loài này vẫn bị cấm khai thác.	51.4



Củng cố

Yêu cầu HS làm bài tập.

Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng:

Câu 1: Động vật có ở khắp mọi nơi do:

- a. Chúng có khả năng thích nghi cao.
- b. Sự phân bố có sẵn từ xa xưa.
- c. Do con người tác động.

Câu 2: Động vật đa dạng, phong phú do:

- a. Số cá thể nhiều
- b. Sinh sản nhanh
- c. Số loài nhiều
- d. Động vật sống ở khắp mọi nơi trên Trái Đất.
- e. Con người lai tạo, tạo ra nhiều giống mới.
- g. Động vật di cư từ những nơi xa đến.

Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK, vở bài tập.
- 🐾 Đọc trước bài 2.
- 🐾 Kẻ bảng 1 trang 9 vào vở bài tập.

IV. Thông tin cơ bản

Giáo viên tham khảo Phần 1. Thế giới động vật hoang dã Việt Nam trong Chương 1.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 27. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Sâu bọ

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Nêu sự đa dạng về chủng loại và môi trường sống của lớp sâu bọ, tính đa dạng và phong phú của sâu bọ.
- 🐾 Tìm hiểu một số đại diện khác như: Dế mèn, bọ ngựa, chuồn chuồn, bướm, chấy, rận...
- 🐾 Nêu đặc điểm chung của lớp Sâu bọ.
- 🐾 Nêu vai trò của sâu bọ trong tự nhiên và vai trò thực tiễn của sâu bọ đối với con người.

1.2. Kỹ năng

- 🐾 Rèn kỹ năng quan sát, phân tích. Kỹ năng hoạt động nhóm.
- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu sự đa dạng và đặc điểm chung của lớp Sâu bọ và vai trò thực tiễn của lớp Sâu bọ trong thiên nhiên và trong đời sống con người.
- 🐾 Kỹ năng lắng nghe tích cực. Kỹ năng ứng xử/ giao tiếp.

1.3. Thái độ

- 🐾 Học sinh thêm trân trọng và quan tâm tìm hiểu thế giới sâu bọ. Giáo dục ý thức bảo vệ sâu bọ.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Tranh : Các loại ong mật – các giai đoạn phát triển của ong mật.
- 🐾 Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp trong bài 27.
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn slide một số loài sâu bọ Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Nêu cấu tạo ngoài và cấu tạo trong của châu chấu?
- 🐾 Trình bày về di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản của châu chấu?

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
🐾 Thông báo với HS rằng các em đã biết về Châu chấu, một đại diện của lớp Sâu bọ. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về lớp Sâu bọ và xem chúng ta có nên bảo vệ sâu bọ không.	🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 1. Một số đại diện sâu bọ

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Yêu cầu học sinh nghĩ về những loài sâu bọ mà em biết và chuẩn bị tham gia cuộc thi mô tả các loài sâu bọ. 🐾 Giải thích thể lệ chơi như sau: HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm ngồi tại chỗ, thảo luận trong 2 phút về các loài sâu bọ và một từ mô tả tập tính của loài sâu bọ đó. HS có thể tham khảo SGK. Sau đó, các nhóm cử đại diện chạy thật nhanh lên bảng viết tên loài sâu bọ và từ mô tả tập tính loài đó trong vòng 3 phút. 🐾 Chia học sinh thành 4 nhóm hoặc theo số dãy bàn HS ngồi trong lớp để HS thảo luận. Trong khi HS thảo luận, GV chia bảng thành 4 phần (bảng số nhóm) và ghi tên nhóm lên các phần bảng để HS chuẩn bị thi mô tả các loài sâu bọ. 🐾 Hết 3 phút, GV yêu cầu các nhóm dừng lại. GV và HS cùng kiểm tra kết quả của từng nhóm. Nhóm nào viết được đúng và chính xác nhiều loài sâu bọ và từ mô tả tập tính của chúng nhất là nhóm thắng cuộc. Lưu ý: Cùng một loài sâu bọ nhưng mỗi nhóm có thể viết một đặc tính khác nhau, miễn là đặc tính đó đúng với loài sâu bọ đó. 🐾 GV nêu kết luận: lớp Sâu bọ rất đa dạng, có số loài phong phú nhất trong giới động vật (con người đã biết khoảng gần 1 triệu loài trong lớp này, gấp 2-3 lần số loài của các động vật còn lại). Hàng năm con người con tiếp tục phát hiện thêm nhiều loài nữa <ul style="list-style-type: none"> 🐾 <i>Giáo viên bổ sung thêm rằng Việt Nam có nhiều loài sâu bọ quý hiếm độc đáo. Cho HS xem ảnh hoặc phim một số loài sâu bọ độc đáo tại Việt Nam. Hỏi HS xem các em có biết đó là con gì không. Đọc to thông tin đi kèm loài đó cho HS.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Khi có hiệu lệnh của GV, mỗi nhóm HS cử một đại diện chạy lên bảng, viết thật nhanh tên loài sâu bọ và một từ mô tả tập tính loài đó (Viết mỗi hàng 1 loài). <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bọ ngựa bắt mồi 🐾 Ve sầu ca hát 🐾 Muỗi hút máu 🐾 Ong làm mật 🐾 Ruồi đậu thức ăn 🐾 Chuồn chuồn đậu trên lá 🐾 Bướm bay lượn...
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS hoàn thành bảng 1 trang 91 SGK. 🐾 Gọi một số học sinh trình bày. 🐾 GV chốt lại đáp án. 🐾 GV yêu cầu HS nhận xét sự đa dạng của lớp sâu bọ. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS bằng hiểu biết của mình để lựa chọn các đại diện điền vào bảng 1. 🐾 Một vài HS phát biểu, lớp nhận xét, bổ sung đại diện 🐾 HS nhận xét sự đa dạng về số lượng loài, cấu tạo cơ thể, môi trường sống và tập tính.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV chốt lại kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> 🐾 <i>Sâu bọ rất đa dạng:</i> <ul style="list-style-type: none"> o Chúng có số lượng loài lớn. o Môi trường sống đa dạng. o Có lối sống và tập tính phong phú thích nghi với điều kiện sống. 🐾 <i>Tại Việt Nam, nhiều loài sâu bọ là loài quý hiếm, đang đứng bên bờ tuyệt chủng bởi sự khai thác quá mức của con người.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 2. Đặc điểm chung của sâu bọ

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận, chọn các đặc điểm chung nổi bật của lớp Sâu bọ. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Một số HS đọc to thông tin trong SGK trang 91, lớp theo dõi các đặc điểm dự kiến.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV chốt lại đặc điểm chung. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Cơ thể gồm 3 phần: đầu, ngực, bụng. ☛ Phần đầu có 1 đôi râu, ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh. ☛ Hô hấp bằng ống khí. ☛ Phát triển qua biến thái. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS thảo luận trong nhóm, lựa chọn các đặc điểm chung. 🐾 Đại diện nhóm phát triển, lớp bổ sung.

Hoạt động 3. Vai trò thực tiễn của sâu bọ

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin và làm bài tập điền bảng 2 trang 92 SGK. 🐾 GV kẻ nhanh bảng 2, gọi HS lên điền. Có thể đưa những loài học sinh đã nhắc đến trong trò chơi thi mô tả sâu bọ. 🐾 Để lớp sôi nổi GV nên gọi nhiều HS tham gia làm bài tập. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Ngoài 7 vai trò trên, lớp sâu bọ còn có những vai trò gì? 🐾 GV hỏi HS: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Chúng ta có nên bảo vệ sâu bọ hay không? Nên bảo vệ những loài nào? Vì sao (sâu bọ đang gặp phải những mối đe dọa nào)? ☛ Là HS em phải làm gì để bảo vệ chúng? 🐾 GV tham khảo thông tin cơ sở để có câu trả lời cho phần này 🐾 Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Sâu bọ có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. <ul style="list-style-type: none"> o Ích lợi: <ul style="list-style-type: none"> ✦ Làm thuốc chữa bệnh ✦ Làm thực phẩm ✦ Thu phấn cho cây trồng ✦ Làm thức ăn cho động vật khác. ✦ Diệt các sâu bọ có hại ✦ Làm sạch môi trường o Tác hại: <ul style="list-style-type: none"> ✦ Là động vật trung gian truyền bệnh ✦ Gây hại cho cây trồng ✦ Làm hại cho sản xuất nông nghiệp. ☛ Trong thời gian tới, Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO) khuyến nghị tăng cường nguồn lương thực sang các loài sâu bọ. Chúng ta cần bảo vệ sâu bọ, đặc biệt là những loài có ích. Những loài có hại cũng có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái, tuy nhiên, vì chúng có số lượng lớn nên không ưu tiên bảo vệ mà nên tập trung ưu tiên bảo vệ những loài có ích. 🐾 GV tham khảo phần thông tin cơ bản để biết một số hoạt động HS nên làm để bảo vệ sâu bọ 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Bảng kiến thức và hiểu biết của mình để điền tên sâu bọ và đánh dấu vào ô trống vai trò thực tiễn ở bảng 2. 🐾 Một HS lên điền trên bảng, lớp nhận xét, bổ sung. 🐾 HS trả lời. HS có thể nêu thêm, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Làm sạch môi trường: bọ hung ☛ Làm hại các cây nông nghiệp. 🐾 HS trả lời.

3. Củng cố

Gọi 1-2 HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

1. Hãy cho biết 1 số loài sâu bọ có tập tính phong phú ở địa phương?
2. Nêu đặc điểm phân biệt lớp sâu bọ với lớp khác trong ngành chân khớp?
3. Nêu biện pháp chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường?
4. Hướng dẫn học bài ở nhà

🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK.

🐾 Đọc mục “Em có biết”.

🐾 Ôn tập ngành Chân khớp.

🐾 Tìm hiểu tập tính của sâu bọ.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Lớp Sâu bọ hay côn trùng là nhóm sinh vật đa dạng nhất hành tinh. Trong số khoảng 1,7 triệu loài sinh vật đã được mô tả trên thế giới, gần 1 triệu loài là côn trùng. Tại Việt Nam, số loài côn trùng cũng rất lớn.

Côn trùng thường sống thành từng đàn lớn, với các cá thể thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng. Con chúa là con cái đứng đầu đàn, đảm nhiệm vai trò sinh sản và là mẹ của tất cả các con trong đàn. Con thợ là những con cái đảm nhiệm tất cả các nhiệm vụ khác như: kiếm mồi, vệ sinh tổ, chăm sóc ấu trùng,...Con đực chỉ có nhiệm vụ sinh sản. Mỗi mùa sinh sản, con chúa sẽ sinh ra một lứa con chúa con và những con chúa này sẽ bay đi chỗ khác, tách riêng thành lập một đàn mới.

Côn trùng thường có giác quan rất tốt, nhanh nhạy, chính xác, giúp chúng thích nghi với môi trường sống. Mắt của côn trùng thuộc vào hàng tốt nhất trong giới động vật. Nhiều loài có mắt kép, như chuồn chuồn, ruồi, bướm... Nghĩa là khi một con ruồi nhìn bạn, chúng không chỉ thấy 1 hình ảnh của bạn mà sẽ thấy hàng nghìn hình ảnh của bạn cùng lúc. Nhiều loài côn trùng không chỉ cảm nhận ánh sáng, nhiệt độ bằng mắt mà đôi râu hoặc những cặp chân.

Côn trùng cũng là bậc thầy về ngụy trang, với nhiều chiến lược khác nhau. Đó có thể là sử dụng màu sắc và hình dạng cơ thể hoà lẫn vào môi trường sống, ví dụ bọ lá, bọ que, bướm lá...Đó có thể là hình thức giả trang, ví dụ biến mình thành một con có nọc độc nhằm đe dọa kẻ thù, ví dụ con cái của loài Bướm phượng chanh có bề ngoài giống hệt con Bướm phượng thân hồng, vì Bướm phượng thân hồng ăn cây Sơn địch có nhựa độc nên các loài ăn bướm thường không ăn con này. Côn trùng còn ngụy trang bằng cách đánh lạc hướng kẻ thù, ví dụ loài Bướm xanh đuôi dài (*Zeltus amasa*) có cái đuôi giống hệt thậm chí nổi bật hơn cái đầu, khiến các loài chim tưởng lầm đuôi là đầu mổ vào đuôi bướm và con bướm thoát nạn.

Côn trùng có vai trò to lớn trong hệ sinh thái và trong cuộc sống của con người. Người ta dự báo, khi điều kiện khí hậu thay đổi, tập tính của một số loài côn trùng thay đổi theo và do vậy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất mùa vụ do cây trồng không còn được côn trùng thụ phấn như trước. Trong thời gian tới, Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO) khuyến nghị tăng cường nguồn lương thực sang các loài sâu bọ.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Hiện nay, tại Việt Nam, 22 loài côn trùng đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng và được ghi tên trong Sách Đỏ Việt Nam (tham khảo Phụ lục 1 về Sách Đỏ Việt Nam). Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng gồm: Bọ lá, Bướm cánh chim chấm rìi, Kiến vương, Cà cuống, Bướm phượng đen tuyền...

Việc thu mua các loài côn trùng là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến các loài bị khai thác quá mức và bị đẩy đến bờ tuyệt chủng. Có những loài bướm, hoặc bọ cánh cứng bị truy lùng ráo riết để bán với giá hàng ngàn đô la Mỹ. Gần đây, nhiều loài côn trùng bị thu thập để làm quà lưu niệm như bướm, bọ cánh cứng...

Việc sử dụng thuốc trừ sâu diệt cỏ, ô nhiễm môi trường, phá rừng hay biến đổi khí hậu cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến sự sống còn của nhiều loài côn trùng.



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Một bộ sưu tập bướm và côn trùng như thế này có thể có những loài quý hiếm, hoặc bị thu thập trái phép tại một vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn thiên nhiên nào đó của Việt Nam. Khi mua và sử dụng một bộ sưu tập như thế này, rất có thể bạn đang đẩy các loài côn trùng đến bờ tuyệt chủng.

Hành động của học sinh

Chúng ta cần bảo vệ sâu bọ, đặc biệt là những loài có ích. Những loài có hại cũng có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái, tuy nhiên, vì chúng có số lượng lớn nên không ưu tiên bảo vệ mà nên tập trung ưu tiên bảo vệ những loài có ích.



Học sinh có thể tham gia hành động để bảo vệ côn trùng, bảo vệ lợi ích của chính chúng ta:

- 🐾 Khi đi dã ngoại, không mua, không nhận quà lưu niệm từ các loại côn trùng không rõ nguồn gốc. Nếu bạn đang đi dã ngoại tại một VQG hay KBTTN thì khả năng món quà lưu niệm từ loài côn trùng nào đó của bạn đã được khai thác trái phép tại VQG hay KBTTN và do vậy là không hợp pháp.
- 🐾 Nói với bố mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ côn trùng.
- 🐾 Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy vi phạm liên quan đến côn trùng.
- 🐾 Không tiếp tay cho những hành động làm mất nơi sinh sống của côn trùng, nhất là những loài quý hiếm, có ích như: không phá rừng, không gây ô nhiễm môi trường, không xả rác bừa bãi...

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

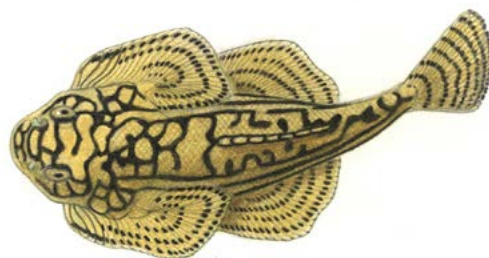


Bài 34. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Cá

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 HS nắm được sự đa dạng của cá về số loài, lối sống, môi trường sống.
- 🐾 Trình bày được đặc điểm cơ bản phân biệt lớp Cá sụn và lớp Cá xương.
- 🐾 Nêu được vai trò của cá trong đời sống con người.
- 🐾 Trình bày được đặc điểm chung của cá.
- 🐾 Nêu được một số mối đe dọa đối với loài cá.



1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh, ảnh để tìm hiểu sự đa dạng về cấu tạo, tập tính trong sự thích nghi với môi trường sống: thành phần loài; đặc điểm chung và vai trò của cá với đời sống.
- 🐾 Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực.
- 🐾 Kỹ năng so sánh, phân tích, khái quát để rút ra đặc điểm chung của lớp Cá.
- 🐾 Kỹ năng tự tin trình bày ý kiến trước tổ, nhóm.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài cá, đặc biệt là các loài bản địa.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Bảng phụ ghi nội dung bảng SGK trang 111.
- 🐾 Ảnh và thông tin một số loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế, làm cảnh hoặc làm sạch môi trường (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 34).
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài cá Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Trình bày cấu tạo các cơ quan dinh dưỡng của cá chép.
- 🐾 Nêu cấu tạo não cá.
- 🐾 Trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> Thông báo với HS rằng các em đã biết về Cá chép, một đại diện tiêu biểu của lớp Cá. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về lớp Cá và xem chúng ta có nên bảo vệ cá không. 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe.

Hoạt động 1. Sự đa dạng về thành phần loài và đa dạng về môi trường sống

a. Đa dạng về thành phần loài

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS đọc thông tin hoàn thành bài tập sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Dấu hiệu so sánh</th> <th>Lớp Cá sụn</th> <th>Lớp Cá xương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nơi sống</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đặc điểm dễ phân biệt</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đại diện</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> HS thấy được do thích nghi với những điều kiện sống khác nhau nên cá có cấu tạo và hoạt động sống khác nhau. GV chốt lại đáp án đúng GV tiếp tục cho thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt lớp cá sụn và lớp cá xương? 	Dấu hiệu so sánh	Lớp Cá sụn	Lớp Cá xương	Nơi sống			Đặc điểm dễ phân biệt			Đại diện			<ul style="list-style-type: none"> Mỗi HS tự thu nhận thông tin hoàn thành bài tập. Các thành viên trong nhóm thảo luận thống nhất đáp án. Đại diện nhóm lên bảng điền, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Căn cứ vào bảng, HS nêu đặc điểm cơ bản phân biệt 2 lớp là: Bộ xương.
Dấu hiệu so sánh	Lớp Cá sụn	Lớp Cá xương											
Nơi sống													
Đặc điểm dễ phân biệt													
Đại diện													
<ul style="list-style-type: none"> GV Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> Số lượng loài lớn. Cá gồm: <ul style="list-style-type: none"> Lớp Cá sụn: bộ xương bằng chất sụn. Lớp Cá xương: bộ xương bằng chất xương. 													

b. Đa dạng về môi trường sống

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> GV yêu cầu HS quan sát hình 34 (1-70) và hoàn thành bảng trong SGK trang 111. (Đáp án ở bảng dưới). GV treo bảng phụ, gọi HS lên bảng chữa bài. GV chốt lại bằng bảng kiến thức chuẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> HS quan sát hình, đọc kỹ chú thích và hoàn thành bảng. HS điền bảng, lớp nhận xét, bổ sung. HS đối chiếu, sửa chữa sai sót nếu có.
<ul style="list-style-type: none"> GV cho HS thảo luận <ul style="list-style-type: none"> Điều kiện sống ảnh hưởng đến cấu tạo ngoài của cá như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> HS trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> Điều kiện sống khác nhau đã ảnh hưởng đến cấu tạo và tập tính của cá. Để bảo vệ cá, chúng ta cũng cần bảo vệ môi trường sống của cá. Đó là môi trường nước biển, nước ngọt hay sông suối. 	

TT	Đặc điểm môi trường	Loài điển hình	Hình dáng thân	Đặc điểm khúc đuôi	Đặc điểm vây chân	Bơi: nhanh, bình thường, chậm, rất chậm
1	Tầng mặt thường thiếu nơi ẩn náu	Cá nhám	Thon dài	Khoẻ	Bình thường	Nhanh
2	Tầng giữa và tầng đáy	Cá vền, cá chép	Tương đối ngắn	Yếu	Bình thường	Bình thường
3	Trong các hang hốc	Lươn	Rất dài	Rất yếu	Không có	Rất chậm
4	Trên mặt đáy biển	Cá bơn, cá đuối	Đẹt, mỏng	Rất yếu	To hoặc nhỏ	Chậm

Hoạt động 2. Đặc điểm chung của cá

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cho HS thảo luận đặc điểm của cá về: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Môi trường sống ☛ Cơ quan di chuyển ☛ Hệ hô hấp ☛ Hệ tuần hoàn ☛ Đặc điểm sinh sản ☛ Nhiệt độ cơ thể 🐾 GV gọi 1-2 HS nhắc lại đặc điểm chung của cá. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân nhớ lại kiến thức bài trước, thảo luận nhóm. 🐾 Đại diện nhóm trình bày đáp án, nhóm khác nhận xét, bổ sung. 🐾 HS thông qua các câu trả lời và rút ra đặc điểm chung của cá.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ Cá là động vật có xương sống thích nghi với đời sống hoàn toàn ở nước. ☛ Bơi bằng vây, hô hấp bằng mang. ☛ Tim 2 ngăn: 1 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi. ☛ Thụ tinh ngoài. ☛ Là động vật biến nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 3. Vai trò của cá

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV cho HS thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Cá có vai trò gì trong tự nhiên và đời sống con người? 🐾 Mỗi vai trò yêu cầu HS lấy VD để chứng minh. 🐾 GV lưu ý HS 1 số loài cá có thể gây ngộ độc cho người như: cá nóc, mật cá trắm... 🐾 GV cho học sinh xem ảnh và giới thiệu một số loài cá quý hiếm và có giá trị khác nhau tại Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Các loài cá hiện nay thường gặp phải những mối đe dọa nào? ☛ Để bảo vệ và phát triển nguồn lợi cá ta cần phải làm gì? <i>Là học sinh, em có thể làm gì?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS thu thập thông tin SGK và hiểu biết của bản thân và trả lời. 🐾 Một HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Học sinh trả lời.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV tham khảo phần thông tin cơ sở bên dưới để có đáp án cho phần này. 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu đoạn phim ngắn một số loài cá Việt Nam. 	
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> 🐾 Vai trò của cá <ul style="list-style-type: none"> o Cung cấp thực phẩm. o Nguyên liệu chế thuốc chữa bệnh. o Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp. o Diệt bọ gậy, sâu bọ hại lúa. 🐾 Nhiều loài cá quý hiếm hoặc cá không có giá trị kinh tế đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta cần hành động bảo vệ cá và môi trường sống của chúng bằng những hành động hàng ngày của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:

Nêu vai trò của cá trong đời sống con người?

Đánh dấu X vào câu trả lời em cho là đúng.

- 🐾 Câu 1: Lốp cá đa dạng vì:
 - a. Có số lượng loài nhiều
 - b. Cấu tạo cơ thể thích nghi với các điều kiện sống khác nhau
 - c. Cả a và b
- 🐾 Câu 2: Dấu hiệu cơ bản để phân biệt cá sụn và cá xương:
 - a. Căn cứ vào đặc điểm bộ xương
 - b. Căn cứ vào môi trường sống.
 - c. Cả a và b.

Đáp án: 1c, 2a.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”.
- 🐾 Xem lại kiến thức.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Cá là nhóm động vật máu lạnh, sống trong môi trường nước, đa dạng bậc nhất trong số các nhóm động vật có xương sống. Hiện thế giới đã biết đến hơn 31.900 loài cá với đủ loại kích thước, từ rất to lớn (Cá nhám voi dài tới 16m), hay rất nhỏ bé (một loài cá ở châu Úc có tên Latinh là *Schindleria brevipinguis* chỉ dài 7mm). Việt Nam hiện đã phát hiện hơn 2.753 loài (cả cá biển và cá nước ngọt) và liên tục phát hiện thêm nhiều loài mới.

Các loài cá sinh sống trong hầu như mọi môi trường nước khác nhau, trừ những khu vực nước siêu mặn như khu vực Hồ Muối Lớn (Mỹ) hay Biển Chết (Địa Trung Hải).

Nhiều loài cá đẻ trứng, trong khi các loài khác đẻ con. Những loài cá đẻ trứng thường đẻ hàng triệu trứng một lần do tỷ lệ nở và khả năng sống sót của cá con rất thấp. Mỗi loài có tập tính chăm sóc con cái khác nhau. Trong phần lớn các loài cá ở Việt Nam, cá bố đảm nhiệm việc chăm sóc cá con; một số ít loài khác, cá bố mẹ cùng chăm sóc con.

Cá cung cấp nguồn thực phẩm quan trọng. Câu cá là môn giải trí và thể thao phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới. Nhiều loại thuốc cũng được chế xuất từ Cá. Mỗi năm, hơn 100 triệu tấn cá được khai thác cho các mục đích khác nhau trên thế giới.

Một số loài cá ăn bọ gậy và do đó có tác dụng diệt muỗi. Một số nhóm cá ăn vụn chất hữu cơ trong nước, chúng có tác dụng làm sạch nước.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Hiện nay tại Việt Nam, 89 loài cá, trong đó có 36 loài cá nước ngọt và 53 loài cá biển, có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, như: Cá mú sọc trắng, Cá rồng, Cá hô...

Mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với cá là việc khai thác quá mức bằng các công cụ không phù hợp hoặc mang tính hủy diệt như: cào bay, lưới mắt nhỏ, đánh bắt bằng chất độc, mìn, xung điện, đánh bắt trong mùa sinh sản, đánh bắt ở các khu vực cấm khai thác...

Ô nhiễm nước làm thay đổi môi trường sống của cá. Phá rừng ngập mặn ven biển để nuôi tôm hoặc xây dựng nhà hàng, khách sạn cũng khiến bãi đẻ của nhiều loài cá trong rừng ngập mặn biến mất.

Phong trào nuôi các sinh vật nhập nội làm cảnh, trong đó có cá cảnh cũng là mối đe dọa đối với các loài cá bản địa. Một số loài cá có nguồn gốc nước ngoài, khi thoát ra môi trường sẽ sinh sản phát triển mạnh và cạnh tranh về thức ăn, nơi ở với các loài cá bản địa, khiến các quần thể cá bản địa dần thu hẹp và thậm chí có thể bị tuyệt chủng. Ví dụ, Cá bảy màu có nguồn gốc Trung Mỹ được



Cá lia thia lai tại Văn phòng Tổ chức WAR

Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) hiện đang thực hiện chương trình gây nuôi và thả về thiên nhiên một số loài ĐVHD, trong đó có cá bản địa. **Chương trình gây nuôi cá bản địa và thả về thiên nhiên** nhằm khôi phục quần thể một số loài cá bản địa trước đây vốn phổ biến tại các thủy vực trong thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời kêu gọi người dân và học sinh sử dụng cá bản địa làm cảnh.

Mọi cá nhân quan tâm và muốn nhận cá bản địa về nuôi có thể liên lạc với Tổ chức WAR để được tư vấn và nhận cá về nuôi.



nhập về Việt Nam từ gần 1 thế kỷ trước nhằm diệt ấu trùng muỗi sốt rét. Với màu sắc và hình dạng đẹp, loài này còn được dùng làm cảnh khá phổ biến. Hiện nay, loài cá này thích nghi rất tốt với môi trường Việt Nam và đã sinh sôi phát triển mạnh, dần dần chiếm ưu thế trong một số thủy vực trước đây vốn là của các loài cá bản địa.

Hành động của học sinh

- 🐾 Không ăn thịt, nuôi làm cảnh các loài cá quý hiếm, có tên trong Sách Đỏ.
- 🐾 Khi nuôi các loài cá ngoại nhập làm cảnh, không thả, phóng sinh ra môi trường thiên nhiên.
- 🐾 Tham gia gây nuôi và thả về thiên nhiên các loài cá bản địa.
- 🐾 Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ nguồn lợi cá.
- 🐾 Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy các vi phạm liên quan đến việc khai thác, đánh bắt cá.
- 🐾 Không tiếp tay cho các hành động khai thác cá trái phép hoặc không phù hợp.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 37. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- Mô tả được tính đa dạng của lớp Lưỡng cư.
- Nêu được những đặc điểm để phân biệt ba bộ trong lớp lưỡng cư ở Việt Nam.
- Nêu được vai trò của lớp Lưỡng cư với đời sống con người và tự nhiên, đặc biệt là những loài quý hiếm.
- Nhận biết được một số mối đe dọa đối với lưỡng cư.
- Trình bày được đặc điểm chung của lưỡng cư.



1.2. Kỹ năng

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh hình để tìm hiểu sự đa dạng về thành phần loài và môi trường sống, đặc điểm chung về cấu tạo, hoạt động sống và vai trò của Lưỡng cư với đời sống.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, khái quát để rút ra đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư.
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực. Kỹ năng tự tin trình bày ý kiến trước tổ, lớp.

1.3. Thái độ

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài lưỡng cư.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Bảng phụ ghi nội dung:

Tên bộ lưỡng cư	Đặc điểm phân biệt		
	Hình dạng	Đuôi	Kích thước chi sau
Có đuôi			
Không đuôi			
Không chân			

- Các mảnh giấy rời ghi câu trả lời lựa chọn.
- Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 37.
- Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài lưỡng cư Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Yêu cầu HS nộp bản thu hoạch giờ trước.

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Thông báo với HS rằng các em đã biết về Ếch đồng, một đại diện tiêu biểu của lớp Lưỡng cư. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về lớp Lưỡng cư và xem chúng ta có nên bảo vệ lưỡng cư không. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 1. Đa dạng về thành phần loài

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																			
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS quan sát hình 37.1 SGK, đọc thông tin và làm bài tập bảng sau: <table border="1" data-bbox="196 895 925 1150"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Tên bộ lưỡng cư</th> <th colspan="3">Đặc điểm phân biệt</th> </tr> <tr> <th>Hình dạng</th> <th>Đuôi</th> <th>Kích thước chi sau</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có đuôi</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Không đuôi</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Không chân</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> 🐾 Thông qua bảng, GV phân tích mức độ gắn bó với môi trường nước khác nhau ảnh hưởng đến cấu tạo ngoài từng bộ. 	Tên bộ lưỡng cư	Đặc điểm phân biệt			Hình dạng	Đuôi	Kích thước chi sau	Có đuôi				Không đuôi				Không chân				<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân tự thu nhận thông tin về đặc điểm 3 bộ lưỡng cư, thảo luận nhóm và hoàn thành bảng. 🐾 Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 🐾 Yêu cầu nêu được: các đặc điểm đặc trưng nhất phân biệt 3 bộ: căn cứ vào đuôi và chân. 🐾 HS trình bày ý kiến.
Tên bộ lưỡng cư		Đặc điểm phân biệt																		
	Hình dạng	Đuôi	Kích thước chi sau																	
Có đuôi																				
Không đuôi																				
Không chân																				
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Thế giới có hơn 4.000 loài lưỡng cư, chia làm 3 bộ: <ul style="list-style-type: none"> o Bộ lưỡng cư có đuôi. o Bộ lưỡng cư không đuôi. o Bộ lưỡng cư không chân. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe. 																			

Hoạt động 2. Đa dạng về môi trường và tập tính

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS quan sát hình 37 (1-5) đọc chú thích và lựa chọn câu trả lời điền vào bảng trang 121 GSK. 🐾 GV treo bảng phụ, HS các nhóm chữa bài bằng cách dán các mảnh giấy ghi câu trả lời. 🐾 GV thông báo kết quả đúng để HS theo dõi. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS tự thu nhận thông tin qua hình vẽ, thảo luận nhóm và hoàn thành bảng. 🐾 Đại diện các nhóm lên chọn câu trả lời dán vào bảng phụ. 🐾 Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung nếu cần.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ Một số đặc điểm chung của lưỡng cư như bảng dưới 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Tên loài	Đặc điểm nơi sống	Hoạt động	Tập tính tự vệ
Cá cóc Tam Đảo	Sống chủ yếu trong nước	Ban ngày	Trốn chạy ẩn nấp
Ếnh ương lớn	Ưa sống ở nước hơn	Ban đêm	Doạ nạt
Cóc nhà	Ưa sống trên cạn hơn	Chiều và ban đêm	Tiết nhựa độc
Ếch cây	Sống chủ yếu trên cây, bụi cây, vẫn lệ thuộc vào môi trường nước.	Ban đêm	Trốn chạy ẩn nấp
Ếch giun	Sống chui lồn trong hang đất	Cả ngày và đêm	Trốn, ẩn nấp

Hoạt động 3. Đặc điểm chung của lưỡng cư

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu các nhóm trao đổi và trả lời câu hỏi: 🐾 Nêu đặc điểm chung của lưỡng cư về môi trường sống, cơ quan di chuyển, đặc điểm các hệ cơ quan? 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS thu thập thông tin SGK và hiểu biết của bản thân, trao đổi nhóm và rút ra đặc điểm chung của lưỡng cư.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Lưỡng cư là động vật có xương sống thích nghi với đời sống vừa cạn vừa nước.</i> <ul style="list-style-type: none"> o Da trần và ẩm o Di chuyển bằng 4 chi o Hô hấp bằng phổi và da o Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu pha nuôi cơ thể. o Thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái. o Là động vật biến nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 4. Vai trò của lưỡng cư

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Lưỡng cư có vai trò gì đối với con người? Cho VD minh họa?</i> 🐾 GV giới thiệu và cho HS xem ảnh một số loài lưỡng cư quý hiếm, thú vị của Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Các loài lưỡng cư đang gặp phải những mối đe dọa nào?</i> ☛ <i>Muốn bảo vệ những loài lưỡng cư có ích ta cần làm gì? Là học sinh, em có thể làm gì?</i> 🐾 GV cho HS rút ra kết luận. GV tham khảo phần thông tin cơ sở ở dưới để có đáp án. 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu đoạn phim ngắn một số loài lưỡng cư quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS nghiên cứu thông tin SGK trang 122 và trả lời câu hỏi. 🐾 Yêu cầu nêu được: <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Cung cấp thực phẩm</i> ☛ <i>Giúp việc tiêu diệt sâu bọ gây thiệt hại cho cây.</i> 🐾 1 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Vai trò của lưỡng cư</i> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Làm thức ăn cho con người.</i> o <i>Một số lưỡng cư làm thuốc.</i> o <i>Diệt sâu bọ và là động vật trung gian gây bệnh.</i> ☛ <i>Nhiều loài lưỡng cư quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta cần hành động bảo vệ lưỡng cư và môi trường sống của chúng bằng những hành động hàng ngày của mình.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi 1-2 HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS làm bài tập sau:

Đánh dấu X vào đầu câu trả lời đúng trong các câu sau về đặc điểm chung của lưỡng cư:

- 1- Là động vật biến nhiệt
- 2- Thích nghi với đời sống ở cạn
- 3- Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu pha đi nuôi cơ thể
- 4- Thích nghi với đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn
- 5- Máu trong tim là máu đỏ tươi
- 6- Di chuyển bằng 4 chi
- 7- Di chuyển bằng cách nhảy cóc
- 8- Da trần ẩm ướt
- 9- Éch phát triển có biến thái.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”.
- 🐾 Đọc trước bài : Thần lằn bóng đuôi dài.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Lưỡng cư là nhóm động vật sống trong 2 môi trường, đó là môi trường nước (khi là ấu trùng) và trên cạn (khi trưởng thành). Hầu hết lưỡng cư sinh sống trong hoặc gần môi trường nước ngọt. Chỉ một số ít loài sinh sống trong vùng nước lợ. Các loài lưỡng cư đều phải sống gần môi trường nước do chúng luôn phải giữ ẩm bộ da cho việc hô hấp.

Loài lưỡng cư lớn nhất còn sinh sống đến ngày nay có tên la tinh là: *Andrias davidianus*, có chiều dài đến 1,8m. Còn loài lưỡng cư nhỏ nhất - *Paedophryne amauensis* được tìm thấy tại *Niu-gi-nê* với chiều dài chỉ có 7,7mm.

Hơn 4.000 loài lưỡng cư đã được mô tả trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, hơn 162 loài lưỡng cư đã được biết đến.

Rất nhiều loài lưỡng cư có ích trong nông nghiệp và cuộc sống của con người. Chúng giúp tiêu diệt các loài sâu bọ phá hại mùa màng, và các sinh vật trung gian gây bệnh như ruồi, muỗi. Nhiều loài lưỡng cư được sử dụng như nguồn thực phẩm, thuốc chữa bệnh.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Kể từ những năm 1980, rất nhiều loài lưỡng cư trên thế giới có số lượng sụt giảm mạnh, thậm chí tuyệt chủng. Trong số hơn 4.000 loài lưỡng cư đã được phát hiện, có tới 32% là các loài bị đe dọa tuyệt chủng, trong đó gần 500 loài bị đe dọa ở mức “Cực kỳ nguy cấp” trên toàn thế giới. Sách Đỏ



Việt Nam ghi danh 13 loài lưỡng cư tại Việt Nam đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Lưỡng cư là nhóm động vật rất nhạy cảm với sự thay đổi của môi trường. Mỗi đe dọa đối với lưỡng cư bao gồm: mất môi trường sống, ô nhiễm môi trường, sử dụng thuốc hoá học trong nông nghiệp... Biến đổi khí hậu, kéo theo sự thay đổi của môi trường nước, không khí cũng ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống các loài lưỡng cư.



Ảnh: WAR/Nguyễn Vũ Khôi

Hành động của học sinh

- 🐾
 Không làm ô nhiễm môi trường, không xả rác bừa bãi.
- 🐾
 Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ lưỡng cư.
- 🐾
 Không tiếp tay cho những hành động gây ô nhiễm môi trường như sử dụng thuốc hoá học trong nông nghiệp, xả thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu, hoặc những hành động gây mất nơi ở của lưỡng cư.

Trước đây, bạn có thể dễ dàng bắt gặp những con Cóc nhà như thế này ở ngay trong nhà mình, ở góc tường, khe tủ, gầm giường, sân vườn, ao, hồ... Nhưng hiện nay ở thành phố, bạn khó có thể gặp được những con Cóc nhà này.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 40. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Bò sát

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Học sinh nắm được sự đa dạng của bò sát thể hiện ở số loài, môi trường sống và lối sống; đặc điểm cơ thể của một số loài bò sát sống trong các môi trường, các điều kiện sống khác nhau.
- 🐾 Trình bày được đặc điểm cấu tạo ngoài đặc trưng phân biệt 3 bộ thường gặp trong lớp Bò sát. Đặc điểm chung của lớp Bò sát.
- 🐾 Giải thích được lí do sự phồn thịnh và diệt vong của khủng long.
- 🐾 Nêu được vai trò của bò sát trong tự nhiên và đời sống, cũng như mối đe dọa đối với bò sát.



1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh hình để tìm hiểu sự đa dạng về thành phần loài, đặc điểm chung về cấu tạo, hoạt động sống và vai trò của bò sát.
- 🐾 Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực.
- 🐾 Kỹ năng so sánh, phân tích, khái quát để rút ra đặc điểm chung của lớp Bò sát.
- 🐾 Kỹ năng tự tin trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài bò sát.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Tranh ảnh sưu tầm về một số loài khủng long. Bảng phụ. Phiếu học tập.
- 🐾 Ảnh và thông tin một số loài bò sát quý hiếm (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 40).
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu phim ngắn một số loài bò sát Việt Nam.

2. Học sinh

- 🐾 Sưu tầm một số tranh ảnh về loài khủng long và bò sát có tại Việt Nam

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Trình bày những đặc điểm cấu tạo trong của thằn lằn thích nghi với đời sống ở cạn?

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">Nói với HS rằng các em đã biết về Thần lằn bóng đuôi dài, một đại diện tiêu biểu của lớp Bò sát. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về lớp Bò sát và xem chúng ta có nên bảo vệ bò sát.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 1. Sự đa dạng của bò sát

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 130, quan sát hình 40.1, hoàn thành phiếu học tập (GV phát phiếu học tập cho các nhóm), đáp án ở bảng dưới.GV treo bảng phụ gọi HS lên điền.GV chốt lại bằng bảng chuẩn.	<ul style="list-style-type: none">Các nhóm đọc thông tin trong hình, thảo luận hoàn thành phiếu học tập.Đại diện nhóm lên làm bài tập, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.Các nhóm tự sửa chữa
<ul style="list-style-type: none">Từ thông tin trong SGK trang 130 và phiếu học tập GV cho HS thảo luận:<ul style="list-style-type: none">Sự đa dạng của bò sát thể hiện ở những điểm nào?Lấy ví dụ minh họa?	<ul style="list-style-type: none">Các nhóm nghiên cứu kĩ thông tin và hình 40.1 SGK, thảo luận câu trả lời.<ul style="list-style-type: none">Sự đa dạng thể hiện ở: Số loài nhiều, cấu tạo cơ thể và môi trường sống phong phú.Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung.
<ul style="list-style-type: none">GV kết luận:<ul style="list-style-type: none">Lớp bò sát rất đa dạng, số loài lớn, chia làm 4 bộCó lối sống và môi trường sống phong phú.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Đặc điểm cấu tạo	Mai và yếm	Hàm và răng	Vỏ trứng
Tên bộ			
Có vảy	Không có	Hàm ngắn, răng nhỏ mọc trên hàm	Trứng có màng dai
Cá sấu	Không có	Hàm dài, răng lớn mọc trong lỗ chân răng	Có vỏ đá vôi
Rùa	Có	Hàm không có răng	Vỏ đá vôi

Hoạt động 2. Các loài khủng long

a. Sự ra đời

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV giảng giải cho HS.Sự ra đời của bò sát.<ul style="list-style-type: none">Nguyên nhân: do khí hậu thay đổi.Tổ tiên bò sát là lưỡng cư cổ.	<ul style="list-style-type: none">HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.Một HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none">GV kết luận<ul style="list-style-type: none">Bò sát cổ hình thành cách đây khoảng 280 – 230 triệu năm.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

b. Thời đại phồn thịnh và diệt vong của khủng long

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát hình 40.2, thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nguyên nhân phồn thịnh của khủng long? ☛ Nêu những đặc điểm thích nghi với đời sống của khủng long cá, khủng long cánh và khủng long bạo chúa? 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS đọc thông tin, quan sát hình 40.2, thảo luận câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nguyên nhân: Do điều kiện sống thuận lợi, chưa có kẻ thù. ☛ Các loài khủng long rất đa dạng.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV chốt lại kiến thức. 🐾 GV cho HS tiếp tục thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nguyên nhân khủng long bị diệt vong? ☛ Tại sao bò sát cỡ nhỏ vẫn tồn tại đến ngày nay? 🐾 GV chốt lại kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Một vài HS phát biểu → lớp nhận xét, bổ sung. 🐾 Các nhóm thảo luận, thống nhất ý kiến. Yêu cầu nêu được: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Lí do diệt vong: <ul style="list-style-type: none"> o Do cạnh tranh với chim và thú. o Do ảnh hưởng của khí hậu và thiên tai. ☛ Bò sát nhỏ vẫn tồn tại vì: <ul style="list-style-type: none"> o Cơ thể nhỏ → dễ tìm nơi trú ẩn. o Yêu cầu về thức ăn ít. o Trứng nhỏ an toàn hơn. 🐾 Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3. Đặc điểm chung của bò sát

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nêu đặc điểm chung của bò sát về: <ul style="list-style-type: none"> o Môi trường sống. o Đặc điểm cấu tạo ngoài. o Đặc điểm cấu tạo trong. 🐾 GV chốt lại kiến thức. 🐾 GV có thể gọi 1-2 HS nhắc lại đặc điểm chung. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS vận dụng kiến thức của lớp bò sát thảo luận rút ra đặc điểm chung về: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Cơ quan di chuyển, dinh dưỡng, sinh sản, thân nhiệt. 🐾 Đại diện nhóm phát biểu → các nhóm khác bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> o Bò sát là động vật có xương sống thích nghi hoàn toàn đời sống ở cạn. o Da khô, có vảy sừng. o Chi yếu có vuốt sắc. o Phổi có nhiều vách ngăn. o Tim có vách hụt, máu pha đi nuôi cơ thể. o Thụ tinh trong, trứng có vỏ bao bọc, giàu noãn hoàng. o Là động vật biến nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 4. Vai trò của bò sát

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Nêu lợi ích và tác hại của bò sát?</i> ☛ <i>Lấy ví dụ minh họa?</i> 🐾 GV giới thiệu một số loài bò sát quý hiếm tại Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Tại Việt Nam, bò sát đang gặp phải những mối đe dọa nào? Em phải làm gì để bảo vệ chúng?</i> 🐾 GV tham khảo phần thông tin cơ sở dưới đây để có đáp án cho những câu hỏi này. 🐾 Lưu ý: GV có thể chiếu phim một số loài bò sát quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS tự đọc thông tin và rút ra vai trò của bò sát. 🐾 Một vài HS phát biểu, lớp nhận xét, bổ sung. 🐾 HS trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Vai trò của bò sát</i> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Ích lợi:</i> <ul style="list-style-type: none"> ✦ Có ích cho nông nghiệp: Diệt sâu bọ, diệt chuột... ✦ Có giá trị thực phẩm: ba ba, rùa... ✦ Làm dược phẩm: rắn, trăn... ✦ Sản phẩm mỹ nghệ: vảy đồi mồi, da cá sấu... o <i>Tác hại:</i> <ul style="list-style-type: none"> ✦ Gây độc cho người: rắn... ☛ <i>Nhiều loài bò sát quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta cần hành động bảo vệ bò sát và môi trường sống của chúng bằng những hành động hàng ngày.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

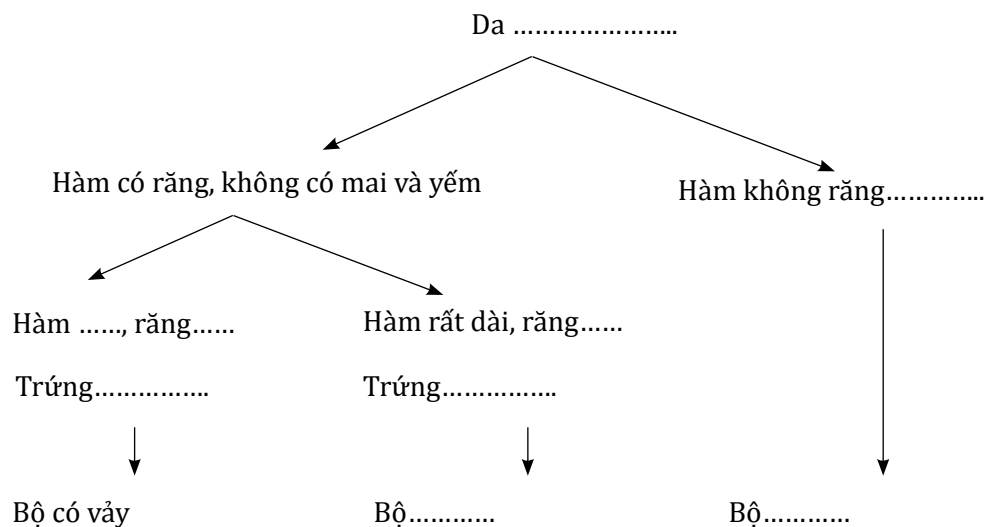
3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS làm bài tập sau:

Hoàn thành sơ đồ sau:

Lớp Bò sát



4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”.
- 🐾 Tìm hiểu đời sống của chim Bồ câu.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Bò sát là nhóm động vật máu lạnh, sinh sống ở hầu như khắp mọi nơi trên Trái Đất, trừ Nam Cực. Phần lớn các loài bò sát đều có vảy bao phủ, trừ một số loài trong bộ rùa. Hầu hết bò sát đẻ trứng, chỉ một số ít loài đẻ con.

Khủng long là một nhóm bò sát sinh sôi, phát triển mạnh thời tiền sử. Đến cuối kỷ Creta, do điều kiện khí hậu thay đổi, nhiều loài bò sát bị tuyệt chủng trong đó có khủng long. Từ đó, “thời đại bò sát” đã kết thúc để mở đầu cho “thời đại của thú”.

Các loài bò sát thường dùng chiến lược trốn tránh kẻ thù bằng cách phát hiện ra kẻ thù từ xa và bỏ chạy, ví dụ, cá sấu sẽ lao vào nước và lặn đi mất. Ngụy trang cũng là một hình thức đối phó phổ biến với kẻ thù. Nhiều loài bò sát có màu sắc biến đổi tùy vào màu sắc môi trường, hoặc có màu sắc giống màu môi trường mà chúng sống. Nếu gặp nguy hiểm bất ngờ, rất nhiều loài như cá sấu, rùa, rắn sẽ rít lên thật to trước khi bỏ trốn, hoặc thằn lằn rụng đuôi để thoát thân. Một số loài dùng nọc độc hoặc cắn để đối phó với kẻ thù.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Thế giới hiện đã mô tả được hơn 8.200 loài bò sát. Việt Nam đã phát hiện được khoảng 271 loài bò sát, trong đó 40 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng và có tên trong Sách Đỏ Việt Nam như: Tắc kè, Rồng đất, Kỳ đà vân, Trăn đất, Trăn gấm, Rùa núi vàng, Cá sấu xiêm...

Mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với bò sát tại Việt Nam là bị săn bắt, buôn bán làm cảnh. Phong trào nuôi thú cảnh độc, lạ đã khiến nhiều loài bò sát có hình dạng độc đáo, màu sắc hấp dẫn bị đe dọa tuyệt chủng. Nhiều loài bò sát còn bị săn bắt lấy thịt (Kỳ tôm/Rồng đất, rắn...) hoặc ngâm rượu (Tắc kè, rắn...).

Mất nơi sinh sống, ô nhiễm môi trường cũng là những lý do khiến nhiều loài bò sát suy giảm về số lượng, thậm chí tuyệt chủng.



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Nhiều người cho rằng rượu ngâm các loài ĐVHD như rắn, kỳ đà, chim bìm bịp, tay gấu,... sẽ giúp tăng cường sức khỏe. Thực tế, không có bằng chứng khoa học nào về công dụng của những loại rượu này. Ngoài ra những bình rượu này có thể chứa mầm bệnh của các loài ĐVHD ngâm rượu.



Hành động của học sinh

- 🐾 Không ăn thịt, uống rượu, sử dụng sản phẩm từ các loài bò sát quý hiếm (có tên trong Sách Đỏ hoặc các văn bản pháp luật của nhà nước).
- 🐾 Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ bò sát.
- 🐾 Thông báo cho các cơ quan chức năng khi thấy bò sát quý hiếm bị nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép.
- 🐾 Không gây ô nhiễm môi trường, không xả rác bừa bãi.
- 🐾 Không tiếp tay cho những hành động phá rừng làm mất nơi sinh sống của bò sát.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 44. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Chim

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- Mô tả được tính đa dạng của lớp Chim.
- Trình bày được đặc điểm cấu tạo ngoài của đại diện những bộ chim khác nhau. Đặc điểm đặc trưng nhất để phân biệt ba bộ thường gặp trong lớp Chim.
- Nêu được đặc điểm chung và vai trò của chim; cũng như một số mối đe dọa đối với chim tại Việt Nam.

1.2. Kỹ năng

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh hình để tìm hiểu sự đa dạng về thành phần loài, đặc điểm chung về cấu tạo, hoạt động sống và vai trò của lớp Chim với đời sống.
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, khái quát để rút ra đặc điểm chung của lớp Chim.
- Kỹ năng tự tin trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp.

1.3. Thái độ

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài chim.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phiếu học tập.

Nhóm chim	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cấu tạo			
			Cánh	Cơ ngực	Chân	Ngón
Chạy	Đà điểu					
Bơi	Chim cánh cụt					
Bay	Chim ưng					

- Bảng phụ.
- Ảnh và thông tin một số loài chim quý hiếm (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 44).
- Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài chim Việt Nam.

2. Học sinh

- Sưu tầm một số tranh ảnh về loài chim có tại Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- GV sử dụng câu hỏi SGK.

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> Thông báo với HS rằng các em đã biết về chim Bồ câu đuôi dài, một đại diện tiêu biểu của lớp Chim. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về lớp Chim và xem chúng ta có nên bảo vệ chim không. 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe.

Hoạt động 1. Sự đa dạng của các nhóm chim

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> GV cho HS đọc thông tin mục 1, 2, 3 SGK, quan sát hình 44 từ 1 đến 3, điền vào phiếu học tập, như bảng dưới. GV chốt lại kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> HS thu nhận thông tin, thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập. Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> GV cho HS thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> Vì sao nói lớp chim rất đa dạng? GV chốt lại kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> HS thảo luận rút ra nhận xét về sự đa dạng: <ul style="list-style-type: none"> Nhiều loài. Cấu tạo cơ thể đa dạng. Sống ở nhiều môi trường.
<ul style="list-style-type: none"> GV kết luận: <ul style="list-style-type: none"> Lớp Chim rất đa dạng: Số loài nhiều, chia làm 3 nhóm: Chim chạy, Chim bơi, Chim bay Lối sống và môi trường sống phong phú. 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe.

Nhóm chim	Đại diện	Môi trường sống	Đặc điểm cấu tạo			
			Cánh	Cơ ngực	Chân	Ngón
Chạy	Đà điểu	Thảo nguyên, sa mạc	Ngắn, yếu	Không phát triển	Cao, to, khỏe	2-3 ngón
Bơi	Chim cánh cụt	Biển	Dài, khỏe	Rất phát triển	Ngắn	4 ngón có màng bơi
Bay	Chim ưng	Núi đá	Dài, khỏe	Phát triển	To, có vuốt cong	4 ngón

Hoạt động 2. Đặc điểm chung của lớp chim

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> GV cho HS nêu đặc điểm chung của chim về: <ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm cơ thể Đặc điểm của chi Đặc điểm của hệ hô hấp, tuần hoàn, sinh sản và nhiệt độ cơ thể. GV chốt lại kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> HS thảo luận, rút ra đặc điểm chung của chim. Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> 🔹 Đặc điểm chung <ul style="list-style-type: none"> ○ <i>Mình có lông vũ bao phủ.</i> ○ <i>Chi trước biến đổi thành cánh.</i> ○ <i>Có mỏ sừng.</i> ○ <i>Phổi có mang ống khí, có túi khí tham gia hô hấp.</i> ○ <i>Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi nuôi cơ thể.</i> ○ <i>Trứng có vỏ đá vôi, được ấp nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ.</i> ○ <i>Là động vật hằng nhiệt.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 3. Vai trò của chim

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> 🔹 <i>Nêu ích lợi và tác hại của chim trong tự nhiên và trong đời sống con người?</i> 🔹 <i>Lấy các ví dụ về tác hại và lợi ích của chim đối với con người?</i> 🐾 GV giới thiệu một số loài chim quý hiếm của Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> 🔹 <i>Đối với những loài chim có lợi chúng ta phải làm gì để bảo vệ chúng? Là học sinh, em có thể làm gì để bảo vệ chim?</i> 🐾 GV tham khảo thông tin cơ sở dưới đây để có đáp án cho câu hỏi trên 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu phim ngắn một số hình ảnh chim quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS đọc thông tin để tìm câu trả lời. 🐾 Một vài HS phát biểu, lớp bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Kết luận <ul style="list-style-type: none"> 🔹 <i>Vai trò của chim:</i> <ul style="list-style-type: none"> ○ <i>Lợi ích:</i> <ul style="list-style-type: none"> ✦ <i>Ăn sâu bọ và động vật gặm nhấm.</i> ✦ <i>Cung cấp thực phẩm.</i> ✦ <i>Làm chăn, đệm, đồ trang trí, làm cảnh.</i> ✦ <i>Huấn luyện để săn mồi, phục vụ du lịch.</i> ✦ <i>Giúp phát tán cây rừng.</i> ○ <i>Có hại:</i> <ul style="list-style-type: none"> ✦ <i>Ăn hạt, quả, cá...</i> ✦ <i>Là động vật trung gian truyền bệnh.</i> 🔹 <i>Nhiều loài chim quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta cần hành động bảo vệ chim và môi trường sống của chúng bằng những hành động hàng ngày của mình.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi HS đọc ghi nhớ SGK







Yêu cầu HS làm BT:

Những câu nào dưới đây là đúng:

- a. Đà điểu có cấu tạo thích nghi với tập tính chạy nhanh trên thảo nguyên và sa mạc khô nóng.
- b. Vịt trời được xếp vào nhóm chim bơi.
- c. Chim bồ câu có cấu tạo ngoài thích nghi với đời sống bay.
- d. Chim cánh có bộ lông dày để giữ nhiệt.
- e. Chim cú lợn có lông mềm, bay nhẹ nhàng, mắt tinh, săn mồi về đêm.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

-  Học bài và trả lời câu hỏi 2,3 trong SGK.
-  Đọc mục “Em có biết”.
-  Ôn lại nội dung kiến thức lớp Chim.
-  Đọc trước bài 42.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Chim là nhóm động vật đa dạng nhất trong số các loài động vật 4 chân. Ở phần lớn các loài chim, 2 chi trước biến thành cánh phục vụ đời sống bay lượn. Chim sinh sống tại khắp mọi nơi trên Trái Đất. Tiếng hót của chim được dùng để gọi bạn, cảnh báo kẻ thù.

Chim thường sống thành bầy, đàn. Nhiều loài chim có tập tính di cư tránh rét về mùa đông. Chúng có thể bay đi di cư thành từng đàn lớn đến những khu vực cách nơi sinh sống hàng trăm km. Trứng chim thường được đẻ vào tổ và được chim bố, mẹ thay nhau ấp trứng. Chim non mới nở thường được cả chim bố và mẹ chăm sóc một thời gian trước khi tự kiếm mồi.

Chim có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người và trong hệ sinh thái. Nhiều loài chim giúp cây thụ phấn, phát tán hạt. Những loài gia cầm hiện nay đều có nguồn gốc từ các loài chim hoang dã, do con người thuần hoá, lai tạo giống trong một thời gian dài. Chim có mặt trong mọi loại hình văn hoá nghệ thuật, nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Hiện thế giới đã mô tả được khoảng 10.000 loài chim, trong đó hơn 1.200 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng. Tại Việt Nam, khoảng 874 loài chim đã được mô tả, trong đó 74 loài có nguy cơ tuyệt chủng và đã được ghi danh trong Sách Đỏ Việt Nam như: Hồng hoàng, Công xanh, Trĩ đỏ, Đại bàng đen, Cò lạo ẩn độ...

Nhiều loài chim hoang dã thường bị săn bắt làm thịt (Gà rừng, Vịt trời, Cuốc). Những loài chim hót hay hoặc có bộ lông đẹp thường bị nuôi nhốt làm cảnh (Vẹt xanh, Yểng, Sáo đá, Sáo đen, Chích choè lửa...). Một số loài có thể bị ngâm rượu (Bìm bịp).

Tại một số chùa ở Việt Nam, chim còn bị săn bắt, buôn bán để phục vụ nhu cầu phóng sinh. Việc phóng sinh chim có thể cứu được một số cá thể chim, tuy nhiên việc mua chim phóng sinh lại tạo ra nhu cầu mua chim và do vậy khiến các loài chim tiếp tục bị bắt để phục vụ nhu cầu phóng sinh.

Mất nơi sinh sống và ô nhiễm môi trường cũng là những nguyên nhân khiến chim bị đe dọa.



Ảnh: Đỗ Thị Thanh Huyền

Những loài chim có tiếng hót hay như cá thể Yểng quạ này thường bị nuôi nhốt làm cảnh. Nhiều người cho rằng khi nuôi chim cảnh, họ đã cho chim ăn uống đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ... như thế sẽ không ảnh hưởng đến chim. Thực tế, ngoài nhu cầu ăn uống, chim còn có nhu cầu bay lượn, kết đôi và duy trì nòi giống. Hãy thả tự do cho chim!

Hành động của học sinh

- 🐾 Không nuôi nhốt chim quý hiếm làm cảnh. Đó là hành động phạm pháp.
- 🐾 Không phóng sinh chim quý hiếm.
- 🐾 Không ăn thịt các loài chim hoang dã quý hiếm.
- 🐾 Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ chim.
- 🐾 Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy những vụ vi phạm liên quan đến chim.
- 🐾 Không tiếp tay cho những hành động làm mất nơi sinh sống của chim như: ô nhiễm môi trường, phá rừng...

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 49. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Dơi và bộ Cá voi)

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Nêu được đặc điểm cấu tạo của dơi và cá voi phù hợp với điều kiện sống.
- 🐾 Thấy được một số tập tính của dơi và cá voi.
- 🐾 Nếu được một số mối đe dọa đối với dơi.

1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin khi đọc SGK và quan sát tranh hình để nêu được các đặc điểm cấu tạo và hoạt động sống của các bộ Dơi, bộ Cá voi; từ đó nêu được đặc điểm chung của lớp Thú cũng như nêu được vai trò của lớp Thú trong đời sống.
- 🐾 Phê phán những hành vi săn bắt các loài thú, đặc biệt là các loài thú quý hiếm có giá trị.
- 🐾 Kỹ năng lắng nghe tích cực. Kỹ năng ứng xử/ giao tiếp trong khi thảo luận.
- 🐾 Kỹ năng trình bày sáng tạo.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài thú, đặc biệt là các loài thuộc bộ Dơi và bộ Cá voi.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Ảnh và thông tin một số loài thuộc bộ Dơi và bộ Cá voi (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 49).
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài thuộc bộ Dơi và bộ Cá voi, quý hiếm hoặc thú vị.

2. Học sinh

- 🐾 Sưu tầm một số tranh ảnh về các loài thuộc bộ Dơi và bộ Cá voi có tại Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 GV sử dụng câu hỏi SGK

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
🐾 Thông báo với HS rằng các em đã biết về một số đại diện trong lớp thú. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về một số đại diện khác trong bộ Dơi và bộ Cá voi và xem chúng ta có nên bảo những loài này.	🐾 Lắng nghe

Hoạt động 1. Bộ dơi

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình 49.1 thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Trình bày đặc điểm đời sống của dơi ☛ Những đặc điểm cấu tạo nào của dơi thích nghi với đời sống bay lượn. 🐾 Gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung. 🐾 GV yêu cầu HS đọc mục em có biết để hiểu về khả năng thu nhận âm thanh (có thể nghe được với tần số 18-98.000 dao động/giây và phát ra siêu âm (với tần số 30.000-70.000 dao động/giây) của dơi. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Phân dơi có ý nghĩa gì trong nông nghiệp và công nghiệp? 🐾 GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình 49.1 thảo luận và trả lời câu hỏi: yêu cầu nêu được: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Môi trường sống ☛ Đặc điểm cấu tạo cơ thể ☛ Thức ăn ☛ Tập tính ☛ HS phải nêu được đặc điểm của: <ul style="list-style-type: none"> o Chi trước o Thân o Chân o Răng o Mắt và tai, thời gian kiếm ăn. 🐾 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV 🐾 Hs thảo luận để trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Các loài dơi hiện nay đang gặp phải những mối đe dọa gì? 🐾 GV đọc thông tin cơ sở dưới đây để có đáp án. 🐾 Giới thiệu một số loài dơi quý hiếm hoặc thú vị tại Việt Nam và mối đe dọa. 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu phim ngắn về một số loài dơi quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS trả lời cá nhân.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ Về loài dơi <ul style="list-style-type: none"> o Đặc điểm cấu tạo <ul style="list-style-type: none"> ✦ Chi trước biến đổi thành cánh ✦ Thân ngắn và hẹp ✦ Chân yếu có tư thế bám vào cành cây bằng cách treo ngược cơ thể ✦ Có răng sắc, nhọn ✦ Mắt kém, tai thính. o Thức ăn: sâu bọ, quả hay mật hoa o Tập tính: kiếm ăn vào ban đêm o Tác dụng: Phân dơi dùng làm phân bón và là nguồn diêm trắng. ☛ Một số loài dơi đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng ta phải hành động để bảo vệ dơi bằng những hành động hàng ngày của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 2. Bộ cá voi

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">🐾 Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình 49.2 thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">☛ <i>Trình bày đặc điểm đời sống của Cá voi xanh?</i> ☛ <i>Trình bày những đặc điểm của Cá voi xanh thích nghi với đời sống hoàn toàn trong nước?</i> ☛ <i>Hãy nêu những đặc điểm chứng minh cá voi thuộc lớp Thú?</i>🐾 GV gọi đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung🐾 GV nhận xét và giải thích thêm: có đôi tuyến vú, có núm vú nằm trong túi phía háng ở 2 bên khe sinh dục nên sữa không bị pha trộn với nước tiểu khi cho con bú; phổi lớn, số lượng phế nang nhiều (gấp 3 lần ở người), có cơ vòng ở phổi để tận dụng hết oxi, 1 số loài có xoang mũi trữ không khí khi lặn; bộ não lớn, bán cầu não có nhiều nếp nhăn.🐾 Yêu cầu HS đọc mục Em có biết, tìm hiểu về khả năng thu nhận âm thanh của Cá voi xanh.🐾 Yêu cầu HS chốt lại kiến thức.	<ul style="list-style-type: none">🐾 HS nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình 49.1 thảo luận và trả lời câu hỏi: yêu cầu nêu được:<ul style="list-style-type: none">o <i>Môi trường sống.</i>o <i>Đặc điểm cấu tạo cơ thể.</i>o <i>Tập tính.</i>☛ <i>HS nêu được các đặc điểm:</i><ul style="list-style-type: none">o <i>Hình dạng cơ thể.</i>o <i>Chi trước.</i>o <i>Lông tiêu biến (trừ phần đầu có lông thưa thớt).</i>o <i>Da thiếu tuyến.</i>☛ <i>HS phải nêu được các đặc điểm: Đẻ con, nuôi con bằng sữa.</i>
<ul style="list-style-type: none">🐾 GV kết luận<ul style="list-style-type: none">o <i>Đặc điểm cơ thể:</i>o <i>Cơ thể hình thoi, cổ ngắn, lớp mỡ dưới da rất dày</i>o <i>Chi trước biến đổi thành chi bơi có dạng bơi chèo, vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc</i>o <i>Thính giác phát triển</i>o <i>Có răng (Cá heo) hoặc không có răng (Cá voi).</i>☛ <i>Tập tính:</i><ul style="list-style-type: none">o <i>Cá voi mới đẻ có khả năng bơi theo mẹ ngay</i>o <i>Không có răng (răng chỉ xuất hiện ở giai đoạn phôi thai), lọc mồi qua khe của tấm sừng miệng, ăn tôm và động vật nhỏ (Cá voi).</i>☛ <i>Cá heo, Cá voi đang đứng bên bờ tuyệt chủng. Chúng ta phải hành động để bảo vệ Cá heo, Cá voi bằng những hành động hàng ngày của mình.</i>	<ul style="list-style-type: none">🐾 Lắng nghe.

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi 1 hoặc 2 HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm. Khoanh tròn vào đầu câu đúng.

Câu 1: Cách cất cánh của dơi là:

- a. Nhún mình lấy đà từ mặt đất.
- b. Chạy lấy đà rồi vỗ cánh.
- c. Chân rời vệt bám, buông mình từ trên cao.

Câu 2: Chọn những đặc điểm của cá voi thích nghi với đời sống ở nước:

- a. Cơ thể hình thoi, cổ ngắn.
- b. Vây lưng to giữ thăng bằng.
- c. Chi trước có màng nổi các ngón.
- d. Chi trước dạng bơi chèo.
- e. Mình có vây, trợn.
- g. Lớp mỡ dưới da dày.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”
- 🐾 Tìm hiểu về đời sống của chuột, hổ, báo.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Dơi là loài thú thích nghi với đời sống bay lượn, chi trước biến thành cánh da. Dơi là loài thú duy nhất có thể bay được. Một số loài thú khác như Sóc bay, Chồn bay... trong thực tế chỉ có thể lượn được trong một khoảng cách nhất định.

Là loài thú ăn đêm, Dơi phát ra sóng siêu âm để phát hiện con mồi. Nhờ nhận sóng siêu âm phản hồi lại từ con mồi, Dơi có thể ước lượng khoảng đến con mồi từ rất xa. Phần lớn các loài dơi ăn sâu bọ, một số ăn trái cây, còn lại một số ít ăn thịt.

Dơi có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái. Chúng giúp cây thụ phấn, phát tán hạt. Trong một số nền văn hoá, dơi được mô tả như một loài hút máu. Ở một số nước Châu á, dơi thường được trang trí trên các họa tiết tượng trưng cho sự may mắn.

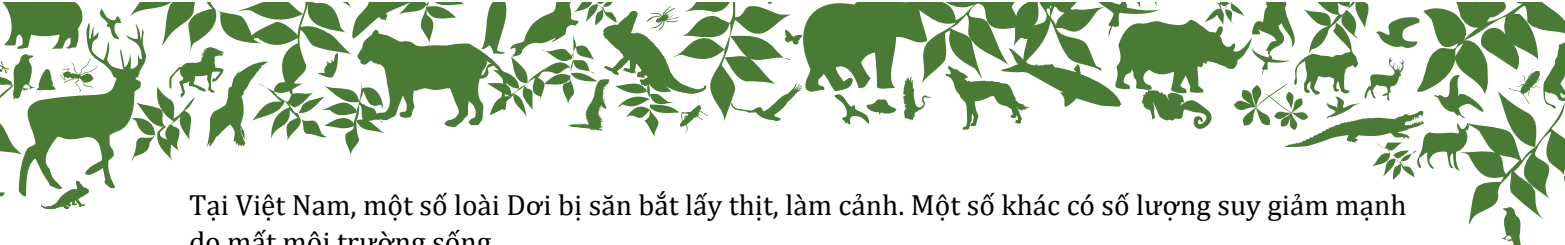
Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Trong tổng số hơn 270 loài thú đã được phát hiện tại Việt Nam, có tới gần 100 loài Dơi. Đây là nhóm chiếm số lượng loài lớn nhất trong các loài thú ở Việt Nam. Trong đó 7 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam như Dơi chó tai ngắn, Dơi ma...



Ảnh: WAR/Nguyễn Vũ Khôi

Dơi chó tai ngắn đang ngày càng hiếm gặp ngoài thiên nhiên. Chúng bị đe dọa ở mức Sẽ nguy cấp (theo Sách Đỏ Việt Nam).



Tại Việt Nam, một số loài Dơi bị săn bắt lấy thịt, làm cảnh. Một số khác có số lượng suy giảm mạnh do mất môi trường sống.

Hành động của học sinh

- 🐾** Không ăn thịt, nuôi nhốt các loài dơi quý hiếm làm cảnh.
- 🐾** Nói với cha mẹ, bạn bè về việc bảo vệ dơi.
- 🐾** Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy vi phạm liên quan đến dơi.
- 🐾** Không tiếp tay cho các hành động làm mất nơi sinh sống của dơi như: không xả rác bờ bãi, không gây ô nhiễm môi trường, không phá rừng, không gây cháy rừng, không khai thác lâm sản trái phép...

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 50. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm và bộ Ăn thịt)

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Học sinh nắm được cấu tạo thích nghi với đời sống của bộ Thú ăn sâu bọ, bộ Thú gặm nhấm và bộ Thú ăn thịt.
- 🐾 Học sinh phân biệt được từng bộ thú thông qua những đặc điểm cấu tạo đặc trưng.
- 🐾 Học sinh nêu được một số mối đe dọa đối với thú ăn thịt.

1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK và quan sát tranh hình để nêu được các đặc điểm cấu tạo và hoạt động sống của các bộ thú ăn sâu bọ, bộ thú gặm nhấm và bộ thú ăn thịt; từ đó nêu được đặc điểm chung của lớp Thú cũng như nêu được vai trò của lớp Thú trong đời sống.
- 🐾 Phê phán những hành vi sử dụng, săn bắt trái phép các loài thú, đặc biệt là các loài thú quý hiếm có giá trị.
- 🐾 Kỹ năng lắng nghe tích cực. Kỹ năng ứng xử/ giao tiếp trong khi thảo luận.
- 🐾 Kỹ năng trình bày sáng tạo.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ ĐVHĐ, đặc biệt là các loài thuộc bộ sâu bọ, bộ gặm nhấm và bộ ăn thịt.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Bảng phụ.
- 🐾 Ảnh và thông tin một số loài thuộc bộ thú ăn sâu bọ, bộ thú gặm nhấm và bộ thú ăn thịt (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 50).
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn slide một số loài quý hiếm hoặc thú vị thuộc bộ thú ăn sâu bọ, bộ thú gặm nhấm và bộ thú ăn thịt.

2. Học sinh

- 🐾 Sưu tầm một số tranh ảnh về các loài thuộc bộ thú ăn sâu bọ, bộ thú gặm nhấm và bộ thú ăn thịt có tại Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Nêu đặc điểm của dơi, cá voi phù hợp với điều kiện sống?

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">Thông báo với HS rằng các em đã biết về một số đại diện trong lớp thú. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về một số đại diện khác trong bộ Thú ăn sâu bọ, bộ Thú gặm nhấm và bộ Thú ăn thịt và xem chúng ta có nên bảo vệ những loài này không.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 1. Bộ Ăn sâu bọ

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ 50.1 trang 161 và đọc thông tin SGK để tìm hiểu đời sống, tập tính của thú ăn sâu bọ.<ul style="list-style-type: none">Trình bày đặc điểm đời sống của bộ Ăn sâu bọ?Nêu đại diện của bộ Ăn sâu bọ?Bộ ăn sâu bọ có đặc điểm cấu tạo nào thích nghi với đời sống và tập tính của chúng? <p>GV nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<ul style="list-style-type: none">Cá nhân HS tự đọc SGK và thu thập thông tin, trao đổi nhóm, quan sát kĩ tranh và thống nhất ý kiến.<ul style="list-style-type: none">Yêu cầu nêu được:<ul style="list-style-type: none">Nơi sốngĐặc điểm cấu tạoTập tínhHS đọc SGK => trả lờiHS trả lời. Yêu cầu nêu được:<ul style="list-style-type: none">RăngGiác quanĐặc điểm chi.
<ul style="list-style-type: none">GV kết luận<ul style="list-style-type: none">Mồm dài, răng nhọn.Thị giác kém phát triển. Khứu giác phát triển, có lông xúc giác dài ở trên mồm.Chân trước ngắn, bàn rộng, ngón tay to khoẻ để đào hang, tìm mồi.Đại diện: Chuột chù, Chuột chũi.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 2. Bộ Gặm nhấm

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV yêu cầu HS đọc các thông tin của SGK trang 162, quan sát hình 50.2 trong SGK để tìm hiểu đời sống, tập tính của bộ Gặm nhấm.<ul style="list-style-type: none">Thông tin cho em biết những gì về bộ thú gặm nhấm?Bộ gặm nhấm có đặc điểm cấu tạo nào thích nghi với đời sống và tập tính của chúng? <p>GV nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<ul style="list-style-type: none">Cá nhân HS tự đọc SGK và thu thập thông tin, trao đổi nhóm, quan sát kĩ tranh và thống nhất ý kiến.<ul style="list-style-type: none">Yêu cầu nêu được:<ul style="list-style-type: none">Nơi sốngĐặc điểm cấu tạoTập tínhHS trả lời. Yêu cầu nêu được:<ul style="list-style-type: none">RăngĐuôi (sóc).
<ul style="list-style-type: none">GV kết luận<ul style="list-style-type: none">Thiếu răng nanh, răng cửa rất lớn, sắc và cách răng hàm 1 khoảng trống gọi là khoảng trống hàm.Đại diện: Chuột đồng, Sóc, Nhím...	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 3. Bộ Ăn thịt

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ☛ Cho ví dụ về những loài động vật ăn thịt? 🐾 GV yêu cầu HS đọc thông tin trang 163, quan sát hình 50.3 trong SGK để tìm hiểu đời sống, tập tính của bộ ăn thịt. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Nêu những đại diện thuộc bộ thú ăn thịt? ☛ Bộ ăn thịt có đặc điểm cấu tạo nào thích nghi với chế độ ăn thịt? ☛ Hồ, Chó sói thường săn mồi vào thời gian nào trong ngày? Cách săn mồi? ☛ Số lượng Hồ, Báo...hiện nay như thế nào? ☛ Các loài thú ăn thịt hiện nay đang gặp phải những mối đe dọa gì? 🐾 GV đọc thông tin cơ sở dưới đây để có đáp án. Nhấn mạnh rằng: người tiêu dùng mới là mối đe dọa sâu xa và nguy hiểm nhất đối với ĐVHD chứ không phải thợ săn. 🐾 Giới thiệu một số thú ăn thịt quý hiếm tại Việt Nam và mối đe dọa đối với loài đó. <ul style="list-style-type: none"> ☛ Là học sinh, chúng ta nên làm gì để bảo vệ thú ăn thịt? 🐾 GV đọc thông tin cơ sở để có đáp án. 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu phim ngắn một số loài thú ăn thịt quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> ☛ Học sinh trả lời cá nhân 🐾 Cá nhân HS tự đọc SGK và thu thập thông tin, quan sát tranh và trả lời <ul style="list-style-type: none"> ☛ HS trả lời: Báo, Hồ, Chó sói lửa, Gấu, Mèo rừng. ☛ Yêu cầu nêu được: <ul style="list-style-type: none"> o Răng o Chi ☛ HS trả lời. ☛ HS trả lời: Số lượng giảm sút. 🐾 HS trả lời cá nhân. 🐾 HS trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ Về thú ăn thịt <ul style="list-style-type: none"> o Răng cửa ngắn, sắc nhọn, răng nanh dài nhọn, răng hàm có mấu dẹp sắc. o Ngón chân có vuốt cong, dưới có đệm thịt êm. ☛ Rất nhiều loài thú ăn thịt quý hiếm đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Chúng ta phải hành động để bảo vệ thú ăn thịt, ĐVHD bằng những hành động hàng ngày của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

Gọi 1-2 HS đọc ghi nhớ SGK.

Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau (GV sử dụng bảng phụ).

Câu 1: Hãy lựa chọn những đặc điểm của bộ thú ăn thịt trong các đặc điểm sau:

- a. Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm.
- b. Răng nanh dài, nhọn, răng hàm hẹp hai bên, sắc.
- c. Rình và vồ mồi.
- e. Ngón chân có vuốt cong, nhọn sắc, nệm thịt dày.
- g. Đào hang trong đất.

Câu 2: Những đặc điểm cấu tạo sau của bộ thú nào?

- Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm.
- Răng cửa mọc dài liên tục.
- Ăn tạp.

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi 2, 3 trong SGK.
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”. Tìm hiểu đặc điểm sống của trâu, bò, khỉ...

IV. Thông tin cơ bản

Phần này tập trung giới thiệu về bộ ăn thịt.

Giới thiệu chung

Bộ Ăn thịt bao gồm các loài thú ăn thịt hoàn toàn hoặc ăn tạp (ăn cả thịt và các nhóm thức ăn khác). Đây là nhóm động vật có hộp sọ đặc trưng và có cấu tạo bộ răng (bao gồm răng hàm và răng nanh), móng vuốt thích nghi với việc xé thịt, ăn thịt.

Nhóm này gồm nhiều loài thú đẹp và nổi tiếng trên toàn thế giới như: các loài Hổ, Báo và thú họ mèo, các loài gấu...

Đây là những loài thú nằm trên cùng của tháp thức ăn, nhiều loài không bị loài nào khác ăn thịt, trừ con người. Các loài ăn thịt thường cần một diện tích rừng rộng lớn mới tìm đủ thức ăn.

Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Bộ Ăn thịt hiện có khoảng hơn 40 loài đã được mô tả ở Việt Nam, trong đó 24 loài đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng, có tên trong Sách Đỏ. Hổ có lẽ loài động vật ăn thịt có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất hiện nay tại Việt Nam. Theo nhiều nhà khoa học nhận định, nếu tình trạng săn bắt, buôn bán, sử dụng sản phẩm Hổ vẫn tiếp diễn như hiện nay, Hổ sẽ tuyệt chủng tại Việt Nam trong thập kỷ tới. Các loài thú khác cũng đang bị đe dọa nghiêm trọng và đứng bên bờ tuyệt chủng như: Báo hoa mai, Gấu ngựa, Gấu chó, Cầy mực, Mèo cá, Sói đỏ, Rái cá lông mượt...

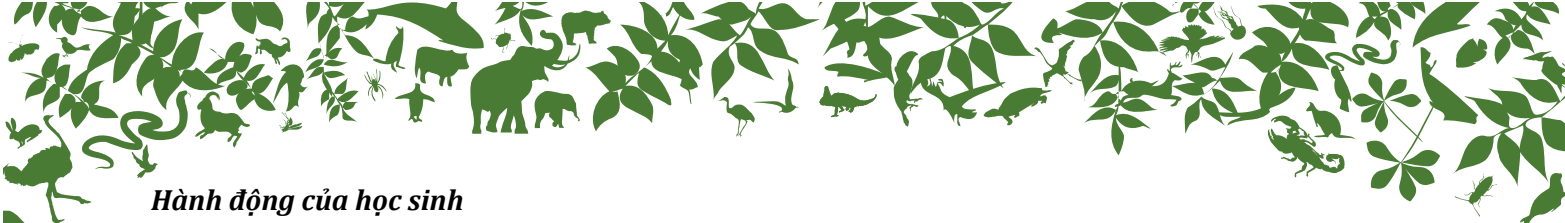
Các loài trong bộ ăn thịt thường bị sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau như: lấy thịt, làm thuốc, làm cảnh, làm đồ trang sức, trang trí. Người sử dụng chứ không phải thợ săn, chính là mối đe dọa sâu xa và nguy hiểm nhất đối với ĐVHD. Có nhu cầu mua mới có nhu cầu bán. Chính việc sử dụng đã tạo ra nhu cầu khiến các loài ĐVHD bị săn bắt đem bán phục vụ các nhu cầu đó.

Mất môi trường sống do phá rừng lấy đất sản xuất nông nghiệp, nuôi tôm hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng, cháy rừng, khai thác lâm sản quá mức, ô nhiễm môi trường cũng là nguyên nhân khiến nhiều loài trong bộ ăn thịt bị suy giảm số lượng.



Ảnh: WAR/Nguyễn Vũ Khôi

Gấu ngựa: “Hàng tháng người ta đâm chiếc kim dài vào người tôi hút mật, để lại những vết thương đau đớn khủng khiếp”. Mật gấu không phải là thần dược. Hãy dùng thuốc thay thế cho mật gấu!



Hành động của học sinh

- 🐾 Không ăn thịt, không nuôi nhốt, không sử dụng đồ trang sức, thời trang từ các loài quý hiếm.
- 🐾 Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ ĐVHD, đặc biệt là các loài ăn thịt.
- 🐾 Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy ĐVHD bị sử dụng, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép.
- 🐾 Không tiếp tay cho các hành động săn bắt ĐVHD, làm mất môi trường sống của ĐVHD.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 51. Đa dạng và đặc điểm chung của lớp Thú (bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng)

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Học sinh nắm được những đặc điểm cơ bản của bộ Móng guốc và phân biệt được bộ Guốc chẵn với bộ Guốc lẻ.
- 🐾 Nêu được đặc điểm bộ Linh trưởng, phân biệt được các đại diện của bộ Linh trưởng.
- 🐾 Nêu được một số mối đe dọa đối với các loài bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng.



1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK và quan sát tranh hình để nêu được các đặc điểm cấu tạo và hoạt động sống của các bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng.
- 🐾 Phê phán những hành vi sử dụng, săn bắt trái phép các loài thú, đặc biệt là các loài thú quý hiếm có giá trị.
- 🐾 Kỹ năng lắng nghe tích cực. Kỹ năng ứng xử/ giao tiếp trong khi thảo luận. Kỹ năng trình bày sáng tạo.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài ĐVHD, đặc biệt là các loài thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Bảng phụ
- 🐾 Ảnh và thông tin một số loài thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng (Bộ giáo cụ hỗ trợ tích hợp bài 51).
- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn phim một số loài quý hiếm hoặc thú vị thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng.

2. Học sinh

- 🐾 Sưu tầm một số tranh ảnh về các loài thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng Việt Nam.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Nêu đặc điểm cấu tạo phù hợp với đời sống của bộ Ăn thịt, bộ Ăn sâu bọ và bộ Gặm nhấm?

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>🐾 Thông báo với HS rằng các em đã biết về một số đại diện trong lớp Thú. Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu kỹ hơn về một số đại diện khác trong bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng và xem chúng ta có nên bảo vệ những loài này không.</p>	<p>🐾 Lắng nghe.</p>

Hoạt động 1. Bộ Móng guốc

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>🐾 Yêu cầu HS đọc SGK trang 166, 167; quan sát hình 51.3 để trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">🐾 <i>Tìm đặc điểm chung của bộ Móng guốc?</i> <p>🐾 Yêu cầu HS chọn từ phù hợp điền vào bảng trong vở bài tập.</p> <p>🐾 GV kẻ bảng để HS chữa bài.</p> <p>🐾 GV nên lưu ý nếu ý kiến chưa thống nhất, cho HS tiếp tục thảo luận.</p> <p>🐾 GV đưa nhận xét và đáp án đúng.</p>	<p>🐾 Cá nhân HS tự đọc thông tin SGK trang 166, 167. Yêu cầu nêu rõ:</p> <ul style="list-style-type: none">o <i>Móng có guốc.</i>o <i>Cách di chuyển.</i> <p>🐾 Trao đổi nhóm để hoàn thành bảng kiến thức.</p> <p>🐾 Đại diện các nhóm lên điền từ phù hợp vào bảng.</p> <p>🐾 Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>🐾 Yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">🐾 <i>Tìm đặc điểm phân biệt bộ Guốc chẵn và bộ Guốc lẻ?</i> <p>🐾 GV yêu cầu HS rút ra kết luận về:</p> <ul style="list-style-type: none">🐾 <i>Đặc điểm chung của bộ</i>🐾 <i>Đặc điểm cơ bản để phân biệt bộ Guốc chẵn và Guốc lẻ.</i>	<p>🐾 Các nhóm sử dụng kết quả của bảng trên, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <p>🐾 Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none">🐾 <i>Nêu được số ngón chân có guốc.</i>🐾 <i>Sừng, chế độ ăn.</i> <p>🐾 Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>🐾 <i>GV kết luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none">🐾 <i>Đặc điểm của bộ móng guốc</i><ul style="list-style-type: none">o <i>Số ngón chân tiêu giảm, đốt cuối mỗi ngón có bao sừng gọi là guốc.</i>🐾 <i>Bộ Guốc chẵn: số ngón chân chẵn, có sừng, đa số nhai lại.</i>🐾 <i>Bộ Guốc lẻ: số ngón chân lẻ, không có sừng (trừ tê giác), không nhai lại.</i>	<p>🐾 Lắng nghe.</p>
<p>🐾 GV giới thiệu một số loài quý hiếm thuộc bộ móng guốc có tại Việt Nam. Nhấn mạnh câu chuyện về Tê giác một sừng vừa tuyệt chủng (tham khảo thông tin cơ sở dưới đây).</p> <p>🐾 Hỏi học sinh: Mối đe dọa đối với các loài móng guốc tại Việt Nam là gì?</p> <p>🐾 GV giới thiệu mối đe dọa đối với từng loài trong ảnh (dựa vào thông tin đi kèm và thông tin cơ sở).</p> <p>🐾 Kết luận: Rất nhiều loài thú móng guốc quý hiếm đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Chúng ta phải hành động để bảo vệ thú ăn thịt, ĐVHD bằng những hành động hàng ngày của mình; sao cho các loài thú không phải chịu chung số phận như Tê giác một sừng.</p>	<p>🐾 HS trả lời.</p>

Tên động vật	Số ngón chân	Sừng	Chế độ ăn	Lối sống
Lợn	Chẵn (4)	Không sừng	Ăn tạp	Đàn
Hươu	Chẵn (2)	Có sừng	Nhai lại	Đàn
Ngựa	Lẻ (1)	Không sừng	Không nhai lại	Đàn
Voi	Lẻ (5)	Không sừng	Không nhai lại	Đàn
Tê giác	Lẻ (3)	Có sừng	Không nhai lại	Đơn độc
Những câu trả lời lựa chọn	Chẵn Lẻ	Có sừng Không sừng	Nhai lại Không nhai lại Ăn tạp	Đàn Đơn độc

Hoạt động 2. Bộ Linh trưởng

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Hỏi học sinh: Em hãy cho ví dụ về linh trưởng? 🐾 GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK và quan sát hình 51.4, trang 168, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> 👉 Tìm đặc điểm cơ bản của bộ Linh trưởng? 👉 Tại sao bộ Linh trưởng leo trèo rất giỏi? 🐾 Phân biệt các đại diện <ul style="list-style-type: none"> 👉 Phân biệt 3 đại diện của bộ Linh trưởng bằng đặc điểm nào? 🐾 GV kẻ thành bảng so sánh để HS điền. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS trả lời. 🐾 HS nghiên cứu SGK, kết hợp với những hiểu biết về bộ này để trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> 👉 Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> o Chi có cấu tạo đặc biệt. o Chi có khả năng cầm nắm, bám chặt. 🐾 Một vài HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> 👉 Cá nhân tự tìm đặc điểm phù hợp 3 đại diện ở sơ đồ trang 168. 🐾 Một số HS lên bảng điền vào các điểm, HS khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> 👉 Bộ Linh trưởng <ul style="list-style-type: none"> o Đi bằng bàn chân. o Bàn tay, bàn chân có 5 ngón. o Ngón cái đối diện với các ngón còn lại giúp thích nghi với sự cầm nắm và leo trèo. o Ăn tạp. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Các loài linh trưởng hiện nay đang gặp phải những mối đe dọa gì? 🐾 GV đọc thông tin cơ sở dưới đây để có đáp án. Nhấn mạnh rằng: người tiêu dùng mới là mối đe dọa sâu xa và nguy hiểm nhất đối với ĐVHD chứ không phải thợ săn. 🐾 Giới thiệu một số linh trưởng quý hiếm tại Việt Nam và mối đe dọa đối với loài đó. <ul style="list-style-type: none"> 👉 Là học sinh, chúng ta nên làm gì để bảo vệ linh trưởng? 🐾 GV đọc thông tin cơ sở để có đáp án. 🐾 Lưu ý: GV cũng có thể chiếu phim ngắn một số loài linh trưởng quý hiếm hoặc thú vị của Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS trả lời cá nhân. 🐾 HS trả lời.

Bảng kiến thức chuẩn

Tên động vật Đặc điểm	Khi hình người	Khi	Vượn
Đặc điểm	Không có	Chai móng lớn	Có chai móng nhỏ
Túi má	Không có	Túi má lớn	Không có
Đuôi	Không có	Túi má lớn	Không có

Hoạt động 3. Đặc điểm chung của lớp thú

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học về lớp thú, thông qua các đại diện để tìm đặc điểm chung. 🐾 Chú ý đặc điểm: bộ lông, đẻ con, răng, hệ thần kinh. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 HS trao đổi nhóm, thống nhất tìm ra đặc điểm chung nhất. 🐾 Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Đặc điểm chung của lớp thú:</i> <ul style="list-style-type: none"> ○ Là động vật có xương sống, có tổ chức cao nhất. ○ Thai sinh và nuôi con bằng sữa. ○ Có lông mao, bộ răng phân hoá 3 loại. ○ Tim 4 ngăn, bộ não phát triển, là động vật hằng nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.

Hoạt động 4. Vai trò của thú

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Thú có những giá trị gì trong đời sống con người?</i> 🐾 Ngoài các giá trị trong sách giáo khoa, GV tham khảo thêm phần 1, chương 1 về giá trị của ĐVHD để biết thêm các giá trị khác của thú. <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Chúng ta phải làm gì để bảo vệ và giúp thú phát triển? Là học sinh, em có thể làm gì?</i> 🐾 GV tham khảo thông tin cơ sở để có câu trả lời cho phần này. 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Cá nhân HS tự nghiên cứu thông tin SGK trang 168. 🐾 Thảo luận nhóm và trả lời. <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Phân tích từng giá trị như: cung cấp thực phẩm, dược phẩm...</i> 🐾 HS trả lời. 🐾 Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung...
<ul style="list-style-type: none"> 🐾 GV kết luận <ul style="list-style-type: none"> ☛ <i>Vai trò: Cung cấp thực phẩm, sức khỏe, dược liệu, nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, tiêu diệt loài gặm nhấm có hại, duy trì cân bằng sinh thái, một số loài giúp thụ phấn cho cây hoặc phát tán hạt, giá trị văn hoá tinh thần, của để dành cho con cháu mai sau.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 🐾 Lắng nghe.



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> ☛ Biện pháp <ul style="list-style-type: none"> o Không săn bắt thú. o Không làm mất nơi sinh sống của thú. o Xây dựng khu bảo tồn động vật. o Tổ chức chăn nuôi những loài có giá trị kinh tế. ☛ Hành động của học sinh <ul style="list-style-type: none"> o Không ăn thịt, không nuôi nhốt, không sử dụng đồ trang sức, thời trang từ thú trái phép. o Tuyên truyền, giáo dục mọi người về việc bảo vệ thú. o Thông báo cho các cơ quan chức năng khi thấy thú bị sử dụng, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép. 	

3. Củng cố - Kiểm tra đánh giá

- ☛ Gọi 1-2 HS đọc ghi nhớ SGK.
- ☛ GV sử dụng câu hỏi 1, 2, 3 cuối bài.

4 Hướng dẫn học bài ở nhà

- ☛ Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- ☛ Ôn tập lại các kiến thức.

IV. Thông tin cơ bản

Giới thiệu chung

Bộ Móng guốc

Bộ Móng guốc gồm các loài thú ăn cỏ, hoặc ăn lá cây. Bộ này gồm 2 bộ là: Bộ Guốc chẵn và bộ Guốc lẻ. Bộ này gồm nhiều loài có giá trị kinh tế đối với con người. Nhiều loài vật nuôi ngày này có tổ tiên là các loài ĐVHD như Bò rừng, Lợn rừng, Ngựa rừng... đã được con người gây nuôi và chọn lọc qua nhiều thế hệ để trở thành những loài vật nuôi ngày nay.

Bộ Linh trưởng

Bộ Linh trưởng gồm các loài có trí thông minh cao nhất. Nhóm này gồm những loài có ngón tay cái chuyển động linh hoạt, giúp cầm nắm đồ vật. Đây là những động vật có quan hệ họ hàng gần gũi với con người, trong đó Vượn là nhóm gần gũi với con người hơn cả.



Ảnh: W&A/ Nguyễn Vũ Khai

Hươu sao một loài bộ guốc chẵn hiện đã tuyệt chủng ngoài thiên nhiên Việt Nam.



Hiện trạng bảo tồn và mối đe dọa

Bộ móng guốc

Khoảng 24 loài thuộc bộ móng guốc đã được mô tả tại Việt Nam, trong đó 19 loài có tên trong Sách Đỏ như Bò tót, Saola, Nai. Tê giác một sừng, loài được công bố tuyệt chủng tại Việt Nam vào năm 2010 là một loài thuộc bộ Móng guốc.

Các loài thuộc bộ Móng guốc thường bị săn bắt lấy thịt hoặc làm thuốc. Nai thường bị săn bắt lấy thịt, trong khi Hươu, Tê giác... thường bị săn bắt lấy sừng làm thuốc. Chính việc sử dụng sản phẩm từ các loài quý hiếm đã đẩy những loài này đến bờ tuyệt chủng.

Mất nơi sinh sống và ô nhiễm môi trường cũng là một nguyên nhân khiến các loài thuộc bộ Móng guốc bị suy giảm số lượng.

Bộ Linh trưởng

Việt Nam hiện có 25 loài linh trưởng, trong đó có tới 21 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng, có tên trong Sách Đỏ Việt Nam. Trong đó, 5 loài linh trưởng của Việt Nam đã được xếp vào nhóm 25 loài linh trưởng có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất thế giới.

Các loài linh trưởng bị buôn bán rất phổ biến, không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, các loài linh trưởng thường bị săn bắt, buôn bán làm thuốc. Phổ biến nhất là nấu cao từ xương khỉ làm thuốc. Hiện không có bằng chứng khoa học nào về công dụng của các loại thuốc nấu từ cao xương khỉ hoặc xương các loài động vật khác.

Ở một vài nơi, khỉ bị giết chết tươi để lấy óc ăn hoặc nấu cháo. Một trong những hình thức ăn thịt khỉ dã man nhất là buộc chặt khỉ vào một chiếc bàn, sao cho đầu khỉ nhô lên khỏi một lỗ tròn. Sau đó dùng dao sắc phạt ngang đầu khỉ để lộ phần óc, tưới rượu vào rồi lấy thìa múc ăn. Khi đó con khỉ kêu gào thảm thiết và giãy dụa dữ dội. Cả bàn ăn ngập ngựa trong máu khỉ và tiếng kêu thảm thiết của con khỉ.

Các loài linh trưởng cũng thường bị nuôi nhốt làm cảnh, nhất là các con non. Rất nhiều khu du lịch, nhà hàng, khách sạn nuôi nhốt khỉ để mua vui cho du khách. Để bắt được một con linh trưởng non, người ta thường phải giết chết con bố mẹ và vài con khác trong đàn.

Một số loài linh trưởng tại Việt Nam bị đe dọa do mất nơi sinh sống và ô nhiễm môi trường.







Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Các loài linh trưởng thường bị nuôi nhốt làm cảnh ở các nhà hàng, quán ăn, khu du lịch khắp Việt Nam. Con khỉ con này bị nhốt tại một quán ăn ở huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Để bắt được một con linh trưởng con làm cảnh, người ta thường phải giết vài con trưởng thành trong đàn.



Hành động của học sinh

-  Không ăn thịt, không nuôi nhốt, không sử dụng thuốc có nguồn gốc từ các loài ĐVHD quý hiếm.
-  Nói với cha mẹ, bạn bè và mọi người xung quanh về việc bảo vệ ĐVHD, đặc biệt là các loài thuộc bộ Móng guốc và bộ Linh trưởng.
-  Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy ĐVHD bị sử dụng, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép.
-  Không tiếp tay cho các hành động làm mất nơi sinh sống của các loài ĐVHD.

V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Bài 60. Động vật quý hiếm

I. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- 🐾 Học sinh biết được khái niệm về động vật quý hiếm.
- 🐾 Phân biệt được các hình thức sử dụng ĐVHD ở Việt Nam.
- 🐾 Đề ra các biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

1.2. Kỹ năng

- 🐾 Kỹ năng tìm kiếm thông tin và phân tích thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh, tìm kiếm thông tin trên internet để tìm hiểu khái niệm, cấp độ đe dọa tuyệt chủng và các biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm.
- 🐾 Kỹ năng tư duy phê phán những hành vi buôn bán, săn bắt... những động vật quý hiếm.
- 🐾 Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực. Kỹ năng tự tin trong thuyết trình, sắm vai.

1.3. Thái độ

- 🐾 Giáo dục HS ý thức bảo vệ ĐVHD quý hiếm.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- 🐾 Bộ ảnh trò chơi: “Ai là nạn nhân?” gồm
 - ☛ 10 ảnh ĐVHD:

40.2-Đồi mồi	40.4-Hổ mang chúa	40.5-Cá sấu xiêm
44.4-Đại bàng đen hoặc	44.2-Hồng hoàng	49.2-Bò biển
50.1-Gấu ngựa	50.3-Hổ	51.1-Tê giác một sừng
51.5-Voi	51.8-Vượn đen má vàng.	

- ☛ và 10 ảnh hình thức sử dụng ĐVHD:

40.6-Bình rượu rắn	40.7-Mai đồi mồi bị bán	40.8-Thịt Vích
40.9-Sản phẩm từ cá sấu.	44.5-Chim nhốt trong lồng	44.6-Gà rừng bị khâu mắt
49.3-Thịt bò biển	50.10-Nanh hổ và các loài khác	50.11-Hổ đông lạnh
50.9-Hút mật gấu	51.10-Khỉ bị xích	51.11-Vọc bạc bị chặt đầu
51.6-Ngà Voi làm đồ trang trí	51.7-Sừng Tê giác	

- 🐾 Lựa chọn: Máy chiếu, máy tính, loa vi tính, chiếu đoạn clip hình thức sử dụng ĐVHD.

III. Hoạt động Dạy-Học

1. Kiểm tra bài cũ

- 🐾 Trình bày các biện pháp đấu tranh sinh học?

2. Bài mới

Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">Thông báo với HS rằng các em đã được học về rất nhiều loài ĐVHD khác nhau, trong đó có rất nhiều loài quý hiếm có giá trị nhưng lại có nguy cơ tuyệt chủng. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về một số loài động vật quý hiếm và tìm hiểu xem là học sinh, các em có thể làm gì để bảo vệ động vật quý hiếm.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 1. Thế nào là động vật quý hiếm?

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV hỏi HS:<ul style="list-style-type: none">Thế nào gọi là động vật quý hiếm?Kể tên một số động vật quý hiếm mà em biết?GV lưu ý phân tích thêm về động vật quý hiếm: vừa có nhiều giá trị và có số lượng ít, phần lớn do con người khai thác cạn kiệt.GV giới thiệu thêm cho HS về động vật quý hiếm như: Voi, Hổ, Báo hoa mai, Gấu ngựa, Tê tê, Rái cá, Hồng hoàng, Bò tót... (dùng bộ ảnh và thông tin có sẵn).Yêu cầu HS rút ra kết luận.	<ul style="list-style-type: none">HS trả lời cá nhân, nêu được:<ul style="list-style-type: none">Động vật quý hiếm có giá trị kinh tế.Kể 5 loài.HS lắng nghe.Đại diện HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none">Kết luận:<ul style="list-style-type: none">Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị nhiều mặt và có số lượng giảm sút, phần lớn do con người khai thác cạn kiệt.	<ul style="list-style-type: none">Lắng nghe.

Hoạt động 2. Ví dụ minh họa và hình thức sử dụng ĐVHD ở Việt Nam

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none">GV hỏi HS: Các em hãy cho biết những cách sử dụng ĐVHD ở Việt Nam hiện nay?GV mời một số bạn giơ tay phát biểu.Giải thích với HS rằng, ĐVHD được sử dụng theo rất nhiều cách khác nhau. Phần lớn các loài ĐVHD bị đẩy đến bờ tuyệt chủng là do con người khai thác, sử dụng quá mức.GV gắn lên bảng 10 bức ảnh về các loài động vật quý hiếm, (như trong bảng dưới), sau đó thông báo HS chơi trò chơi “Ai là nạn nhân”.Giải thích luật chơi như sau: Trên bảng là 10 loài động vật quý hiếm mà các em đã biết. Các em sẽ được chia thành 16 nhóm, mỗi nhóm sẽ nhận 1 ảnh hình thức sử dụng của ĐVHD. Nhóm thảo luận xem trong số 10 loài ĐVHD mà GV đã gắn trên bảng, đâu là nạn nhân của sản phẩm ĐVHD mà các em đang cầm. Học sinh mang ảnh sản phẩm ĐVHD lên gắn vào đúng nạn nhân của bức ảnh.GV sửa kết quả tìm kiếm nạn nhân, có thể bổ sung thêm về các hình thức sử dụng khác của loài và tuyên dương những nhóm làm đúng.GV có thể bố trí trò chơi này trên bài giảng điện tử.Lưu ý: Giáo viên có thể chiếu phim ngắn “Sử dụng động vật hoang dã tại Việt Nam”.	<ul style="list-style-type: none">HS giơ tay và trả lời câu hỏi của GV.HS thảo luận nhanh trong 1 phút và cử đại diện lên bảng gắn bức ảnh vào nạn nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>🐾 GV kết luận</p> <p>☛ ĐVHD quý hiếm có rất nhiều giá trị. Tuy nhiên, hầu như không có bằng chứng khoa học nào về tác dụng làm thuốc của các loài ĐVHD. Thậm chí, các nhà khoa học Anh còn khẳng định Sừng tê giác hoàn toàn không có tác dụng chữa bệnh, bởi chúng được cấu tạo từ chất Keratin, một hợp chất phổ biến trong móng tay hay tóc của con người và các loài thú khác. Chính việc sử dụng sản phẩm ĐVHD chứ không phải thợ săn, hay người buôn bán đã khiến hàng trăm loài ĐVHD đứng bên bờ tuyệt chủng!</p>	<p>🐾 Lắng nghe.</p>

Đáp án trò chơi “Ai là nạn nhân?”

TT	Tên ảnh và tên loài	Tên ảnh và tên hình thức sử dụng ĐVHD	Hình thức tiêu thụ
1	50.3-Hổ	50.10-Nanh hổ và các loài khác 50.11-Hổ đông lạnh	Lấy da dùng trong thời trang, nanh đeo cổ, xương nấu cao làm thuốc, ăn thịt.
2	51.5-Voi	51.6-Ngà Voi làm đồ trang trí	Lấy ngà làm đồ trang trí, trang sức, xương, da nấu cao.
3	40.5-Cá sấu xiêm	40.9-Sản phẩm từ cá sấu.	Lấy da dùng trong thời trang, trang trí, ăn thịt.
4	51.1-Tê giác một sừng	51.7-Sừng Tê giác	Sừng làm thuốc.
5	50.1-Gấu ngựa	50.9-Hút mật gấu	Lấy mật, tay chân ngâm rượu, nanh đeo cổ.
6	40.4-Hổ mang chúa	40.6-Bình rượu rắn	Ăn thịt, ngâm rượu, làm thuốc.
7	40.2-Đồi mồi	40.7-Mai đồi mồi bị bán 40.8-Thịt Vích	Mai làm đồ trang trí, trang sức, đồ lưu niệm, ăn thịt, nuôi làm cảnh.
8	44.4-Đại bàng đen	44.5-Chim nhốt trong lồng 44.6-Gà rừng bị khâu mắt	Nuôi làm cảnh, ăn thịt.
9	51.8-Vượn đen má vàng	51.10-Khi bị xích 51.11-Voọc bạc bị chặt đầu	Nuôi nhốt làm cảnh, xương nấu cao, ăn thịt.
10	51.8-Vượn đen má vàng	49.3-Thịt bò biển	Ăn thịt

Hoạt động 3. Bảo vệ động vật quý hiếm

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>🐾 GV nêu câu hỏi:</p> <p>☛ Vì sao phải bảo vệ động vật quý hiếm?</p> <p>☛ Cần có những biện pháp gì để bảo vệ động vật quý hiếm?</p> <p>🐾 GV yêu cầu HS liên hệ bản thân: phải làm gì để bảo vệ động vật quý hiếm?</p> <p>🐾 GV cho HS rút ra kết luận.</p>	<p>🐾 Cá nhân tự hoàn thiện câu trả lời, yêu cầu nêu được:</p> <p>☛ Bảo vệ động vật quý hiếm vì chúng có nguy cơ tuyệt chủng do bị con người sử dụng.</p> <p>☛ Cấm săn bắt, bảo vệ môi trường sống của chúng, gây nuôi ĐVHD quý hiếm phục vụ bảo tồn, xây dựng KBTTN, cấm buôn bán, vận chuyển, nuôi nhốt ĐVHD quý hiếm ...</p> <p>☛ Một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Không ăn thịt, không nuôi nhốt, không sử dụng, mua bán sản phẩm ĐVHD quý hiếm. o Tuyên truyền, giáo dục, kêu gọi mọi người cùng tham gia bảo vệ ĐVHD quý hiếm. o Thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy ĐVHD bị sử dụng, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép. o Không tiếp tay cho các hành động phá rừng làm mất nơi sinh sống của ĐVHD.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>🐾 GV kết luận</p> <p>🌿 Việt Nam có rất nhiều loài ĐVHD quý hiếm, đặc hữu. Là học sinh, chúng ta có thể tham gia bảo vệ ĐVHD bằng nhiều cách khác nhau. Chúng ta cần hành động ngay, trước khi quá muộn, nhằm bảo vệ các loài ĐVHD khỏi bị tuyệt chủng như Tê giác một sừng.</p>	<p>🐾 Lắng nghe.</p>

3. Củng cố

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- 🐾 Thế nào là động vật quý hiếm?
- 🐾 Phải bảo vệ động vật quý hiếm như thế nào?

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- 🐾 Học bài và trả lời câu hỏi SGK.
- 🐾 Đọc mục “Em có biết”.
- 🐾 Tìm hiểu động vật có giá trị kinh tế ở địa phương.

IV. Thông tin cơ bản

Động vật hoang dã


Động vật hoang dã là tất cả các loài động, vật sinh trưởng và phát triển ngoài thiên nhiên, hoặc có nguồn gốc từ tự nhiên nhưng đang bị nuôi, nhốt.

Động vật hoang dã quý hiếm và động vật hoang dã thông thường.

Động vật hoang dã gồm hai loại: quý hiếm và thông thường. Loài quý hiếm là những loài có giá trị đặc biệt về mặt kinh tế, khoa học và môi trường, số lượng còn rất ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng. Theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ thì động thực vật quý hiếm được chia thành 2 nhóm:

- 🐾 Nhóm I: Nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, gồm những loài động thực vật hoang dã có giá trị đặc biệt về khoa học, môi trường hoặc có giá trị cao về kinh tế, số lượng còn rất ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng cao. (Nhóm 1A: các loài thực vật và nhóm IB: các loài động vật).
- 🐾 Nhóm II: Hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại; gồm những loài động thực vật hoang dã có giá trị về khoa học, môi trường hoặc có giá trị cao về kinh tế, số lượng còn rất ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. (Nhóm IIA: các loài thực vật và nhóm IIB: các loài động vật).

Động vật hoang dã thông thường là những loài không có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, Sách Đỏ Thế giới (IUCN), các phụ lục của Công ước CITES (Công ước về Buôn bán quốc tế các loài Động thực vật nguy cấp), Nghị định 32-2006/NĐ-CP và các văn bản pháp quy khác của Việt Nam, thể hệ thứ hai (F2) của các loài quý hiếm được gây nuôi hợp pháp, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc rõ ràng.



Thông thường, đó là những loài ĐVHD có số lượng lớn ngoài thiên nhiên hoặc được nuôi dưỡng bền vững; việc khai thác, buôn bán, sử dụng các loài này không đe dọa xấu đến sự sinh tồn, phát triển của loài. Ví dụ, Cá sấu xiêm được liệt kê trong phụ lục I của Công ước CITES và nhóm IB của Nghị định 32-2006/NĐ-CP, nhưng các thế hệ F2 nuôi sinh sản đều được buôn bán, sử dụng.

Buôn bán động vật hoang dã

Buôn bán ĐVHD là việc buôn bán, trao đổi các loài ĐVHD còn sống, các bộ phận, dẫn xuất hoặc sản phẩm làm từ các loài ĐVHD.

Khi nói đến buôn bán ĐVHD, rất nhiều người cho rằng đó là hoạt động phạm pháp. Thực tế không phải như vậy! Có hai thị trường buôn bán ĐVHD đã song song tồn tại là thị trường hợp pháp và thị trường bất hợp pháp. Cả 2 loại buôn bán này có thể diễn ra trong nước hoặc quốc tế.

Buôn bán các loài ĐVHD hợp pháp là ngành kinh doanh mang lại nguồn lợi nhuận lớn, tạo công ăn việc làm cho rất nhiều người lao động. Trên thế giới, hoạt động này có thể mang lại nguồn lợi nhuận hàng tỷ đô la (hàng triệu tỷ đồng) mỗi năm.

Buôn bán ĐVHD bất hợp pháp là thị trường kinh doanh sôi động hơn, có sức tàn phá môi trường mạnh mẽ và đẩy các loài hoang dã đến nguy cơ tuyệt chủng. Buôn bán bất hợp pháp ĐVHD cũng bị chi phối bởi quy luật Cung - Cầu và quy luật giá cả. Nếu hàng hóa càng khan hiếm hay nói cách khác là động vật càng quý hiếm thì giá càng cao. Việc khai thác các loài quý hiếm này sẽ tác động rất lớn đến sự sinh tồn của loài, thậm chí có thể khiến các loài này bị tuyệt chủng. Luật pháp đã được xây dựng để bảo vệ các loài này khỏi bị đe dọa tuyệt chủng. Việc buôn bán các loài này là phạm pháp!

Trong nhiều trường hợp, việc buôn bán các loài ĐVHD thông thường như heo rừng cũng là trái phép. Theo luật pháp Việt Nam, mọi hoạt động buôn bán, tiêu thụ, sử dụng ĐVHD có nguồn gốc từ các VQG, KBTTN không có giấy phép đều bất hợp pháp, bất kể đó là ĐVHD quý hiếm hay thông thường.

Việc buôn bán hợp pháp các loài ĐVHD không chỉ dừng lại trong giới hạn của một nước mà còn là hoạt động buôn bán liên quốc gia. Hàng năm, Việt Nam nhập khẩu và xuất khẩu hợp pháp rất nhiều ĐVHD. Việt Nam cũng là nơi trung chuyển của hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép quốc tế tại Đông Nam Á.

Theo TRAFFIC, buôn bán ĐVHD trái phép là hoạt động tội phạm chỉ đứng sau buôn bán vũ khí và thuốc phiện. Trong thực tế, buôn lậu ĐVHD thường song hành với buôn bán thuốc phiện.

Tại Việt Nam, phần lớn các hoạt động buôn bán ĐVHD quý hiếm là trái phép!

Buôn bán động vật hoang dã tác động đến đa dạng sinh học như thế nào?

Đa dạng sinh học mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. Các loài hoang dã cung cấp cho con người thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nguyên vật liệu sử dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống như xây dựng, làm đồ nội thất, thời trang và đồ trang trí. Từ xa xưa, con người đã biết trao đổi các loại động vật hoang dã hoặc hàng hoá có nguồn gốc từ động thực vật hoang dã nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của mình.

Theo WWF US, 2001, ngày càng nhiều loài ĐVHD bị khai thác quá mức, không bền vững bởi 3 nguyên nhân chính gồm: tăng dân số Trái Đất, tăng nhu cầu sử dụng và sự phát triển của công nghệ. Do dân số tăng nhanh trên khắp thế giới, con người đã phá huỷ hoặc làm suy thoái nơi sinh sống của các loài ĐVHD ở khắp nơi. Trong khi đó, nhu cầu sử dụng của con người cũng tăng nhanh khiến nhiều loài hoang dã bị khai thác với số lượng lớn để đáp ứng nhu cầu này. Áp lực đối với các

loài hoang dã càng tăng khi con người có nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại khai thác động vật với số lượng lớn, năng suất cao; việc xây dựng đường giao thông và các phương tiện vận chuyển hiện đại cũng khiến cho các quần thể ĐVHD dù ở các nơi xa xôi hẻo lánh cũng dễ dàng bị khai thác.

Thiệt hại đối với đa dạng sinh học do việc buôn bán ĐVHD gây ra không chỉ thể hiện ở số lượng ĐVHD bị buôn bán trên thị trường. Các mất mát cho hệ sinh thái còn lớn hơn rất nhiều. Ví dụ, muốn săn được một con gấu nhỏ để nuôi sinh trưởng lấy mật, người ta phải giết chết gấu bố mẹ. Đó là chưa kể đến khả năng gấu con bị chết rất nhiều trong quá trình vận chuyển lén lút đến nơi buôn bán.

Không chỉ có vậy, các sinh vật trong một hệ sinh thái luôn có quan hệ tương hỗ với nhau về nguồn thức ăn, nơi ở, sinh sản. Khi một loài bị suy giảm, các loài khác cũng bị ảnh hưởng và không thể sinh trưởng/ phát triển bình thường như trước. Mỗi hệ sinh thái đều có những loài **trọng yếu**, nghĩa là các loài có liên hệ và tác động lớn hơn đến sự tồn tại của các loài khác trong hệ sinh thái. Voi là ví dụ về loài trọng yếu trong hệ sinh thái. Khi ăn, những sinh vật to lớn này thường nhổ bật gốc rễ cây thức ăn và do vậy tạo ra những khoảng không thoáng đãng trong tán rừng khiến ánh sáng có thể lọt xuống các tầng thấp, giúp các loài cây ưa sáng phát triển được. Khi các loài **trọng yếu** bị khai thác quá mức, toàn bộ hệ sinh thái sẽ bị tác động lớn và thay đổi theo hướng mất cân bằng.

Con người cũng là một phần của hệ sinh thái. Sự thay đổi tiêu cực trong hệ sinh thái khi các loài bị khai thác quá mức cuối cùng sẽ tác động xấu đến chính con người. Chẳng hạn trong thời gian gần đây, người dân phải đối mặt với nạn tàn phá mùa màng của chuột. Lý do là chính chúng ta đã bắt quá nhiều rắn để ăn thịt, ngâm rượu. Thức ăn chính của rắn là chuột. Không còn rắn, chuột không còn địch thủ nên sinh sôi phát triển mạnh và phá hại mùa màng của con người.

Hơn thế nữa, việc biến mất của các loài hoang dã cũng đồng nghĩa với sự suy giảm các lựa chọn cho tương lai. Càng ngày con người càng phát hiện ra nhiều lợi ích hơn từ các loài hoang dã. Khi chúng biến mất vĩnh viễn, con người sẽ không còn cơ hội phát hiện thêm những lợi ích từ chúng để phục vụ cuộc sống của mình. Không ai biết liệu các loài thuốc chữa bệnh nan y như AIDS hay ung thư có thể có nguồn gốc từ các loài hoang dã. Nếu con người khiến các loài hoang dã biến mất vĩnh viễn, rất có thể con người cũng đồng thời làm biến mất các loại thuốc chữa những căn bệnh nan y này.

Làm suy thoái hoặc biến mất hoàn toàn của các loài hoang dã, con người đang dần tước đoạt tương lai và sự thịnh vượng của chính con cháu mình.



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Cá thể Voọc bạc đông dương xinh đẹp này có thể trở thành...



Ảnh: WAR

...như thế này!

Việc săn bắt, giết thịt các loài ĐVHD quý hiếm như Voọc bạc đông dương có thể bị phạt tù!



V. Ghi chú của giáo viên

Thầy/Cô lưu ý điền mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp trong phụ lục 4.

A series of horizontal dotted lines provided for the teacher to write notes.



Phụ lục 1. Giới thiệu Sách Đỏ Việt Nam

Sách Đỏ Việt Nam là bộ sách liệt kê tất cả những loài động vật, thực vật hoang dã quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng ở Việt Nam. Bộ sách này nhằm đánh giá tình trạng của các loài cho mục đích bảo tồn và giáo dục nâng cao nhận thức. Mọi người không được phép sử dụng bất cứ loài ĐVHD nào có tên trong Sách Đỏ.

Hiện nay tại Việt Nam, hơn 400 loài ĐVHD và hơn 450 loài thực vật đang bị đe dọa tuyệt chủng. Chúng được chia thành 8 cấp độ như sau:



1. EX: Tuyệt chủng - Extinct

Một loài, phụ loài hay chi được coi là tuyệt chủng khi không còn nghi ngờ là cá thể cuối cùng của loài, phụ loài hay chi đó đã chết

2. EW: Tuyệt chủng ngoài thiên nhiên - Extinct in the Wild

Một loài, phụ loài hay chi được coi là tuyệt chủng ngoài thiên nhiên khi chỉ còn thấy trong điều kiện gây trồng, nuôi nhốt, hoặc chỉ có một (hoặc nhiều) quần thể đã sinh sống ngoài thiên nhiên nhưng ngoài vùng phân bố cũ.

3. CR: Rất nguy cấp - Critically Endangered

Một loài, phụ loài hay chi được coi là rất nguy cấp khi đang đứng trước một nguy cơ cực kỳ lớn sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai trước mắt, nếu các nhân tố đe dọa cứ tiếp diễn. Đây là những loài, phụ loài hay chi có số lượng giảm đến mức cực kì báo động hoặc ở trong điều kiện sống bị suy thoái mạnh mẽ đến mức có thể bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên.

4. EN: Nguy cấp - Endangered


Một loài, phụ loài hay chi được coi là nguy cấp khi chưa phải là rất nguy cấp nhưng đang đứng trước một nguy cơ rất lớn sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai gần.

5. VU: Sẽ nguy cấp - Vulnerable

Một loài, phụ loài hay chi được coi là sẽ nguy cấp khi chưa phải là rất nguy cấp hay nguy cấp nhưng đang đứng trước một nguy cơ lớn sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên trong một tương lai tương đối gần.

6. LR: Ít nguy cấp - Low Risk

Một loài, phụ loài hay chi được coi là ít nguy cấp khi không đáp ứng một tiêu chuẩn nào của các thứ hạng rất nguy cấp, nguy cấp hoặc sẽ nguy cấp. Thứ hạng này có thể được phân thành 3 thứ hạng phụ:

- 
- 🐾 Phụ thuộc bảo tồn (CD) – Conservation Dependent: Bao gồm các loài, phụ loài hay chi là đối tượng của một chương trình bảo tồn liên tục, riêng biệt cho loài, phụ loài hay chi đó, hoặc nơi ở của nó; nếu chương trình này ngừng lại, loài, phụ loài hay chi đó sẽ bị chuyển sang một trong các thứ hạng trên trong vòng 5 năm.
 - 🐾 Sắp bị đe dọa (NT) – Near Threatened: Bao gồm các loài, phụ loài hay chi không được coi là phụ thuộc bảo tồn nhưng lại rất gần với sẽ nguy cấp.
 - 🐾 Ít lo ngại (LC): Least Concern: Bao gồm các loài, phụ loài hay chi không được coi là phụ thuộc bảo tồn hoặc sắp bị đe dọa.

7. DD: Thiếu dẫn liệu – Data Deficient

Một loài, phụ loài hay chi được coi là thiếu dẫn liệu khi chưa có đủ thông tin để có thể đánh giá trực tiếp hoặc gián tiếp về nguy cơ tuyệt chủng, căn cứ trên sự phân bố và tình trạng quần thể.

Một loài, phụ loài hay chi trong thứ hạng này có thể đã được nghiên cứu kỹ, đã được biết nhiều về sinh học, song vẫn thiếu các dẫn liệu thích hợp về sự phân bố và độ phong phú. Như vậy nhóm này không thuộc một thứ hạng bị đe dọa nào, cũng không tương ứng với thứ hạng Ít nguy cấp.

8. NE: Không đánh giá – Not Evaluated

Một loài, phụ loài hay chi được coi là không đánh giá khi chưa được đối chiếu với các tiêu chuẩn phân hạng.





Phụ lục 2. Kết quả khảo sát sử dụng sản phẩm động vật hoang dã tại TP Hồ Chí Minh


Từ tháng 8 năm 2010 đến tháng 4 năm 2011, cuộc khảo sát về việc sử dụng sản phẩm ĐVHD tại thành phố Hồ Chí Minh đã được Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) thực hiện với 4.062 người dân và 3.562 học sinh THCS tại TPHCM. Kết quả của cuộc khảo sát này là cơ sở cho các hoạt động của Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) nhằm ngăn chặn việc buôn bán, tiêu thụ trái phép ĐVHD.

Mục tiêu của cuộc khảo sát là nhằm tìm hiểu hành vi tiêu thụ sản phẩm ĐVHD tại TPHCM, cũng như kiến thức, thái độ của người dân đối với việc bảo vệ ĐVHD.

Trong cuộc khảo sát, người dân ở mọi lứa tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, chức vụ và học sinh tại TPHCM được lựa chọn ngẫu nhiên để trả lời những câu hỏi liên quan đến việc sử dụng sản phẩm ĐVHD, hiểu biết về các loài quý hiếm, hệ sinh thái, vai trò của ĐVHD, mối đe dọa đối với ĐVHD, buôn bán ĐVHD và cách bảo vệ ĐVHD; thái độ đối với ĐVHD và bảo vệ ĐVHD; và kênh truyền thông/hoạt động ưa thích.

Tóm tắt kết quả khảo sát người dân

- 🐾 Gần 51% người dân sống và làm việc ở TPHCM được khảo sát cho biết đã từng sử dụng sản phẩm ĐVHD. Trong số đó, 48,4% sử dụng sản phẩm ĐVHD từ 3 lần trở lên /năm.
- 🐾 Ăn thịt là hình thức sử dụng ĐVHD phổ biến nhất (75,3% người sử dụng sản phẩm ĐVHD), tiếp đến lần lượt là uống rượu, làm thuốc, làm cảnh và làm đồ trang trí, trang sức. Các quán ăn trong TP.HCM chính là nơi được nhiều người lựa chọn để ăn thịt ĐVHD nhất.
- 🐾 Những loài ĐVHD được sử dụng phổ biến nhất và do vậy là những loài bị đe dọa nhất do việc sử dụng sản phẩm ĐVHD là: Rắn, lợn rừng (heo rừng), Hươu, Nai, Gà Rừng, Nhím/Don, Gấu, Cây Hương/Chồn, Rùa, Trăn, Kỳ đà/Rồng đất.
- 🐾 Nam giới sử dụng sản phẩm ĐVHD nhiều hơn nữ giới.
- 🐾 Nhóm người ở độ tuổi trung niên (36-45), quan chức và những người có học vấn cao có xu hướng sử dụng sản phẩm ĐVHD nhiều hơn người ở các nhóm tuổi khác, hoặc người có học vấn thấp, chức vụ thấp hơn.
- 🐾 Những người thuộc khối doanh nghiệp (cả nhà nước và tư nhân) có xu hướng sử dụng sản phẩm ĐVHD nhiều hơn các nhóm nghề khác.
- 🐾 Việc sử dụng sản phẩm ĐVHD của người dân ở TPHCM có xu hướng gia tăng trong tương lai.
- 🐾 Phần lớn người dân ăn thịt ĐVHD là vì được mời, cho, để thử cho biết hoặc thấy ngon hơn.
- 🐾 Người dân không hiểu rõ về việc buôn bán ĐVHD, họ cho rằng buôn bán bất cứ loài ĐVHD nào đều là phạm pháp.
- 🐾 Người dân không nhận thấy rằng sử dụng sản phẩm ĐVHD chính là động lực của việc săn bắt, buôn bán ĐVHD và khiến các loài ĐVHD bị đe dọa tuyệt chủng.
- 🐾 Người dân chưa quan tâm nhiều đến việc bảo vệ ĐVHD, cũng như chưa sẵn sàng hành động khi thấy ĐVHD bị buôn bán, tiêu thụ trái phép.
- 🐾 Truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng là những kênh truyền thông phổ biến



của người dân. Tuy nhiên, trong thời gian tới, internet cũng có thể là một kênh quan trọng trong việc giáo dục bảo vệ ĐVHD.

Tóm tắt kết quả khảo sát học sinh

- 🐾 Việc sử dụng sản phẩm ĐVHD của học sinh THCS TPHCM được quyết định, định hướng bởi cha mẹ, người lớn trong gia đình.
- 🐾 Chỉ có 28,2% số học sinh THCS TPHCM tham gia khảo sát đã từng sử dụng sản phẩm ĐVHD. Trong đó, 30,7% sử dụng sản phẩm ĐVHD từ 3 lần trở lên /năm. Học sinh nam sử dụng nhiều hơn học sinh nữ.
- 🐾 Ăn thịt là hình thức sử dụng ĐVHD phổ biến nhất (58.8%), tiếp đến là làm cảnh, đồ trang sức, trang trí, làm thuốc, và uống rượu.
- 🐾 Phần lớn học sinh ăn thịt ĐVHD là muốn được thử cho biết, tiếp đến là vì thấy thịt ĐVHD ngon hơn.
- 🐾 Học sinh thường được cha mẹ cho ăn thịt ĐVHD tại các quán đặc sản ở tỉnh khác khi đi chơi xa với cả nhà, hoặc tại nhà, nhân các sự kiện trong gia đình như sinh nhật, thôi nôi...
- 🐾 Học sinh có hiểu biết rất tốt về vai trò của các loài ĐVHD, nhưng lại hiểu biết chưa tốt về mức độ quý hiếm của các loài ĐVHD nhỏ, thường bị tiêu thụ.
- 🐾 Học sinh không hiểu rõ về việc buôn bán ĐVHD, rằng không phải mọi hoạt động buôn bán ĐVHD đều là trái phép.
- 🐾 Học sinh không nhận thấy rằng sử dụng sản phẩm ĐVHD chính là động lực của việc săn bắt hay buôn bán ĐVHD và do vậy khiến các loài bị đe dọa tuyệt chủng.
- 🐾 Học sinh có thái độ khá tốt đối với việc bảo vệ ĐVHD và dường như các em sẵn sàng hành động để bảo vệ ĐVHD hơn người lớn.
- 🐾 Tham quan thực tế là hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ ĐVHD được học sinh ưa thích nhất, tiếp đến là các hình thức triển lãm trực quan, sinh động kết hợp với các trò chơi.
- 🐾 Truyền hình, trò chơi điện tử và các trang web với nội dung bảo vệ ĐVHD là những công cụ giáo dục truyền thông hiệu quả với học sinh.

Phụ lục 3. Chương trình SOS – Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã khỏi tiêu thụ trái phép

Chương trình SOS là một sáng kiến của Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) nhằm giáo dục học sinh về ĐVHD, hướng học sinh tham gia bảo vệ ĐVHD khỏi tiêu thụ trái phép bằng những việc làm hàng ngày của mình. Chương trình được thực hiện từ tháng 12 năm 2011 bởi Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR), Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM, và Chi Cục Kiểm lâm TPHCM.

Chương trình SOS gồm 3 hoạt động là: Triển lãm SOS (đã thực hiện từ tháng 12/2011), Tham quan Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi (đã thực hiện từ năm 2010) và tích hợp Giáo dục Bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7 (bắt đầu từ năm học 2013-2014).

Triển lãm SOS

Triển lãm SOS là một lễ hội với diện tích 57m² (phần cao nhất cao 3,5m), do Tổ chức WAR thiết kế và sản xuất. Thiết kế chuyên nghiệp, hấp dẫn với học sinh THCS.

Học sinh vui chơi, học tập và tương tác với các đồ vật triển lãm thông qua: hình ảnh thực tế, tranh vẽ, âm thanh (tiếng kêu của một số loài quý hiếm), các đồ vật, mô hình minh họa, trò chơi (tĩnh và động), bảng lật, chiếu phim, thông tin.

Từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 5 năm 2014, Lễ hội Triển lãm Lưu động SOS đã được vận hành được ở 76 trường THCS thuộc Quận 1, Quận 3, Quận Bình Thạnh, Quận Phú Nhuận, Quận 5, Quận 6, Quận Tân Phú, Quận Bình Tân và Quận Gò Vấp.

Đã có **67.391** học sinh đã tham quan học tập, vui chơi tại triển lãm SOS, với sự quản lý của hơn **700** giáo viên.

Triển lãm đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của ban giám hiệu và giáo viên các trường, học sinh có phản hồi rất tích cực về triển lãm.

Học sinh tham quan triển lãm theo lớp, mỗi lớp tham quan học tập trong thời gian 1 tiết (45 phút). Mỗi lớp tham quan đều có 02 giáo viên đi cùng giúp quản lý học sinh.

Hướng dẫn tại triển lãm là các sinh viên tình nguyện được tập huấn và rèn luyện chuyên nghiệp, dưới sự giám sát chặt chẽ của cán bộ Tổ chức WAR.

Tham quan Trạm Cứu hộ Động vật hoang dã Củ Chi

Trạm Cứu hộ Động vật hoang dã Củ Chi là nơi cứu hộ, chăm sóc, phục hồi bản năng hoang dã và thả về thiên nhiên các loài động vật hoang dã quý hiếm – nạn nhân của các vụ săn bắt, buôn bán,



Ảnh: WAR/Đo Thị Thanh Huyền



Ảnh: WAR

nuôi nhốt trái phép. Hiện Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi đã đón hàng ngàn khách tham quan tới trạm, chủ yếu là người nước ngoài. Chương trình này nhằm tạo cơ hội cho học sinh Việt Nam biết đến một hành động giúp bảo vệ động vật hoang dã và hiểu rõ hơn về hiện trạng các loài ĐVHD đang bị tiêu thụ, buôn bán trái phép. Tại Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi, học sinh và giáo viên không những được quan sát, tiếp xúc với một số loài ĐVHD quý hiếm mà còn được tìm hiểu câu chuyện về số phận từng loài, tham quan Trung tâm trưng bày giáo dục và chơi các trò chơi sinh động, vui nhộn về ĐVHD. Học sinh và giáo viên có thể giúp các cán bộ Trạm chuẩn bị thức ăn cho thú và cho thú ăn.

Năm 2010, hơn 20 chuyến tham quan Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi cho học sinh các quận 1,3, Bình Thạnh, Phú Nhuận (trong đó có 2 chuyến tham quan cho cán bộ và giáo viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh và Quận Phú Nhuận) đã được tổ chức vào năm 2010. Năm học 2013-2014, 464 học sinh, 102 giáo viên, 29 cán bộ giáo dục đã đi tham quan Trạm Cứu hộ ĐVHD Củ Chi. Chương trình được học sinh và cán bộ, giáo viên đánh giá cao và nhiệt liệt hưởng ứng.



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền



Ảnh: WAR/Đỗ Thị Thanh Huyền

Tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào môn Sinh học lớp 7

Tổ chức WAR, Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh biên soạn cuốn sổ tay “Bảo vệ ĐVHD - Tích hợp vào môn sinh học lớp 7” và một số giáo cụ hỗ trợ giảng dạy về bảo vệ ĐVHD. Cuốn sổ tay này được xây dựng dựa trên tài liệu: **Giáo dục Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong trường THCS** của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được phổ biến đến các Sở Giáo dục Đào tạo.

Trong năm học 2013-2014, cuốn sổ tay và một số giáo cụ hỗ trợ giảng dạy về bảo vệ ĐVHD được thí điểm với 13.212 lượt học sinh thông qua 306 tiết dạy tích hợp tại Quận Bình Thạnh, Bình Tân và Tân Phú, TPHCM.

Dự kiến việc tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào môn Sinh học lớp 7 sẽ được nhân rộng ra các quận khác trên địa bàn TPHCM trong thời gian tới.



Phụ lục 4. Mẫu đánh giá tiết dạy tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD

Xin mời giáo viên điền vào mẫu đánh giá trong USB và gửi email đến: Huyen.dtt@wildlifeatrisk.org), hoặc info@wildlifeatrisk.org. Đánh giá của thầy cô giúp chúng tôi hoàn thiện hơn nữa tài liệu và bộ giáo cụ.

Trường..... Địa chỉ..... Quận.....

Lớp.....Sĩ số.....Tên bài:

Thời gian thử nghiệm: TiếtNgày..... tháng.....năm.....

Tên giáo viên:.....

1. Hãy cho biết những thay đổi trong các phần tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD của tiết dạy, so với giáo án tích hợp tham khảo?

.....
.....
.....

2. Thời gian của **toàn bộ tiết dạy tích hợp** là bao nhiêu phút?.....

Vì sao bị thừa giờ hay thiếu giờ.....

.....

3. Thầy/Cô thấy cần có thêm ảnh nào?.....

4. Thầy/ Cô có chiếu clip trong bộ giáo cụ tích hợp cho học sinh không? Có Không

5. Thầy/Cô muốn có thêm đoạn phim gì?.....

6. Hãy đánh dấu vào cột tương ứng, trong đó 1 là ít phù hợp nhất, 5 là phù hợp nhất.

Nội dung đánh giá	1	2	3	4	5
Học sinh thích clip tích hợp					
Nội dung tích hợp phù hợp với học sinh					
Nội dung tích hợp quá khó với học sinh					

7. Thầy/Cô gặp khó khăn gì khi chuẩn bị tiết dạy tích hợp?

.....
.....

8. Đề xuất của Thầy/Cô?.....

.....
.....
.....
.....
.....



Tài liệu tham khảo

1. Bùi Hữu Mạnh. *Nhận diện bằng hình ảnh một số loài bướm Việt Nam*. 2007. Nxb Văn hoá Thông tin. Hà Nội.
2. Đại học South Wales. *Learner Centered Teaching Strategies*. Địa chỉ trang web: www.fbe.unsw.edu.au.
3. Đỗ Thị Thanh Huyền, 2006. *Giáo dục bảo tồn động thực vật hoang dã khởi đầu bán trái phép*. Hà Nội. WWF Chương trình Việt Nam.
4. Đỗ Thị Thanh Huyền, Bùi Hữu Mạnh và cộng sự, 2011. *Sử dụng Sản phẩm Động vật hoang dã ở Thành phố Hồ Chí Minh - Kết quả Khảo sát Người dân và Học sinh*. Tổ chức Bảo vệ Động vật Hoang dã (WAR), TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
5. Lê Mạnh Hùng. 2012. *Giới thiệu một số loài chim Việt Nam*. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
6. Lê Văn Hào. *Sổ tay phương pháp giảng dạy và đánh giá*. Trường Đại học Nha Trang. <http://www.ntu.edu.vn>.
7. Matarasso, M. và Nguyễn Việt Dũng. 2002. *Giáo dục môi trường: Hướng dẫn tập huấn cho tập huấn viên*. Hà Nội. WWF Chương trình Đông Dương.
8. Nguyễn Văn Sáng, Hồ Thu Cúc, Nguyễn Quảng Trường. 2009. *Herpetofauna of Vietnam*. Frankfurt am Main.
9. Nguyễn Sỹ Đức, Mai Sỹ Tuấn, Trần Ngọc Hải, Nguyễn Thị Minh Phương, Dương Quang Ngọc, Ngô Văn Hưng, Nguyễn Văn Hiền, Bùi Ngọc Diệp và Đỗ Thị Thanh Huyền, 2010. *Giáo dục Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong trường THCS*. Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) và Bộ giáo dục và Đào tạo.
10. Nguyễn Quang Vinh, Trần Kiên, Nguyễn Văn Khang. 2013. *Sinh học 7*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nxb Giáo dục Việt Nam.
11. Palmer, Joy 1998. *Environmental Education in the 21st Century: Theory, Practice, Progress and Promise*. Nhà xuất bản Routledge. London/New York.
12. Palmer, Joy và Philip Neal. 1994. *The Handbook of Environmental Education*. Nhà xuất bản Routledge. London/New York.
13. *Sách Đỏ Việt Nam, Phần Động vật*, 2007. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
14. WB, Bộ tài nguyên và môi trường, Đại sứ quán Thụy Điển, 2005. *Báo cáo Diễn biến Môi trường ở Việt Nam 2005: Đa dạng sinh học*. Nxb Lao động xã hội. Hà Nội.
15. WWF Chương trình Việt Nam, 2004. *Vùng sinh thái dãy Trường Sơn. Tập thông tin giới thiệu chương trình bảo tồn đa dạng sinh học Trung Trường Sơn*. Hà nội.
16. WWF Thailand, 2000. *Giới thiệu một số loài thú của Đông Dương và Thái Lan*. Nxb Khoa học Kỹ thuật. Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38 301 303 – Fax: (08) 39 381 382
Email: nxb@hcmup.edu.vn
Website: <http://nxb.hcmup.edu.vn>

BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học Lớp 7

ĐỖ THỊ THANH HUYỀN – PHẠM PHƯƠNG BÌNH- TRẦN VĂN QUANG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc
ThS. LÊ THANH HÀ
Tổng biên tập
PGS. TS. NGUYỄN KIM HỒNG

Biên tập nội dung:
LÊ PHAN QUỐC

Trình bày bìa:
ĐỖ THỊ THANH HUYỀN

Sửa bản in:
ĐỖ THỊ THANH HUYỀN

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-918-396-6

Liên kết xuất bản: Công ty TNHH TM DV QC NGUYỄN SA

In 1000 cuốn khổ 20,5 x 29 cm tại Công ty TNHH TM DV QC NGUYỄN SA, TP.HCM; Đăng ký kế hoạch xuất bản số 1627-2014/CXB/01-262/ĐHSPTPHCM; Quyết định xuất bản số 172/QĐ-NXBĐHSP ký ngày 21 tháng 8 năm 2014. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2014.

Nói "KHÔNG" với sản phẩm
động vật hoang dã trái phép!



WAR
WILDLIFE AT RISK

Tổ chức Bảo vệ Động vật hoang dã (WAR) là một tổ chức phi chính phủ với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam thông qua việc ngăn chặn hoạt động nuôi nhốt, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp các loài động thực vật hoang dã và hỗ trợ bảo tồn các loài bị đe dọa tuyệt chủng cũng như sinh cảnh sống của chúng.

www.wildlifeatrisk.org